

Tập San Thế Đạo
Quartly Magazine
Issue 54 - November 2012



Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Phone: 408-238-6547

MỤC LỤC

01	Mục đích Tôn Chỉ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Đầu Sư Thượng Trung Nhật)	03
02	Chân Dung Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung (HT Trần Văn Rạng)	09
03	Bài đọc sau đàn cúng (HT Nguyễn Trung Đạo)	36
04	Làm phải làm lành trong Đạo Cao Đài (Lê Tấn Tài, Úc Châu)	53
05	Vườn Thơ Bạn Đọc	68
06	Thiện Ác nghiệp báo (Hòa Thượng Thích Thiện Hoa)	74
07	Hương vị quê nhà (Nguyễn Việt Nam)	81
08	Liên lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại	93
08	Danh sách cơ sở, đồng đạo, thân hữu yểm trợ Tập San Thế Đạo	94
09	Tóm Lược Hội Tương Tế Cao Đài	97
10	Phân ưu	99
11	Thư Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại kêu gọi yểm trợ xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston TX.	106
12	Tâm thư Thánh Thất Cao Đài Houston Texas, Tâm Thư Thánh Thất San Diego, CA, Tâm Thư Thánh Thất Cao Đài Georgia kêu gọi yểm trợ xây cất, sửa chữa Thánh Thất	109
13	Tin Tức Tóm Lược: Chương Trình Cùng Học Giáo Lý của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại	117
14	Tin Tức Đại Hội Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế Giới lần thứ 6, Tin Tức về sinh hoạt tại các Thánh Thất	124
15	Đọc thư Haiku Nhật Bản qua lối viết Romaji (Đàm Trung Pháp)	138
16	Tín-Kính-Hành (Huệ Minh)	145
17	Đôi điều về địa danh Miền Nam (Hoài Việt)	152
18	Thuyết Pháp (HT Lê Văn Thêm)	168

BÀI GIẢNG ĐẠO

Mục đích Tôn chỉ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Tại nhà ông Cả Hồ Văn Nhơn Bến Tre
Ngày 24-8 Mậu Thìn (7 Octobre 1928).

Đầu sư Thượng Trung Nhật

Chư Quý Đạo Hữu, Đạo Muội, chư Thiên Nam, Tín Nữ,

Đường xa viễn vọng, cách trở ngàn trùng, anh em chúng tôi chẳng ngại ngần đi đến đây, trước khai đàn cho ông Cả Hồ Văn Nhơn và vợ là Lê Thị Liêng, sau chỉ rõ anh em được biết mục đích tôn chỉ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Vả chẳng hạt Bến Tre đây là chỗ địa linh nhơn kiệt, xuất hiện nhiều nhà thi văn đặc biệt, tôi đâu dám tự phụ tài hay học giỏi mà múa búa trước cửa Lỗ Ban, diễn văn nơi làng Khổng Thánh, nhưng sợ dĩ có mấy lời hèn mọn tỏ ra đây mong cho anh em chị em hiểu rõ nguồn cội Đại Đạo Tam Kỳ.



Đạo vẫn rất cao sâu mầu nhiệm, nếu dẫn từ khí Hư vô sanh ra Thái cực, Lưỡng nghi, Tứ tượng vân vân ... thì đông dài và rất khó hiểu cho phần nhiều trong em út chưa rõ Đạo. Vậy tôi xin cắt nghĩa cuộc tuần hoàn giác thế, nền Đạo khai và khai tại nước Nam Việt ta cho chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội hiểu rõ đặng có đủ đức tin, ngõ hầu sốt sắng lo hành đạo theo thời kỳ này.

Từng nghe: «Thiên Địa tuần

hoàn, châu nhi phục tử».

Từ tạo Thiên lập Địa, càn khôn phát khởi tới ngày nay biết mấy muôn mấy vạn lần xuân qua hè lại, thu mãn, đông tàn, nay tới đời Hạ ngưng mặt kiếp cũng gọi là cuối cùng.

Phàm muôn việc đều có tử có chung, có khởi có cùng như một ngày một đêm 12 giờ, khởi ư Tý Sửu Dần Mẹo Thìn Ty Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất Hợi. Tới Hợi rồi thì phải khởi lại Tý.

Mỗi tháng khởi mồng một tới ba mươi cuối tháng rồi khởi lại mồng một nữa. Năm thì khởi tháng giêng đầu năm, rồi lại tới tháng chạp là cuối năm thì phải khởi lại tháng giêng. Mỗi tháng chia ba tuần, mỗi tuần 10 ngày; mỗi năm chia ra tam ngưng: Thượng ngưng, Trung ngưng, Hạ ngưng. Ấy là luật tuần huân của Trời phân định, việc thế thì cũng phải có tuần huân vậy. Hối tạo Thiên lập Địa, càn khôn phát khởi rồi cũng phải tới cuộc cuối cùng, như cùng năm, cùng tháng, cùng ngày, cùng đêm, cùng giờ, cùng khắc v.v... nên cũng chia ra tam ngưng: Thượng ngưng, Trung ngưng, Hạ ngưng.

Mỗi năm trời đất đều lớn hơn ngưng năm trước. Nay tới đời Hạ ngưng hầu bước qua Thượng ngưng khởi lại nên nhân vật đổi đời. Đạo là tối trọng tối quý trong đời, Đạo vẫn có trước rồi mới có đời. Đạo đời đi cặp nhau. Đạo như cái lưới bao trùm Càn khôn Thế giới, không có việc chi từ lớn chí nhỏ mà ra khỏi Đạo. Nay vì cuộc tuần hoàn và vì căn bản háo sanh nên Đấng Chí Tôn chuyển Đạo lại.

Dẫn hồi tạo Thiên lập Địa thì nội vùng Á Đông đây văn minh trước, nên từ Bàn Cổ sơ khai, Đạo cũng khai bên vùng Á Đông trước, như: Đạo Phật thì mở khai tại Thiên Trước là Đức Nhiên Đăng Cổ Phật, Thích Ca khai Đạo Phật. Đại Đạo là Đạo Tiên thì Lão Tử khai tại Trung Huê, sau nữa Khổng Phu Tử khai Đạo Thánh cũng ở Trung Huê là ở miền Á Đông. Sau lần lần Đạo trải khắp qua hướng Tây nên Đức Chúa Giê Su truyền Đạo Thánh bên hướng Tây. Kế đó Đạo mới rọi truyền ra khắp năm châu.

Ngày nay là châu nhi phục tử, nên Đại Đạo phát ra tại Á Đông

này. Bởi cơ ấy nên trong bài Khai Kinh của Đức Lữ Tổ cho hai câu đầu như vậy:

« Biển trần khổ với trời nước,
Ánh thái dương giọi trước phương Đông... »

Mặt trời mọc hướng Đông rồi lần lần lặn thì qua hướng Tây, Đạo truyền ra cũng như thế.

Người nước Nam từ cổ chí kim thiệt không có Đạo trong nước nhà mà người Nam ta có tâm đạo; người Nam trởi danh khắp địa cầu về bề tín ngưỡng. Đạo Phật, Đạo Tiên, Đạo Nho tuy khai bên Ấn Độ và bên Trung Huê, sau người Nam biết đặng cũng hết lòng sùng bái. Đạo Gia Tô của mấy Linh Mục bên Thái Tây đem gieo truyền bên nước ta thì người Nam cũng kính trọng.

Phần nhiều trong người Nam thì hay đi chùa, đi miếu, đi nhà thờ cầu khẩn, vọng tưởng hết lòng, ngưỡng mộ Trời Phật. Người không đi chùa, đi miếu, không đi nhà thờ, thì trong nhà cũng thờ ông bà cha mẹ quá vãng ấy là Đạo Nho. Mấy bằng cứ trên đây chỉ rõ rằng người Nam Việt tin tưởng Trời Phật, Thánh Thần, tin tưởng chắc rằng chết thì cái xác phàm này chết tiêu diệt, chớ linh hồn bất tiêu bất diệt. Vì đạo tâm ấy mà trong thời kỳ chuyển đạo này Đấng Chí Tôn thương lòng thành thật của nhơn sanh nơi đây mà khai Tam Kỳ Phổ Độ (ân xá lần thứ ba).

Tuy khai Đạo tại nước Nam mà cũng khởi ư Đông. Bàn Cổ sơ khai Thiên khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, Nhơn sanh ư Dần. Từ năm Bính Dần, Đạo phát khai tại Tây Ninh lần lần truyền ra Gia Định, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Chợ Lớn là mấy hạt ở về hướng Đông. Qua năm thứ nhì thứ ba, Đạo mới truyền ra mấy hạt hướng Tây.

Trong thời đại Hạ nguơn đây, nhân loại ở thế gian phần đông vì ham cái văn minh vật chất, ham ăn mặc sung sướng, giành giựt cấu xé mỗi phú quý, bả vinh hoa, vẻ cân đai, mùi chung đỉnh, mạnh còn, yếu mất đua chen lẫn lộn.

Than ôi! Nhân loại như thế sao khỏi động lòng Trời!

Đấng Chí Tôn vì háo sanh, đại từ đại bi, thấy nhân loại đang mờ mịt trong vòng hắc ám, lầm đường lạc nẻo, mới khai Đại Đạo để độ dẫn chúng sanh thoát khỏi bến trầm luân khổ hải này.

Tôi chỉ rõ cho Thiện Nam Tín Nữ biết rằng: Người Nam không Đạo nhà, mà nay Đấng Chí Tôn thương tâm đạo chúng ta nên khai Đạo tại đây. Hồi năm đầu khai Đạo, Đấng Chí Tôn có cho ông Nguyễn Thế Vinh cũng là người đạo đức và con nhà nho phong ở tại Chợ lớn một bài Tứ tuyệt như vậy:

«Từ thử nước Nam chẳng Đạo nhà,
Nay Ta gầy dựng lập nên ra.
Vĩ bằng ai hỏi sao bao nả,
Rằng trẻ noi sau biến hóa già.»

Bài Tứ tuyệt này chứng tỏ rằng từ cổ chí kim nước ta không Đạo nhà. Nước mà không Đạo cũng ví như người ta không hồn, nhà không đạo đức tự nhiên cang thường luân lý phải suy bại.

Đạo là gì? Đạo rất cao sâu mầu nhiệm, Đạo bao trùm Càn khôn thế giới, không có vật chi, không có việc chi ra khỏi Đạo, tôi xin diễn tắt rằng hễ có Đời tức nhiên có Đạo.

Trong thế sự chia ra hai bên, một bên hữu hình, một bên vô hình. Hữu hình hữu hoại, vô hình bất tiêu bất diệt.

Hữu hình là những vật chi mình sờ nắm được như cái bàn cái ghế, cái xác phàm ta đây là hữu hình, vì ta sờ nắm được, ấy vậy xác phàm ta phải tiêu phải diệt. Còn vô hình như gió như mây, muôn năm ngàn kiếp, gió mây có tận diệt bao giờ, mà có ai bắt gió đón mây cho được. Linh hồn ta cũng như gió như mây vậy bất tiêu bất diệt, nên phải luân hồi chuyển kiếp, tùy theo công quả của ta cấu kết nơi trần thế đây. Hễ hiền thì thăng, dữ thì phải đọa, vay vay, trả trả, y theo Thiên Điều phán định, lỗ kim không lọt, một mảy chẳng sai nên Thánh như Ngài có chỉ trong câu: «Thiên vông khôi khôi, sơ nhi bất lậu!».

Than ôi! Ít người nghĩ cho kỹ, vì trong cuộc trần thế này nhiều bầy rập, níu kéo chúng sanh đem thân trần cấu gieo miền trầm luân. Ai ai cũng tranh giành nhau trên đường danh bẽ hoạn, lo

ăn ngon mặc đẹp, ở lầu cao gác rộng, nhà dọc dãy ngang, thêm gấm sân hoa, tiêu xài huy hoát.

Than ôi! Đường thế bày trò hư hoại, người bị chôn lấp trong chốn hí tràng qua lại ngựa xe. Than ôi! Nhân loại chỉ biết Đời, bao giờ nghĩ đến Đạo, người một Đạo cùng nhau mà nhiều khi nhìn như kẻ Tần người Việt, trong một làng một xóm với nhau mà coi như cách biển Sở sông Ngô, chỉ bo bo lo cho mình. Một mình mình ấm, một mình mình no, một mình mình yên vui, một mình mình sung sướng, từ sớm mai đến tối, từ tối đến sáng, thỏm mỗn lần lựa tháng ngày cứ lo giành giựt, giựt giành, lao thân tiêu tứ. Ít ai nghĩ hồn lìa khỏi xác thì đem theo có một chữ tội với một chữ phước. Người có tu tâm dưỡng tánh biết thương đồng loại biết giữ đạo nhưn luân thì hồn được siêu thăng tịnh độ!

Người ít nhưn đức hơn nữa, đều cũng có làm lành lo âm chất trong khi ở thế, thì được đầu thai lại mà hưởng phước. Còn kẻ vô đạo đức, không kể nhưn luân, chẳng biết thờ kính Trời Phật Tiên Thánh thì phải bị đọa A Tỳ, chịu ngục hình khảo phạt trừng trị những tội ác đã kết ra trên thế sự. Ấy là những việc huyền bí nhiệm mầu trong Đạo.

Người muốn cho linh hồn khỏi mấy điều khổ nhục ấy, thì phải biết đạo mà trau dồi hạnh đức, phải lo tu tâm dưỡng tánh.

Tu nghĩa là trau dồi tánh hạnh.

Tu không phải từ mới tới chiều tụng kinh gõ mõ mới gọi rằng tu.

Tu có nhiều bậc: Bậc Thượng thừa phải ép mình hành xác, phải nâu sồng khổ hạnh, lo làm âm chất, lo công quả cho Trời Phật, chường quả mãn tìm chỗ u nhàn mà luyện đạo, ấy là bậc Thượng thừa. Nếu trong thế gian mỗi người đều phế công việc mà tìm chỗ u nhàn như vậy, thì thế sự này phải ấm lạnh, có ai đâu mà lo nhưn đạo.

Con người ở thế mỗi cá nhân đều có phận sự, nếu bỏ phận sự thì thất nhưn đạo mà không Đạo nào tránh khỏi nhưn đạo cho được. Người hành đạo mà bỏ nhưn đạo, không lo nhưn đạo cho

hoàn toàn thì hành đạo vô ích.

Ấy vậy trước hết phải biết Đạo, là biết có Trời, có Phật Tiên Thánh, phải biết có luân hồi chuyển kiếp. Theo Nhơn đạo, trai thì lo tam cương ngũ thường, gái thì tam tòng tứ đức. Trước hết lo tu tại gia, tại thiên, tại thị, lo làm lành lánh dữ trau dồi tâm tánh chơn thành, ấy là tu. Đạo làm người như nghĩa lễ trí tín phải giữ hẳn hoi, tam cương phải nắm chặt.

Ở thế phải tùng theo luật thế. Đối với quan viên chức sắc phải biết bốn phận làm dân, phải nhớ câu sấm hỏi:

«Chớ làm con giặc tôi loạn,
Thuế sưu đóng đủ đừng toan kế tà».

Nếu mình sanh rối loạn trong xã tắc, nếu mình không tuân pháp luật thì mình là người loạn, có đạo đức chi.

Đối với cha mẹ, anh em chị em vợ chồng con cái thì phải biết công sanh thành dưỡng dục là ơn trọng không kể xiết, phải giữ câu hiếu để mà bồi đắp ơn sâu.

Anh em cốt nhục đồng bào, phải giữ chữ thuận hòa cho vẹn.

Vợ chồng nghĩa nặng, đối đáp nhau như cân thăng bằng, giữ được vậy mới trọn nghĩa.

Đạo làm cha là thay mặt cho Tào hóa đặng điều dắt linh hồn ấu nhi trọn bề đạo đức.

Người nào giữ Nhơn đạo cho hoàn toàn thì lo gì không gần Thiên đạo.

Thượng Đâu Sư

THƯỢNG TRUNG NHỰT



Chân Dung Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung

Soạn giả: HT Trần Văn Rạng

(Kiểm duyệt kinh sách Đạo số 25/KD/TT ngày 23-11-1974)

(Tiếp theo và hết)

PHỤ CHÚ 7 Châu tri số 1

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Đệ bát niên)

CHÂU TRI I

- 1- Cho chư Thiên phong
- 2- Chư vị Đầu Họ Đạo
- 3- Chư vị Chủ Thánh Thất
- 4- và chư vị đạo hữu lưỡng phái

Chư Hiền huynh, Hiền tỷ, Hiền muội ,

Chiếu theo Thánh giáo của Đức Chí Tôn ngày 14 Février 1933 chiếu theo Thánh giáo của Đức Lý Giáo Tông ngày 1er Janvier 1933 và ngày 10 Mars 1933, chiếu theo những điều của Thượng Hội quyết định ngày 25 Décembre 1932, việc chính trị của nền đạo đã sắp đặt lại từ 12 Mars 1933 (17 tháng hai Quý Dậu) như sau này :

Điều thứ nhất: Thượng Đầu Sư Thượng Trung Nhật còn cầm quyền Giáo Tông mà thôi.

Điều thứ nhì: Trong lúc Chưởng pháp chưa có chính vị thi hành

quyền Chưởng pháp giao lại cho Hiệp Thiên Đài cầm. Ba vị Thời quân cầm quyền Chưởng pháp là vị Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu, vị Bảo Thế Lê Thiện Phước và vị Hiến Đạo Phạm Văn Tươi.

Điều thứ ba: Ba vị Chánh phối sư Thái Thơ Thanh, Thượng Tương Thanh và Ngọc Trang Thanh còn cầm quyền Quyền Đầu Sư mà thôi.

Điều thứ tư: Trong lúc Chánh Phối sư chưa có chánh vị thì quyền hành giao cho Hiệp Thiên Đài cầm. Ba vị Thời quân cầm quyền Chánh phối sư là vị Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, vị Khai Đạo Phạm Tấn Đãi và vị Khai Thế Thái Văn Thâu.

Vị Khai Pháp cầm quyền Ngọc Chánh phối sư.

Vị Khai Đạo cầm quyền Thái Chánh phối sư.

Vị Khai Thế cầm quyền Thượng Chánh phối sư.

Điều thứ năm: Ba vị Chánh Phối sư tân được quyền lập Nội chánh để cầm quyền Cửu viện tại Tòa Thánh.

Tòa Nội Chánh chia ra như sau này :

PHÁI THÁI

1) Lương viện

- Quản lý : Ô. Phối sư Thượng Tông Thanh

- Phó quản lý : Giáo hữu Thượng Hộ Thanh

2) Hộ viện

- Quản lý : Giáo hữu Thái Như Thanh

- Phó quản lý: Giáo hữu Thái Bộ Thanh

- Phó quản lý: Lễ sanh Thượng Chất Thanh

3) Công viện

- Quản lý : Giáo hữu Thái Gấm Thanh

- Phó quản lý : Lễ sanh Thượng Quờn Thanh

PHÁI THƯỢNG

1) Nội viện

- Quản lý: Giáo sư Thượng Latapie Thanh

- Phó quản lý : Giáo hữu Thượng Trí Thanh

2) Học viện

- Quản lý : Giáo sư Thượng Thành Thanh

- Phó quản lý : Giáo hữu Thượng Sáng Thanh

3) Nông viện

- Quản lý: Giáo hữu Ngọc Bến Thanh

- Phó quản lý : Giáo hữu Thượng Đưa Thanh

PHÁI NGỌC

1) Lại viện

- Quản lý: Giáo sư Thượng Bửu Thanh

- Phó quản lý : Giáo hữu Thượng Tuy Thanh

- Phó quản lý : Giáo hữu Thượng Thiện Thanh

- Phó quản lý ; Giáo hữu Thượng Áo Thanh

2) Lễ viện

- Quản lý : Giáo sư Ngọc Trọng Thanh

- Phó quản lý : Giáo hữu Thượng Mía Thanh

- Phó quản lý : Giáo hữu Thượng Lai Thanh

3) Hoà viện

- Quản lý : Giáo sư Thượng Liêng Thanh

- Phó quản lý : Giáo hữu Thượng Tại Thanh

- Phó quản lý : Lễ sanh Thượng Tài Thanh

Lễ đăng điện và ban quyền cho Quyền Giáo Tông, Quyền Đầu sư, Chánh phối sư và Nội chánh đã thiết hành ngày 12 mars 1933 tại Toà Thánh nhằm 17 tháng Hai Quý Dậu.

Ba vị Chánh phối sư và Nội chánh đã bắt đầu hành chánh kể từ ngày 26 Mars 1933 nhằm ngày 1 tháng 3 năm Quý Dậu là ngày ba vị Cự Chấn Phối sư thăng lên Quyền Đầu Sư đã giao trách nhiệm trọng cho ba Chánh phối sư tân là ba vị Khai đạo, Khai pháp và Khai thế.

Chiếu theo Đạo Nghị Định thứ nhì, thứ ba và thứ tư của Đức Lý Giáo Tông thì mỗi việc chi thuộc về quyền chính trị đều giao cho Chánh Phối Sư như là quyền thay mặt cho toàn đạo mà giao thông cùng Chánh phủ và cả tín đồ, quyền giáo dục nhưn

sanh, quyền xem xét các nơi, chăm nom đạo hữu, quyền trị Chức sắc phần Đạo và phần Đời, buộc chức sắc làm y phận sự, quyền tạp tụng, quyền điều hành sự phổ độ, tài liệu của Đạo, quyền chủ trưởng Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh ..v..v..

Vậy chúng tôi xin khuyên chư Thiên phong phải hết lòng vì đạo giúp cho ba vị và nội chánh có đủ sức thi hành cả chương trình hành đạo. Chương trình này có in theo sau đây cho chư chức sắc và chư đạo hữu lưỡng phái biết.

Từ đây các việc truyền bá trong đạo phải có tờ của ba vị Chánh Phối sư tân ký tên hay là bàn Nội Chánh có mặt ba vị ký. Ai không được lệnh của ba vị mà tự chuyên đi giao thông với chư chức sắc và chư Đạo hữu là người muốn sanh việc rối loạn làm hư nền đạo.

Hiện thời, Hội Thánh rất cần dùng việc hiến công quả, chư đạo hữu có tài nghệ chi cũng nên thừa lúc này đem ra hiến cho đạo nhờ vì nội năm nay phải lo cất Bát quái đài.

Năm rồi Thái và Ngọc Chánh phối sư có ra Châu Tri số 39 ngày 6-1-1932 xin chư vị Chức sắc Đầu Họ Đạo Chủ Thánh Thất cho trong đạo hữu hay ai có lòng bác ái hộ vật thực đến Toà Thánh hỉ cúng đặng đủ nuôi đạo hữu hiến thân làm công quả cho nền đạo.

Năm nay Toà Thánh phải tạo tác nhiều việc lớn lao nên cũng xin chư đạo hữu hết lòng lo việc hộ vật thực như vậy, như lúa gạo, nếp, bắp, khoai, muối ..v..v. cùng là vật dụng như nón lá, ky đệm, lá cần đóp, lá chằm, chiếu ..v...v..

Các vật thực và các vật dụng hộ về Toà Thánh đều có Chức sắc Thiên phong thu nạp và chứng kiến công ơn của chư đạo hữu hỷ cúng cho đạo.

Ngoài ra, năm nay, Hội Thánh còn phải lo việc phổ độ ngoại quốc, việc hiệp nhất trong năm Quý Dậu vì cả thế giới đều trông mong hai chữ Hoà bình.

Năm nay là năm lập thành đại công quả, xin chư Chức sắc và chư đạo hữu lưỡng phái tận tâm chung lo chấn hưng nền đạo

cho hoàn tất, y theo Thánh giáo của Đức Chí Tôn hồi năm Bính Dần.

Toà Thánh (Tây Ninh) ngày 1 Avril 1933
(ngày 7 tháng 3 năm Quý Dậu)

Quyền Giáo Tông
THƯỢNG TRUNG NHỰT
Hộ pháp
PHẠM CÔNG TẮC

LỜI PHỤ: Sau khi giao quyền hành Chánh phối sư cho Hiệp Thiên Đài, Quyền Giáo Tông có mời ba vị Chánh phối sư và Nội Chánh hiệp về Toà Thánh đăng lập chương trình hành đạo. Trong lúc hội đăng lập chương trình, Quyền Giáo Tông và Hộ Pháp có đến dự thính. Quyền Giáo Tông cũng có mời ba vị Quyền Đầu Sư hoặc đến dự kiến, hoặc chỉ vẽ điều chi giúp cho nên việc (thơ số 34 ngày 4 Mars 1933), Quyền Thượng Đầu sư Thượng Tương Thanh có đến dự hội một lần.

Chương trình hành đạo đã lập thành, lẽ thì phải đem ra cho Thượng Hội, Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh phê chuẩn, nhưng vì các khoản nghị định trong chương trình đều không trái Pháp Chánh Truyền, Tân luật và Đạo Nghị định, và nhứt là cần phải thi hành lập tức cho nên chúng tôi nhứt định dụng quyền Chí Tôn giúp cho ba vị Chánh Phối Sư đủ quyền thi hành chương trình hành đạo ấy khởi đem ra ba hội phê chuẩn.

Quyền Chí Tôn của Giáo Tông và Hộ Pháp do nơi Thánh ngôn của Đức Chí Tôn ngày 23 Dccembre 1931 (có in theo đây) mà có.

Toà Thánh (Tây Ninh) ngày 1 Avril 1933
(ngày 5 tháng 3 năm Quý Dậu)

Quyền Giáo Tông
THƯỢNG TRUNG NHỰT
(ấn ký)
Hộ pháp
PHẠM CÔNG TẮC
(ấn ký)

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Đệ bát niên)

Kính cùng chư Huynh trưởng và chư Đạo tử Thiên phong chư Chức sắc và chư đạo hữu lưỡng phái.

Chư Hiền Huynh, Chư Hiền Tử ;

Bốn Chương trình hành đạo in theo sau đây là của chúng tôi hiệp với Hội Thánh Cửu Trùng Đài đăng lập thành và đã có Đức Quyền Giáo Tông và Đức Hộ Pháp phê chuẩn.

Trong lúc chúng tôi và Nội Chánh bắt đầu hành chánh thì mỗi việc chi trong đạo đều phải quan sát lại kỹ lưỡng hầu tìm phương nâng cao phẩm giá nền Chánh giáo của đức Từ Bi và giúp cho nhơn sanh dễ bề tu tiến.

Vậy chúng tôi có mấy lời Tâm huyết xin chư Huynh Trưởng, Đạo Tử và chư đạo hữu lưỡng phái biết và xin hết lòng vì đạo giúp cho chúng tôi được đủ thể sắp đặt các việc. Chúng tôi tưởng ai ai cũng bằng lòng và cũng cho các điều kể trong chương trình của chúng tôi hiến dâng cho thành tựu.

Toà Thánh, ngày 7 tháng 3 - Quý Dậu (1 Avril 1933)

Thái Chánh Phối Sư

PHẠM TẤN ĐÃI

(ấn ký)

Thượng Chánh Phối Sư

THÁI VĂN THẬU

(ấn ký)

Ngọc Chánh Phối Sư

TRẦN DUY NGHĨA

(ấn ký)

NỘI CHÁNH

Phối sư Thượng Tông Thanh

Giáo sư Thượng Bửu Thanh

Giáo sư Thượng Thành Thanh

Giáo sư Thượng Latapie Thanh
Giáo sư Thượng Liêng Thanh
Giáo sư Ngọc Trọng Thanh
Giáo hữu Thái Gấm Thanh
Giáo hữu Thái Như Thanh
Giáo hữu Thái Bộ Thanh
Giáo hữu Thượng Thiện Thanh
Giáo hữu Thượng Tại Thanh
Giáo hữu Thượng Hộ Thanh
Giáo hữu Thượng Sáng Thanh
Giáo hữu Thượng Trí Thanh
Giáo hữu Thượng Tuy Thanh
Giáo hữu Thượng Đứa Thanh
Giáo hữu Thượng Mía Thanh
Giáo hữu Thượng Lai Thanh
Giáo hữu Thượng Áo Thanh
Giáo hữu Ngọc BẾN Thanh
Giáo hữu Ngọc NÊN Thanh
Lễ sanh Thượng Tài Thanh
Lễ sanh Thượng Quân Thanh
Lễ sanh Thượng Chất Thanh

PHỤ CHÚ 8

Chương Trình Hành Đạo

* * * * *

PHÁI THÁI

1- Lập Nội luật Hội Thánh.

Chú giải: Quyền Hành Chánh tuy giao cho ba vị Chánh phối sư chớ mọi việc chi thi hành đều phải do theo chương trình hành đạo của Thượng Hội, Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh phê chuẩn. Quyền của ba hội là quyền Vạn Linh. Việc nào đã có quyền Vạn Linh định đoạt thì quyền Chí Tôn của quyền của Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp một phải y theo. Quyền Chí Tôn lại quyết đoán khi nào có sự phản khắc trong quyền Vạn Linh nghĩa là khi nào ba hội không đồng ý kiến Chiếu theo Đạo

Nghị định thứ tư điều thứ ba thì Hội Thánh phải dưới quyền chủ trưởng của Thái Chánh phối sư và trách nhiệm là lo về sự phổ độ việc hành đạo tha phương, về tài liệu của đạo, lương hưởng cho chức sắc Thiên phong, về tài chánh và nền chánh trị của đạo.

Hội Thánh phải tìm phương hay đặng tu bổ và nâng nền lý tài của đạo, phải tìm phương sanh lợi cho đạo, tóm lại phải lo cho sự sinh hoạt của toàn đạo đặng vững chắc về mặt tài chánh tức là lo cho sự sinh hoạt của toàn đạo về mặt phổ độ cũng đặng mạnh mẽ. Hội Thánh đã có phương sanh lợi nghĩa là có bên thâu thì bên xuất cũng liệu phương giúp ích cho đạo, phải chăm lo quan sát không cho xa xỉ của đạo và phải giúp cho toàn đạo hưởng đặng các cơ sở của đạo về phần hữu hình.

2- Thâu nạp các của cải tài chánh làm một bốn nguyên về của đạo cả thầy.

Chú giải: Của cải, tài chánh của đạo như đất, ruộng, nhà, ghe, xe trâu bò ngựa .v...v.. đều phải đem vô bộ sổ rành rẽ, thâu làm một bốn nguyên của đạo. Các tài sản ấy phải dưới quyền của ban Ủy viên thường vụ. Ban cai quản này phải biết phương dụng các của ấy tức là sanh lợi cho chúng sanh nhờ, chớ không nên thâu mà làm tiêu lụn của đạo. Phải nạp tờ phúc mỗi tháng, ba tháng và mỗi năm.

3- Chính đốn tu bổ các nhà cửa trong Thánh địa, cất Toà Thánh, lo cho Tiểu Thánh Thất các nơi phải y một kiểu.

4- Nền lý tài lập tư bản, phát lương hưởng cho các Chức sắc Thiên phong nam nữ.

Chú giải: Mỗi việc chi chi có thu xuất thì phải cử một bàn Ủy viên lo lắng và quan sát sổ sách và nạp tờ phúc mỗi tháng, ba tháng và mỗi năm.

5- Liệu thế giúp sức cho Hội Thánh ngoại giao truyền bá Chơn đạo ra ngoại quốc.

Chú giải: Việc phổ độ tha phương chẳng phải nội vùng Đông Pháp này là đủ mà là cả toàn cầu, đâu đâu Hội Thánh cũng phải

đến gieo truyền mối Đạo Trời, chủ nghĩa tối cao của Đại Đạo, chẳng những là hiệp ngũ chi, qui Tam giáo mà thôi mà phải làm thế nào cho dầu các bậc Đế Vương ngoài thế cũng phải bái phục, phải tùng đạo, phải đồ theo cả cơ thể của đạo, phải nhờ đạo mới mong trị thiên hạ đặng. Vậy mới gọi là Hiệp nhất, vậy mới kêu là Đại Đạo. Thánh ngôn của đức Lý Giáo Tông ngày 29-12-1932 lại nói rõ như vậy : “ Thiên ý đã định vậy, bất kỳ nơi nào hễ có dấu chân người Việt Nam đến thì đạo mới thành được”. Trong buổi Hội Thánh đang lo sắp đặt nội dung của Đạo thì Hội Thánh Ngoại giao đã khởi lập, hầu phổ hoá các sắc dân khác. Trên nhờ các đấng Thiêng Liêng chỉ giáo như Đức Nguyệt Tâm chơn nhưn, Bát Nương và Lục Nương Điều Trì Cung, dưới nhờ Chức sắc Hội Thánh ngoại giao hết lòng tuân y mạng lệnh, cho nên khắp toàn cầu đều nghe danh thể Đại Đạo Tam Kỳ. Hiện nay, ở kinh đô nước Pháp là Paris đã có người Pháp thọ Thiên sắc đặng lo phổ độ người Pháp và lập thành Thánh Thất. Rồi đây, Hội Thánh Ngoại giao phải liệu phương phổ độ lần qua các nước khác nữa.

6- Cất học đường.

7- Sắp đặt việc ăn ở và làm việc tại Thánh địa, việc ăn uống của phái nam và phái nữ..

8- Không cho ở trong Thánh địa mà không có phận sự và không có giấy phép của Giáo Tông hay là người thay mặt cho ngài.

9- Không cho ở trong làng Đạo mà không có giấy phép của Giáo Tông hay là người thay mặt cho ngài.

10 - Không cho cất nhà cửa hay lập cái chi mà không có giấy phép của Giáo Tông hay là người thay cho ngài.

11- Rào ranh Thánh địa.

12- Cất giếng nước. Sắp đặt sở trực trực.

13- Công quả về việc moi sạn.

14- Lò gạch.

15- Cất nhà cho Thiên phong, Chức sắc.

PHÁI THƯỢNG

1- Xem xét Thánh ngôn những điều cần ích của Đại Từ Phụ và đức Lý Giáo Tông đã dạy từ thử mà chưa thi hành. Nếu như có những điều trọng hệ cần ích phải thi thố tức cấp thì Hiệp Thiên Đài làm tờ phúc đem ra ba hội đăng lập luận ban hành liền.

Chú giải : Phải cử một ban kiểm duyệt Thánh ngôn. Ban kiểm duyệt này sẽ dưới quyền chủ trưởng của một vị Chưởng pháp. Còn về thể lệ chấp cơ và ban hành Thánh ngôn thì sẽ thi hành y theo Châu Tri số 42 ngày 1-2-1931 của ông Cựu Chánh Phối sư Thượng Tương Thanh nói về chương trình hành đạo của Hiệp Thiên Đài.

2- Bỏ bớt các Thánh Thất không hữu dụng và không có phép của Chánh phủ để làm nơi phước thiện hay là nơi tiểu tổ giúp lương.

3- Lo cho Tiểu Thánh Thất các nơi, cúng kiến y một kiểu và luật lệ cũng vậy.

Chú giải: Lễ nghi đã có phái Ngọc lập cho thì cứ do theo luật lệ ấy mà buộc các nơi hành lễ một kiểu.

4- Định trách nhiệm đặc biệt của Toà Thánh, các Thánh Thất và Hội Thánh Ngoại giao về việc tòng quyền hành đạo.

Chú giải: Toà Thánh thì có nội luật riêng. Còn các Thánh Thất thì phải tức tốc lập Nội luật phân quyền cho rành như là về quyền đặc biệt của ban Cai quản Chủ Thánh Thất và Đầu Hộ đạo. Trước khi cho cất Thánh Thất phải quan sát buộc làm giấy tờ rành rẽ, hỏi làm thế nào có tiền cất ? rồi ai ở ? Chức sắc nào chịu ở ? Về sinh hoạt thế nào ? v..v... Đạo Nghị định thứ tư, điều thứ 7 có định để y như trước.

5-

a) Lập báo chương đăng truyền bá tư tưởng đạo, lập Tầng thư viện.

-b) Lập ban kiểm duyệt kinh sách đạo, không có Chưởng pháp phê chuẩn.

-c) Cử ban Ủy viên cai quản nhà in.

6- Liệt phương giao thiệp cùng các Tôn giáo và các chi phái nghịch đạo, điều hoà cho khỏi chinh nghiêng nền đạo.

7- Giao thông cùng Chánh phủ, minh tỏ những điều chơn thật của Đạo.

8- Lập trách nhiệm cho ty giáo huấn, đầu đạo giáo hay là thế giáo cũng vậy.

9- Nuôi dưỡng học sinh.

10- Lập các sở vệ sinh.

11- Lập Nội luật Hội Nhơn Sanh.

Chú giải: Chiếu theo đạo nghị định thứ tư, điều 4 thì Hội Nhơn Sanh ở dưới quyền chủ trưởng của Thượng Chánh Phối sư và trách nhiệm là lo về phần giáo dục nhơn sanh tức là đời. Có đời mới có đạo mà có đạo mới nên đời thì phải liệt phương điều đình cho đời phải tùng đạo, dùi dất cho đời thấy cả cơ thể tối cao tối trọng của đạo và biết giá trị của mình mà cầm quyền vận linh cho chắc. Phải nâng đỡ tri thức tinh thần của nhơn sanh lên cao đặng hiểu cho toàn chơn lý hầu đủ phương kiểm chế sự hành động của Hội Thánh. Lập thế điều độ chúng sanh vào cửa đạo và học phương kèm chế cho tín đồ để bước trên đường đạo và tuân y được các luật đạo. Lại nữa, đời có chính trị của đời thì cũng phải xây chuyển cơ đời cho hiệp cùng chơn tướng của Đạo.

12- Khai phá Thánh địa.

PHÁI NGỌC

1- Xin Quyền Giáo Tông giao các việc hành chánh từ thử đặng quan sát lại, như là luật lệnh của ngài ra mà chưa thi hành.

2- Chiếu theo các Đạo Nghị định, mời Chức sắc Thiên phong C.T.Đ và H.T.Đ phế đời hành đạo.

Chú giải: Vì chư chức sắc hiến thân trọn vẹn cho đạo sẽ được lương hưởng y theo Đạo Nghị định thứ tư của đức Lý Giáo Tông cho nên phải xem xét cho kỹ vị nào hữu dụng cho đạo mời về, nhưng nếu đã được lệnh mời về thì buộc phải lo phế đời hành

đạo, bằng không làm thì không kể vào Hội Thánh, không được dự vào chính trị của Đạo, y theo Đạo Nghị định thứ năm của đức Lý Giáo Tông. Mà hễ phứt đời hành đạo rồi thì Hội Thánh phải châu cấp thê nhi. Số tiền châu cấp phải tùy theo bậc phẩm và nhứt là phải tùy theo số vợ con.

3- Trừ bỏ những chức sắc tạm phong của Cửu Trùng Đài đã thuyên bố hành chánh các nơi.

Chú giải: Theo Tân luật, điều thứ ba thì phải chịu công cử như Giáo hữu muốn Giáo sư thì nhờ 3000 vị xúm nhau công cử. Nhưng hiện thời số chức sắc chưa đủ thì phải cầu phong cách này: dầu trong hàng chức sắc hay trong hàng tín đồ cũng phải xem xét lại công cán và hạnh đức đem vào một bộ sổ cầu phong. Sổ ấy phải trình cho ba hội lựa và định bậc phẩm. Có ba hội chịu rồi thì Giáo Tông và Hộ Pháp mới ra đạo Nghị định phong chức. Ngoài ra, theo luật đạo thì chức sắc phải lựa theo đẳng cấp mới được, như Lễ sanh phải lựa trong hàng Chánh Trị sự .

4- Bổ các Ban Trị sự thế quyền chức sắc Thiên phong đặng cầm quyền đạo các nơi.

5- Định mỗi năm cả Chức sắc Thiên phong phải về Toà Thánh mấy lần cho bớt việc tổn phí.

Chú giải: Mỗi năm, Chức sắc Thiên phong phải về Toà Thánh hai lần là ngày Đại lễ Đức Chí Tôn và ngày Khai đạo là ngày Rằm tháng 10, muốn cho bớt việc tổn phí nữa cho nên sẽ định lại ngày đại hội của Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh cho trùng với hai ngày trên đây.

6- Trừ bỏ những điều Chức sắc Thiên phong Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài đã thật hành ra mặt thế mà trái pháp luật.

7- Canh cải những sự hành động của C.T.Đ không phù hợp với Pháp Chánh Truyền và Tân luật.

8- Định trách nhiệm đặc biệt của C.T.Đ và H.T.Đ.

9- Định trách nhiệm đặc biệt của mỗi chức sắc C.T.Đ nam và nữ.

Chú giải: Việc hành chánh của Chức sắc các nơi phải lập thành một luật. Trách nhiệm của các Hội Thánh ngoại giao cũng vậy. Luôn đây xin giải nghĩa sơ bốn chữ Hội Thánh Ngoại Giao. Phải đọc Hội Thánh Ngoại Giao chớ không phải là ngoại giáo. Hội Thánh Ngoại Giao là một cái hội của chư Thánh để giáo đạo ở ngoại quốc. Bậc phẩm và trách nhiệm tuy phải tuân theo luật Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, hành chánh tuy hiện thời phải tùng quyền của Quyền Thái Đầu sư, nhưng cũng có phần đặc biệt là phải tùy theo tánh cách của người bốn xứ, tài liệu và vật liệu của người bốn xứ v.v...

10-Chỉnh đốn các thức lễ cúng kiến.

Chú giải: Ngoài các thức lễ chỉnh đốn hành lễ phải cho y một kiểu mẫu, phải định thêm lễ nghi về quan hôn tang tế buộc các nơi phải tùng theo một luật lệ. Pháp giải oan, pháp Tắm thánh, v.v... cũng vậy. Về nhạc cũng phải chỉnh đốn nhất là giọng đọc kinh của đồng nhi, phải phân biệt ba giọng ai, giọng xuân và đảo ngũ cung. Nơi đọc kinh có ảnh hưởng nhiều về sự hòa bình êm tịnh và phát thanh của Thánh Thất sở tại. Cứ tụng một hơi ai oán thì không khác nào cầu sự khổ não cho Thánh Thất mình. Đạo phục cũng phải y theo Pháp Chánh Truyền. Đáng lẽ Toà Thánh hay là các Thánh Thất phải may đạo phục mà ban cho chức sắc khi thiết lễ ban quyền. Hàng tín đồ không có đạo phục đặc biệt thì không được bận áo rộng tới bàn cúng. Khi hành lễ phải tuân theo đẳng cấp mà quỳ người trước người sau y theo Pháp Chánh Truyền.

11-Thảo Xá Hiền Cung.

Chú giải: Thảo Xá trước đã có lệnh dạy làm trường qui thiện cho phái nữ thì nay cũng sắp đặt đặng có chỗ cho các đạo cô ở mà tu hành. Việc này sẽ bàn tính với bà Chánh Phối sư nữ phái và phải lập ban Cai Quản nữ phái dưới quyền kiểm soát của Toà Thánh.

12-Lập Nội luật Tòa Thánh và Thánh địa.

Chú giải: Chẳng phải nội đền thờ đức Chí Tôn chư Thần Thánh Tiên Phật mà kêu là Toà Thánh. Cả khuôn viên của Toà Thánh

là gồm hết Thánh địa, gồm cả thành đạo mà người làm chủ là Giáo Tông hay là người thay mặt cho ngài. Nội luật của Tòa Thánh phải cần có đăng thi hành lập tức.

13- Kiểm soát các người giúp việc riêng cho các chức sắc tại Tòa Thánh. Thuyên bổ người tuần phòng Thánh địa Tòa Thánh và người giúp việc tại tư gia của chức sắc trong Thánh địa.

14- Kiểm soát các án tiết của Tòa Tam giáo đăng xin đại ân xá.

15- Hội cả ba hội đăng cầu phong thêm chức sắc và thăng thưởng các chức sắc có công lao. Cầu phong cho cả Đầu sư nữ phái.

THÁNH NGÔN

Thảo Xá Hiền Cung ngày 23 Décembre 1931

Phò loan : Hộ Pháp, Văn Pháp

Hầu đàn : Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt

Quyền Đầu Sư Thái Thơ Thanh

Quyền Đầu Sư Thượng Tướng Thanh và mấy vị

Chức sắc Thiên phong có mặt tại Thảo Xá ngày ấy.

THẦY các con,

Thầy lấy làm vui đặng gặp các con đủ mặt ngày nay mà hầu Thầy.

Các con nghe lời Thầy dặn cần yếu này là phận các con cho vẹn vế cùng Thái Bạch. Các con phải nhớ rằng toàn thể giải Càn Khôn chính có hai quyền : trên là quyền hành Chí Tôn của Thầy, dưới là quyền hành của sanh chúng, Thầy đã lập hình thể hữu vi của Thầy nghĩa là Hội Thánh của Đại Đạo ngày nay rồi thì Thầy cũng phải ban quyền hành trọn vẹn của Thầy cho hình thể ấy đặng đủ phương độ tận chúng sanh. Còn các con cả tả hữu đều đứng vào hàng sanh chúng dưới quyền hành chuyển thế của đời nghĩa là toàn nhân loại đồng quyền cùng Thầy, mà tạo hoá vạn linh vốn là con cái của Thầy. Vậy thì Vạn linh cũng có thuở đoạt vị vào hàng Thần Thánh Tiên Phật đặng.

Trong quyền hành ấy có nhiều đẳng cấp nên khởi phải chịu

phẩm người, ấy vậy người là chủ quyền của vạn linh. Thầy nói rõ : quyền Chí Tôn là Thầy, quyền Vạn linh là sanh chúng, ngày nào quyền lực Chí Tôn đặng hiệp một cùng Vạn linh thì đạo mới rõ thiết tướng. Thầy đã ban quyền hành Chí Tôn của Thầy cho hai đứa làm đầu Hội Thánh là Giáo Tông cùng Hộ Pháp. Vậy thì quyền hành Chí Tôn của Thầy đặng trọn vẹn khi Giáo Tông cùng Hộ Pháp hiệp một. Còn cả nhơn loại thì là quyền lực vạn linh. Quyền Chí Tôn của Thầy duy có quyền vạn linh đối phó mà thôi.

Thái Bạch hằng dạy các con rằng mọi điều chi nó đã hiệp đồng cùng Hộ Pháp mà ban hành thì các con lại khi linh xem ra rẻ rúng. Vậy thì từ đây hễ có mệnh lệnh chi đã đủ hai đứa nó hạ truyền thì các con phải hội đủ Nhơn sanh, Hộ Thánh và Thượng Hội mà xét nét cho cặn kẽ phân minh đặng thi hành phận sự. Thái Bạch đã hứa cùng Thầy rằng qua ngày Tam giáo nữ phái rồi thì nó sẽ phong Thánh thêm nữa, các con rán mà chịu theo lòng nó nghe !

Thầy ban ơn cho các con .

Thăng.

Sao y bản chánh

Hiệp Thiên Đài

Tiếp Thế

Lê Thế Vĩnh

PHỤ CHÚ 9

Bài diễn văn của Đức Qu. Giáo Tông.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Đệ cửu niên)

TOÀ THÁNH TÂY NINH

* * * * *

BÀI DIỄN VĂN của ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

Đọc tại Toà Thánh ngày mồng 8 tháng Tư năm Giáp Tuất
(1934).

VÍA ĐỨC PHẬT THÍCH CA

VỀ: Phương diện Chánh Thể Của Đạo.

Chư Đạo Hữu cùng Chư Đạo Muội,

Buổi chênh nghiêng Đạo đã hầu qua, tâm lý toàn con cái của Đại Từ Phụ dường như đặng chứng chàng an tịnh đủ để trọn trí thức tinh thần suy ngẫm, nên Tệ Huynh ngày nay toại chí lượm lặt những lời châu ngọc của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng thuyết giáo đặng chỉ rõ Thánh ý nơi nào để cho Đạo chịu khổ đảo chừng ấy. Cái hữu ích của sự khổ đảo sẽ tỏ tường nơi bài thuyết pháp này, xin chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội cố tâm kiếm hiểu.

Các Tôn giáo đã lập thành tại thế ngày nay đã đạt đặng một cái quyền hành hữu vi kiên cố, thì trước kia cũng phải chịu khổ hạnh nương lấy một quyền hành bạc nhược yếu ớt của tâm lý mà thôi.

Ôi! Quyền hành tâm lý buổi nào thì cũng gặp sẵn một tay thù địch mạnh mẽ, cường thịnh, oai nghiêm là quyền đời hiện hữu ; sự xung đột của quyền đời và quyền Đạo từ cổ chí kim tự nhiên đều có, chúng ta đã chán biết rằng những quyền lực bành thế đều nương theo tinh thần mà sản xuất; trứng tinh thần nảy nở sanh quyền lực, vì cơ cho nên các quyền hành đã có đủ thế lực mạnh mẽ nắm thế trị vào tay, hễ vừa thấy trí thức tinh thần của nhơn sanh ướm mồi sản xuất một cái trứng quyền hành chi khác nữa, thì đã sợ lưu hại cho mình nên toan phương đạp đổ. Cuộc kết quả sự phản kháng ấy, hoặc thành hoặc bại, óc ảnh hưởng của tương lai sinh hoạt quyền lực đương nhiên của họ, vì cơ mà sự xung đột hàng xem dữ dội.

Ấy là phương khảo thí tài lực của trí thức tinh thần hầu làm cho trí thức tinh thần sanh điều hay, bày điều dở; hay thì chánh, dở thì tà, chánh thì còn, tà thì dứt. Ấy vậy dầu cho sự xung đột của quyền Đạo với quyền Đời thoảng đã làm cho lao tâm tiêu tứ của những trang chấp Đạo quyền đi nữa, phương chước tô điểm vẽ vờ cho lịch xinh mặt Đạo. Phận sự bảo trọng lấy mình là dễ, còn phận sự bảo Đạo vốn khó vô cùng : đáng lẽ những khuyển

khích cho Tệ Huynh bảo trọng lấy mình nên gọi là người ơn, còn những kẻ khuyên lơn bảo tồn nên Đạo nên cho ta kẻ nghịch mới phải. Tệ Huynh tưởng khi chẳng cần nói thì chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội cũng đoán biết rằng chẳng lẽ Chí Tôn chọn lựa Tệ Huynh giao cầm giềng mối Đạo đặng bảo trọng lấy Tệ Huynh mà thôi, trái ngược thì lại phủ rằng : phải huỷ mình đặng bảo tồn sanh chúng. Chẳng lẽ chúng ta đành cho rằng trọng mình hơn trọng Đạo là chơn lý?

Ôi ! biết bao phen đêm khuya canh vắng Tệ Huynh nằm gác tay lên trán trầm hỏi lấy mình :

Một mảnh thân phàm này, thân bạc nhược này, yếu ớt hèn mọn này, có đủ tài đức chi mà Đại Từ Phụ lại tin giao một cái giang san sự nghiệp của toàn nhơn loại hoàn cầu đặng cho gánh vác ?

Càng nghĩ, càng lo, lo rồi lại sợ, sợ không kham trách nhiệm mạng lệnh trời; càng suy, càng tủi, tủi rồi lại khóc, khóc sợ không phương nâng đỡ nổi chơn truyền.

Đại Từ Phụ lại qui tụ con cái của Ngài gần trên một triệu sanh linh biểu bảo hộ nưng niu dạy dỗ.

Anh thì nghèo, em thì khó, gia nghiệp không mà quyền thế cũng không, bị cưỡng bức ép để mang khổ hạnh.

Đã chín năm Tệ Huynh thấy ngỡ ngỡ trước mắt, nhiều phẩm trạng khó khăn, tình những tiếng khóc than chẳng dứt : kẻ thì đói, người thì đau. Chức sắc thì hèn, Tín đồ thì dở, nổi thương tâm chất chứa đầy lòng, giọt huyết lệ toàn đêm chẳng ngừng.

An đâu đặng mà tịnh, vui đâu đặng mà nhàn, chúng sanh thì khóc, Hội Thánh thì than mà chẳng thấy một ai lo trọn Đạo. Tệ Huynh xem lại những tay yếu trọng chấp chánh Đạo quyền thay vì chia đau sốt thảm, lo giải khổ cho chúng sanh, lại cố ý giựt giành quyền thế. Nhiều vị lại muốn cho Tệ Huynh ngồi đó điềm nhiên, những phẩm khổ ngơ tai, bịt mắt lại buộc Tệ Huynh phải an tịnh đặng đắc Đạo thành Tiên đầu mối Đạo chênh nghiêng dừng ngó đến.

Cái sở vọng của các người ấy, Tệ Huynh để cho chư hiền hữu,

chư hiền muội kiểm hiểu coi bộ để tại nơi nào không cần cặn tổ.

Vì Tệ Huynh biết đặng cái bí mật huyền vi ấy, nên không khứng nghe lời mới nảy sinh ra trường ác cảm.

Nào là lưỡng gạt nhơn sanh, nào là tranh giành quyền tước gieo nhục nhã khắp nơi, lấy quyền đời chế Đạo. Một trường ngôn luân xáo ngược, dối gian truyền cùng làng, khắp xóm, nhưng sự kết cuộc cũng không hại chi cho danh thể của Tệ Huynh, duy làm cho thiên hạ chê khinh Chánh Giáo. Chẳng biết lương tâm của những kẻ phá Đạo ngày nay nó phải thế nào, lẽ tà chánh trọng khinh sao chẳng rõ.

Tệ Huynh ngồi nhớ lại đã cách mười năm nghĩa là ba tuần năm Sửu, Tệ Huynh còn làm Thượng Nghị Viện vào lầu ra các, trong thì bạn, ngoài thì quan, nẽo hoạn lộ hèn sang, lẽ nhục vinh đã ngán với tuồng đời, mùi cay đắng đã từng quen với mặt thế, nào là mày trung, nào là mặt nịnh, đã trông nom mỗi mắt mồn hơi, nên mới biết chê đời mến Đạo.

Nay lục tuần hầu đến, lẽ nên hư quyền hiển dăng đã thừa: có chi hay phòng mến phòng ưa, có cho trọng phòng yêu phòng chuộng. Tệ Huynh hằng hỏi lấy mình, cái ngày của Đại Từ Phụ sai Hộ Pháp và Thượng Phẩm đem lệnh vào nhà mà dạy một đứa tội tình này phải dăng trọn xác hồn cho Ngài làm lợi khí mở chơn truyền, nên gọi lương y hữu duyên hay là ngày trả nợ? Nếu phải trả nợ thì Thầy lẽ nào đành giao một cái gia nghiệp vĩ đại của Nhơn sanh cho kẻ tham lam bạo ngược, còn như gọi rằng duyên thì chắc đủ lực quyền cầm vững Đạo. Đã 9 năm xông lốt trên con đường đi than lửa, bước chông gai mà cũng có thể bảo thủ chơn truyền của Thầy hoàn hảo, thì không phải là một tay giả mạo hay là một đứa tội nhơn mà làm cho thánh chất đặng thẳng hơn phàm tánh.

Bởi biết mình, bởi biết Thầy, biết người, biết Đạo, mới yên trí tịnh tâm giữ gìn Đạo Mạch.

Tệ Huynh duy có một sở vọng là ngày nào Đạo đắc thành, đời đặng thật thái bình thì thối bước lui chơn liền, đặng vui chí du

sơn, ngoạn thủy, cái vui cùng tận của Tệ Huynh ở tại nơi đó mà thôi, chớ chẳng phải tại mấn đời ngồi chịu khổ.

Ngày nay là ngày Vía Đức Thích Ca mà Tệ Huynh không giải thích Đức Thích Ca vì chư Hiền Hữu lưỡng phái càng hiểu rõ tích của Ngài và chư Hiền Hữu cũng thông suốt Phật Đạo chút ít rồi.

Tệ Huynh chỉ để thì giờ quý báu đặng nhắc cho chư Hiền Hữu lưỡng phái nhớ một hai tôn chỉ quý trọng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đương thời nhất là phương diện chánh thể của Đạo.

Tuy Tệ Huynh không giảng Phật Đạo chớ Đại Đạo ngày nay cũng là Phật Đạo vì gồm hết Tam Giáo (Nho, Thích, Đạo) vì Thích Ca cũng là Thầy, Thầy là Thích Ca.

Tệ Huynh hằng nhắc chư Hiền Hữu, chư Hiền muội rằng Đạo vẫn một, mà mỗi thời kỳ khai Đạo thì phương diện khác nhau, vì Đạo khai phải phù hợp với dân trí đương thời khai Đạo.

Khi Đức Thích Ca mở Phật Đạo thì nhơn sanh buổi ấy còn thánh đức nhiều, cả cá nhân đều ngán sự khổ não truân chuyên ở thế, nên Thiên Đình phú cho Ngài lấy tôn chỉ tiêu cực diệt tứ khổ (sanh, lão, bệnh, tử) mà độ chúng.

Ngài cũng bị lăm điều truân chuyên khổ não, lao thân tiêu tử tử với đời mà chừng thành Đạo cũng bị quỷ phá một hồi dữ dội rồi mới thành Đạo.

Đức Lão Tử khai Đạo Tiên thì dùng huyền diệu pháp làm tôn chỉ cao thượng vì đương buổi ấy thì nhơn sanh ưa huyền diệu phép tắc.

Ngài cũng bị nhơn sanh cho là Lão già mê hoặc chúng. Đệ tử của Ngài cũng lần lần xa Ngài cho đến đổi khi Ngài đi ngang qua Hàm Cốc Quan vô nha môn Doãn Hỉ đặng độ ông này là chơn linh Nguơn Thỉ thì Từ Giáp là học trò hầu cận Ngài vì mê sắc mà sa ngã rồi cũng xa Ngài.

Mà Đạo Tiên cũng thành tựu và cũng truyền bá tứ phương vậy. Khổng Phu Tử thọ lệnh Thiên Đình xuống khai Đạo Nho đặng sửa nhơn luân trong buổi Châu mạt, vì trong buổi ấy cang

thường luân lý suy đồi nên Nhơn sanh thấy cái Đạo Nhơn luân của Ngài hay, sửa đời đặng thì khâm phục.

Ngài cũng lắm công nhọc nhằn với đời, qua Tề bị Yến Anh, qua Yên bị phế, qua Triệu bị đui, kẻ bắt người buộc ăn vác nằm sương nhọc nhằn biết mấy. Đến nỗi nhà Tần tàn bạo không xiết kể, phần thì khanh nho (đốt sách, chôn học trò) mà Đạo Nho cũng loan truyền khắp hoàn cầu.

551 năm sau Khổng Phu Tử mới khai Đạo bên Thái Tây nên Thầy cho Đức Chúa Jêsus Christ giáng sanh khai Đạo Thánh cho phù hợp với dân trí Âu Châu.

Đức Jêsus cũng bị cường quyền Israel áp bức cho đến đổi hồi ban sơ thì có 12 vị Thánh Tông Đồ theo Ngài mà sau còn có một vị Thánh Pierre mà thôi. Nhưng người cũng phải chối Chúa ba phen đặng tránh cường quyền bắt buộc.

Chừng Đạo thành thì có Du Già bắt Ngài mà nạp cho chánh phủ hành hình, đóng đinh trên cây Thánh giá. Hành xác Ngài gồm ghiết như thế đặng cho Nhơn sanh kinh khủng bỏ Đạo, mà Đạo Thánh cũng gieo truyền khắp cả hoàn cầu.

Lúc Đạo Gia Tô truyền qua Đông Pháp thì vua Annam cũng nhật cấm, bắt mấy người theo Đạo Gia Tô qua Thập Tự, ai không bước ngang qua thì bị tử hình.

Hình phạt gồm ghê như thế mà cũng có người Chí Thánh thọ tử mà thôi, chớ không chịu chối Đạo.

Xét kỹ lại, thiệt người xưa là Thánh Đức, ít ai bì kịp cứ giữ chánh tâm làm trọng, thử chung như nhất mà thôi.

Ngán lại ngày nay mà ngán cho đời !

Ôi! trong 8 năm dư chuông thánh trụ hồn. Đạo Trời đem tin cứu thế mà hễ nghe phưởng phát lời đồn huyền hoặc chi của người toan phá Đạo thì mau mau cuốn Thánh tượng, dẹp Thiên bàn, lòng toan chối Đạo.

Biết bao nhiêu người nịnh quyền hiếp thế, xu phụ theo nịnh tà mong toan phá Đạo, rước rắn rùng vô căn gà nhà , nạp Chí Thánh vô đề lao cho phủ lòng oán hận.

Con một cha, gà một ổ, mà làm cho đồ luy rơi châu, gieo thảm sầu cho làm người tâm thành tri vẹn phải dừng chơn thối bước!.
Qua nuôi tu hú cũng còn biết thương, người đi một đường sao nữ hại nhau như thế?!?

Ai toan bứng gốc phá chồi của nền Đạo thì để cho Thiêng Liêng quyết đoán, mình cứ nắm giữ luật lệ của Thầy và Đức Lý Giáo Tông đã thành lập từ buổi ban sơ thì thành Đạo và luật lệ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thể Thiên hành hóa là món binh khí diệt tà quyền

Đời có thanh có suy
Đạo động tịnh chuyển xoay
Lửa thử vàng, gian nan thử Đạo.

Trong 8 năm qua rồi biết bao phen vệt mây ngút thấy trời xanh mà cũng lấm lức xem đất bằng sóng dấy.

Thầy đã nói tiên tri : chi chi qua Quý Dậu cũng phải cho thành Đạo mà trước khi Đạo thành thì Tam Thập Lục Động Quỷ về phá Toà Thánh dữ dội lắm mà trừ an nội loạn rồi mới thành Thiên cơ.

Ngày nay bão tố dữ dội đã qua rồi, Tệ Huynh nhận thấy mấy em đã bao phen khảo đảo thảm khổ vô cùng mà mấy em cũng ngồi vững vàng trong thuyền Bát Nhã của Thầy độ rước, Tệ Huynh hết sức vui mừng nên nguyện rằng sẽ đem hết dạ yêu thương mà dìu dắt mấy em về cùng Thầy cho đến chốn.

Các Đấng Thiêng Liêng cũng có nói trước : “ Rồi đây nguyên nhân sẽ đến rần rần có lấm anh hào thành tâm giúp Đạo”.
Cơ trời mầu nhiệm cao sâu, người đâu thấy đặng.

Từ ngày ác khí nổi lên xung đột, bên bạo tàn trượng nanh múa vút thì bên Thánh Đức hiền lương có lấm anh hào đem hết tri thức tinh thần ra công giúp Đạo.

Tạo hóa vẫn xoay chuyển thế,
Âm dương thiệt khéo đầu cơ.

Khiến cho Tệ Huynh nhớ lời tiên tri của Bát Nương Diêu Trì Cung hồi ban sơ có dặn :

“Hễ gặp người an bang tế thế,
“Nên quì mà nghênh, lấy lễ trọng người.
“ Cởi thân ra mảnh áo tơ,
“ Che mưa đỡ nắng cho đời nguy nan”

Tôn chỉ cao thượng của Đại Đạo Tam Kỳ là lập công quả cùng Thầy, lo độ rỗi nguyên nhân, truyền bá chơn đạo cho đời biết chữ nhân là quý, đức là trọng, đừng hết tranh tranh đấu đấu, lập quyền lấn thế nhau, báng sáng nhau hại sanh chúng nguy nan đời đời kiếp kiếp.

Từ hai mươi năm nay, xem trong toàn cầu thiệt đau đau cũng là một cảnh sầu không tỏ ra cho cùng tận được biết bao người bị lượn sóng vô tình vật chất chụp đè trên biển khổ, ham hố sung sướng cho mảnh thi hài, bo bo vừa lòng tình dục. Ít ai ngó xuống thương đồng loại cực khổ biết bao! kể không xiết số người thất nghiệp truân chuyên, cơm tẻ ngày hai không có mảnh tơ che cát chẳng lành. Tôi phẫn Chúa, người phá Đạo, trò nghịch Thầy, cha lia con, vợ xa chồng, huynh đệ bất hoà, bằng hữu tranh nhau cũng vì mối nhơn luân suy bại : chẳng còn thấy Chúa Thánh tôi hiền, phụ tử tử hiếu, tông chỉ gặp tháng Thuần ngày Nghiêu nhà nhà lạc nghiệp thái bình âu ca.

Đấng hoá công là Đại Từ Phụ chung của cả nhơn sanh trông thấy hoàn cảnh như vậy cũng đổ lụy rơi châu với bấy con đại biết bao thương xót lũ con hoang ra đường gây tội lỗi ; trong mấy muôn năm phải bị luân hồi trả vay mãi mãi như chóng vằn xây. Từ việc rất lớn lao tới việc tế vi mảy mún, thịnh suy bỉ thời cũng phải chuyển vần y như luật Trời đã định.

Đạo Trời đem tin cứu thế, thức tỉnh nhơn sanh phải tu tâm dưỡng tánh, theo lành lánh dữ cho khỏi nạn luân hồi vay trả, hàng ngày phải nhớ câu “Oan gia nghi giải bất nghi kiết”.

Người phải thương nhau như con một cha, cả hoàn cầu là đại Chánh chung của nhơn loại, không hại lẫn nhau, lấy lễ phép mà giao thiệp, lấy công bình mà đối đãi cùng nhau.

Lo cho Đạo Hữu trong nền Đạo có cơ sở làm ăn, biết làm lành là quý.

QUE L'HUMANITÉ SOIT UNE COMME RACE. UNE
COMME RELIGION. UNE COMME PENSÉE.

Ấy là cuộc sửa đời lập Tân Thế Giới (Ere nouvelle) của Đại
Từ Phụ đã tuyên ngôn từ buổi khai Đạo.

PHỤ CHÚ 10

Thư gửi ông E.Outrey

THƯ CỦA ÔNG ERNEST OUTREY GỬI CHO ĐỨC QUYÊN GIÁO TÔNG

Paris, ngày 2 Février 1933

Kính thưa ông,

Sở dĩ tôi chậm hồi âm cho ông rõ : là vì bấy lâu tôi chưa quyết
đoán mục đích của đạo CAO ĐÀI, nếu hứa ngay theo lời ông
xin, tôi sợ e làm cho Đạo phát triển rồi có thể nguy khốn cho
tới xứ Nam Kỳ.

Nay tôi công nhận rõ rệt Đạo Cao Đài không có điều chi như
lời người ta phao vu, nên tôi viết thư trả lời cho ông. Nhon vì
Đạo Cao Đài có cái mục đích chánh đáng như thế, tôi mới dám
hứa chắc với các Đạo hữu của ông, tôi sẽ tận tâm xin cho Đạo
Cao Đài được nhiều tự do, mà nước Đại Pháp đã mấy phen ban
bố cho các tôn giáo.

Song le, ông để cho tôi khuyên các bổn đạo Cao Đài nên dùng
cái thế lực của mình mà tuyên truyền một cách chơn thật, cái
chánh sách Pháp-Việt đề huê, vì theo lời ông nói. Tôn chỉ của
Cao Đài giáo là mưu cuộc hoà bình thế giới cho các dân tộc,
nếu quả thật như vậy, thì ai là người biết điều mà còn dám
đứng lên phản đối một cái lý thuyết tối cao như thế.

Nầy ông bạn, vả lại ông tin cậy vào tôi, ông đã phân trần với
tôi mọi lẽ, vậy tôi xin ông nếu có hoàn cảnh thì cứ tuyên bố
ngay rằng: cuộc giao hảo của hai nước Pháp Việt là điều cần
thiết. Theo tôi thiết tưởng, điều đó là một phương pháp có thể
đánh đổ các điều nghi kỵ người ta vẫn còn đối với Đạo Cao Đài
là một tôn giáo mà ông đương tô điểm một cách nhiệt thành.

Tôi suy xét biết ông là một bậc thượng trí, đủ công tâm chánh trực nên viết cho ông bức thư này gọi là đáp tấm lòng tín nhiệm của ông đối với tôi.

ERBEST OUTREY.

THƯ CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG GỬI CHO ÔNG ERBEST OUTREY.

Toà Thánh, ngày 20 Mars 1933

Cùng ông Nghị Outrey ,

Tôi lấy làm hân hạnh tiếp đặng thư ông, đề ngày 2 tháng 2 năm 1933. Nay lấy thư ra xem lại thì cặp mắt chan luy, bèn thầm nói một mình : thật là người thật tâm thương xứ Nam Kỳ và có lòng yêu mến người bốn xứ.

Đã hơn 40 năm , ông nhiệt thành lo khai hóa quê hương chúng tôi, ông dụng phương kế mưu hạnh phúc cho dân tộc Langsa và Annam, cả đời của ông là để thật hành chánh sách Pháp -Việt đề huê. Ông đối với dân tộc Việt Nam có ban nhiều ân huệ cho những người theo ông, nhưng ông là bậc Chí sĩ nên chẳng lưu tâm đến công lao của ông đối với kẻ thọ ân ông.

Riêng về phần tôi, tôi nói thiệt, tôi chẳng có ở vào cái hạng đó bao giờ, nếu ông thi ân cho tôi hoặc cho thân quyến của tôi thì tôi trách ông liền. Tôi giúp việc nhà nước đã lâu, ra gánh vác nhiệm vụ Hội đồng Quản hạt và có chân trong Ban Hội Đồng Thượng Phẩm ở Đông Dương. Tôi đây vẫn biết rằng thì giờ của ông rất quý báu, nhưng tôi đến bận lòng ông về vấn đề Cao Đài giáo là vì tôi vâng mạng lệnh của Thượng Đế và nguyện vọng của hơn muôn sanh linh, nào Langsa, nào Annam, nào Cao Miên, nào Trung Huê cả thấy ai ai cũng công nhận Đức Cao Đài là một con đường duy nhất để đạt đến chánh sách Pháp -Việt tương kết dân tộc bác ái hầu bước lên đại đồng chủ nghĩa. Bên Âu Châu nhiều sách tiên tri rằng : Trên một góc Trời kia sẽ phát hiện ra một đại Tôn giáo bao gồm tất cả các Tôn giáo khác, tồn tại trên quả địa cầu, cốt gây ra một thời đại mới mẻ,

chúng ta cũng thấy các tiên ngôn ấy trong kinh Phật Annam và Cao Miên.

Nước Đại Pháp được thấy trên miếng đất của mình đã ra tâm khai hoá ngọt trên 60 năm trời, ngày nay phát hiện một tôn giáo tối tân như thế, thì tấm lòng rất tự toại và hân hoan dường nào? Đối với bậc vĩ nhân thì điều đó là một cái thành công, mà nước Pháp chưa hề gây sáng bao giờ, là một cái kho vàng vô tận, quý hơn ngọc ngà châu báu muôn phần.

Than ôi ! nhiều nhà thống trị chệnh vểnh trên ngai cao lấy cặp mắt thị đời khinh rẻ cái thiên chức của Thượng Đế phó thác cho hai dân tộc Tây, Nam để khuyến dụ nhơn sanh.

Kinh Thánh tiên tri rằng : nước Pháp ngày sau sẽ đứng lên truyền bá sự sáng suốt và cứu khổ cho nhơn loại đương mãi miệt chìm đắm trong khoa học, mục đích để tương tàn và tương diệt với nhau mà thôi.

Vậy thì nước Pháp sở dĩ qua chinh phục Đông Dương đây là cũng bởi tại thiên định. Vì Thượng Đế muốn cho nước văn minh điu dắt các tiểu bang lên con đường tấn bộ, cho ngang hàng hầu tạo lập ra cuộc hoà bình thế giới ngày sau. Nhờ chúng tôi tin tưởng Thánh giáo, tin tưởng một cách quả quyết, nên đã 8 năm nay chúng tôi đủ tinh thần chịu hết các điều hành khắc của chánh phủ, chánh phủ dụng ác tâm mà hại Đạo, nhưng chúng tôi không sờn lòng, mòn dạ, cứ một lòng một dạ, cứ một lòng hạ phục cầu xin các bậc quyền tước kiểm soát chúng tôi. Trong khi chúng tôi lấy đường Đạo mà nâng trình độ tinh thần của đồng bào chúng tôi hầu nầy nên một đoàn thể bác ái sau nầy. Chúng tôi tin chắc rằng nhờ ơn điển Thượng Đế chúng tôi sẽ đoạt mục đích một cách dễ dàng, vì dân tộc Việt Nam khao khát một chánh giáo, vừa hạp với hoàn cảnh sanh hoạt vừa dung hợp các Tôn giáo hiện tại.

Có nhiều lúc chúng tôi tuyên bố rằng : Chúng tôi công nhận quyền thống trị của nước Pháp và giải thuyết rằng: chỉ có đường Đạo mới có thể làm cho Pháp - Việt được thoả hiệp mà thôi . Nhưng than ôi ! Cái thuyết của chúng tôi không ăn chung

gì? nên việc tàn khốc vẫn còn tăng thêm một cách thậm tệ, thành thử những việc bất hoà mỗi ngày thêm rộng thâm sâu cho hai nước. Tuy bị phao vu, tuy bị khổ khắc, chúng tôi cũng cứ lo hành Đạo cho đến cùng. Chúng tôi biết Ngài là người để tâm đến dân tộc Việt Nam nên mới đến công luận với Ngài, nhờ Ngài lấy tài hùng biện giữa nghị trường đặng xin cho chúng tôi được tự do tín ngưỡng mong sau này nhân loại khỏi tai hoạ lớn là nạn chiến tranh.

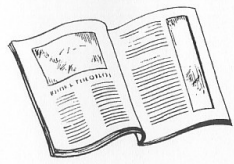
Cái giờ mà tôi mượn cây bút để tiếp xúc với Ngài đây là cái giờ ưu liệt mà Đạo hữu Cao Đài phải khổ tâm lặn độn với cái chánh sách tàn khốc của Chánh phủ, nhưn sanh ôm ấp cái bầu nhiệt huyết đối với Thượng Đế là Đấng Chí Tôn có quyền gây dựng ra Trời đất muôn vật mà còn bị nhưn sanh ràng thúc hủy hoại thì còn chi là Thượng Đế. Bởi vậy, chúng tôi có cái cảm động là thương và hằng ngày trông mong đến Pháp quốc giải khổ cho thiện nhưn chúng tôi.

Chúng tôi có lòng mong mỗi đến Ngài và cầu xin Ngài dùng hết nghị lực mà làm cho xứ Đông Dương phát phới ngọn cờ tự do tín ngưỡng hầu bảo tồn tập tục thiên cổ của chúng tôi. Ngài mà xin được cho chúng tôi rồi, chẳng những bên Âu Châu hoan nghinh Ngài, mà chúng tôi rất ca tụng cái công đức của Ngài.

Chúng tôi thành tâm mong mỗi đến cái thời kỳ hoàn toàn hạnh phúc, và tiện đây chúng tôi xin Ngài cho các nhà thống trị biết nếu chúng tôi mà không được tự do cúng tế, hơn muôn sanh linh đồng đứng xin, thì chúng tôi sẽ cho toàn quốc hay rằng: tuy chúng tôi không có hân hạnh tham gia trong cái hội nghị hòa bình, nhưng chúng tôi cũng hết sức mong cho thế giới đặng điều hòa và ổn thỏa.

LÊ VĂN TRUNG

TÀI LIỆU THAM KHẢO



- *- Đại Đạo Sử Cương I, II, III và IV.
- *- Đại Đạo Danh Nhân.
- *- Đại Đạo Tầm Nguyện.
- *- Ý nghĩa thờ Thiên Nhân.(viết với Hiền Tài Kim Anh).
- *- Chân Dung Qu. Giáo Tông Lê Văn Trung.
- *- Đại Đạo Bí Sử.
- *- Tìm hiểu Cổ Pháp Đại Đạo và Cổ Thư Tam Giáo.
- *- 12 Đệ tử Đầu Tiên.
- *- Đức Lý Giáo Tông.
- *-Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư và Bà Đầu Sư Hương Hiếu.
- *- Thượng Sanh Cao Hoài Sang.
- *- Chân Dung Hộ Pháp Phạm Công Tắc.
- *- Ngôi Thờ Đức Chí Tôn.
- *- Công Đức Đức Phật Mẫu và cứu vị Nữ Phật.
- *- Đại Đạo Giáo Lý và Triết Lý.
- *- Lý giải quả Càn Khôn.
- *- Bạch Vân Động Tam Thánh.
- *- Bát Quái Cao Đài.
- *- Hiến Pháp HTĐ Trương Hữu Đức.
- *- Đạo Đức Học Đường, Nghĩa thực Lê Văn Trung và Viện Đại Học Cao Đài.

BÀI ĐỌC SAU ĐÀN CÚNG

* Thuyết Đạo Sau Mỗi Đàn Cúng

Theo lời dạy của ĐỨC CHÍ TÔN và theo TÂN LUẬT thì sau mỗi Đàn Cúng, vị Chức Sắc chủ lễ phải nói Đạo cho Thiện Nam, Tín Nữ tham dự Đàn Cúng nghe hiểu.

Ngày 5-4-1927, Đức Chí Tôn giảng cơ có dạy về việc thuyết Đạo nguyên văn như sau :

“ Thầy để lời cho các con biết rằng : Phần nhiều các Giáo Hữu không xét biết trách nhiệm của mình, con phải nhắc cho chúng nó hiểu. Mỗi Giáo Hữu ít nữa phải thông cội rễ nền Đạo; chúng nó năng tìm biết Thánh Ngôn của Thầy đã dạy và thay phiên nhau mà nói Đạo cho Thiện Nam, Tín Nữ hiểu. Nhiều Giáo Hữu không biết nét chi về việc Đạo; chư Tín Đồ không trông học hỏi đến đặng, thì Chức Sắc còn có bổ ích chi. Con phải nhắc cho chúng nó và Hội Thánh phải hội một tháng một kỳ mà chỉ dẫn cho nhau về việc thuyết Đạo trong mỗi Đàn, nghe! Thầy ban ơn cho các con ”
(TNHT.I.82 - in 1972) .

Sau đây là lời dạy trong Quyển Tân Luật.

TÂN LUẬT Điều thứ 19 .- *Một tháng hai ngày sóc vọng, bốn đạo phải tụ lại Thánh Thất sở tại mà làm lễ và nghe dạy đạo. Trừ ra ai có việc được chế.*

Như vậy, sau mỗi Đàn Cúng, vị Chủ Lễ có nhiệm vụ phải nói Đạo cho Thiện Nam Tín Nữ nghe, đặc biệt là sau các ngày Lễ Vía. Để góp phần vào việc đọc bài Giáo Lý sau mỗi kỳ Đàn Cúng ĐỨC CHÍ TÔN, chúng tôi sưu tầm một số BÀI ĐỌC SAU ĐÀN CÚNG, ngắn gọn, đọc khoảng trên dưới 10 phút, hầu giúp cho quý vị Chủ Lễ đỡ mất thì giờ.

Ghi Chú: Tài liệu “**Bài Đọc sau Đàn Cúng**” này chỉ có tánh cách tham khảo, rất mong được sự phản hồi góp ý của Quý Cơ Sở Đạo và của Quý Huynh Tỷ để bài soạn được hoàn chỉnh.

Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo

ĐẠO CAO ĐÀI ĐẠI LỄ KHAI ĐẠO

Đại Lễ Khai Đạo được tổ chức tại Thánh Thất Gò Kén thuộc làng Long Thành, tỉnh Tây Ninh. Cuộc Lễ được dự kiến cử hành trong 3 ngày 14, 15, 16 tháng 10 năm Bính Dần 1926, nhưng vì bá tánh thập phương đến tham dự quá đông đảo nên phải kéo dài đến 3 tháng.

Địa điểm hành Lễ cách xa Sài Gòn khoảng một trăm cây số, và mặc dù đường sá lúc bấy giờ chưa được thuận tiện, nhưng từ ngày 13-10 Bính Dần, bốn đạo và dân chúng khắp nơi đều đổ về chùa Gò Kén để tham dự Lễ, bằng nhiều loại phương tiện vận chuyển khác nhau.

1.- NGÀY 14-10 BÍNH DẦN

Đêm 14-10, đúng giờ Tý là khởi đầu Đại Lễ Khai Đạo. Các vị Chức Sắc Thiên Phong đều mặc Đại Phục, rất mới lạ đối với tất cả các quan khách và dân chúng, nhưng cũng rất đặc sắc và tốt đẹp theo văn hóa cổ truyền Việt Nam khi xưa, lại có tính cách thiêng liêng như những vị Tiên, vị Thánh từ cõi Trời đi xuống cõi phàm trần.

Chức Sắc Thiên Phong với đạo phục áo mào rực rỡ màu sắc Vàng Xanh Đỏ, đứng trật tự trước giờ hành lễ, như là để ra mắt nhưn sanh, trong khung cảnh trang nghiêm, dưới ánh đèn điện sáng rực giữa chốn thôn quê sần dã. Đúng 0 giờ, khởi đầu Đại Lễ cúng Đức Chí Tôn và chư Thần, Thánh, Tiên, Phật trong chánh điện của Thánh Thất.

* Cơn Thử Thách Đầu Tiên

Đêm ấy, vì đông người mà cuộc hành lễ hóa ra thất nghiêm, nên Thượng Đế giáng cơ, chỉ để ít lời rồi thăng. Tà Quái thừa dịp Thượng Đế và chư Thần Thánh Tiên Phật thăng rồi, liền nhập vào quấy phá.

Một con tà nhập vào cô *Vương Thanh Chi* làm cô nhảy dựng lên, xưng là Quan Âm Bồ Tát. Một con tà khác nhập vào ông

Lê Thế Vinh cũng làm ông nhảy dựng lên, xưng là Tề Thiên Đại Thánh.

Lúc đó, Ngài Cao Quỳnh Cư liền đi lên Thiên Bàn, thỉnh Nước Thánh đem xuống rải vào hai người bị tà nhập thì hai con tà mới chịu xuất ra, và hai người mới lần lần tỉnh lại, mặt ngơ ngác ngác, không biết việc gì đã xảy ra.

2.- NGÀY 15-10 BÍNH DẦN

Ngày Rằm tháng 10 là ngày Chánh Lễ đối với nhơn sanh ngoài Đạo, Đại Lễ vẫn tiếp tục theo đúng chương trình đã định. Số người đến tham dự đông không thể tưởng tượng được, đông đến đổi khoảng đất 5 mẫu tây của Thánh Thất Gò Kén không đủ chỗ chứa. Người đến tham dự phải chen sát cánh nhau, chật nghẹt cả sân Thánh Thất. Ngoài người Việt và người Pháp ra, hiện diện còn có người Huê Kiêu, Ấn Độ, Chàm, Lào, Thượng, Kampuchia, nhưt à người Tản Mun, các đoàn thể tôn giáo bạn, người Việt đến từ các nơi ở Hậu Giang Lục Tỉnh và từ Miền Trung nước Việt. Nhưng phải nói số người rộn rịp nhưt là người Kampuchia.

Người Kampuchia vượt biên giới bất chấp lệnh cấm của Hoàng Gia họ. Họ đến rất đông, lượt này đến lượt khác, không ngày nào là không có. Sở dĩ có sự việc như thế là họ nghe Sãi Cẩu của họ báo tin có thấy Đức Phật đã cỡi ngựa trắng chạy về phương Nam : *“Đức Phật đã cỡi ngựa chạy về phương Nam rồi, không còn ở xứ ta nữa”*. Khi người Kampuchia nghe như thế họ kêu nhau rần rần rộ rộ vượt biên giới chạy xuống Tây Ninh, gần sát biên giới của nước họ. Đến Thánh Thất Gò Kén, thấy tượng Thái Tử Sĩ-Đạt-Ta cỡi ngựa trắng, có người hầu Xa Nặc chạy theo sau, họ bèn la lên : *“Đây rồi ! Đức Phật đây rồi !”*, và ùn nhau chạy vào Thánh Thất làm lễ hàng loạt, loạt này xong đến loạt kia. Thật là ồn ào náo nhiệt, mà cũng rất vui !

Các quan khách từ Sài Gòn lên dự Lễ theo giấy mời cũng rất đông, xe hơi đậu đầy sân Thánh Thất ra đến quốc lộ, những chiếc đi sau phải đậu trên quốc lộ. Trong thời kỳ đó mà có cả

trăm xe ô-tô đến dự lễ là một việc hết sức lạ thường, một quang cảnh hiếm thấy được trong thời kỳ đó ở miền Nam xứ Việt. Các quan khách đến tham dự Lễ đều rất sang trọng, ăn mặc chỉnh tề. Thật là một quang cảnh tấp nập long lanh mà từ trước đến nay nơi vùng thôn quê này chưa từng xảy ra.

Quang cảnh ở Gò Kén hôm đó là một rừng người, một rừng màu sắc : áo vàng nghệ của phái *Trì Bình Khất Thực*, áo màu đà của *Cổ Sơn Môn*, áo màu tím và màu đen huyền của *người Việt*, áo dài trắng khăn đóng đen của *người Cao Đài*, áo Tây trắng của số đông quan khách. Đông như thế mà chẳng có việc gì đáng tiếc xảy ra, ai ai cũng đều nhã nhặn, trật tự và hòa nhã, không một tiếng cãi cọ.

Thật là lạ, là huyền diệu. Thế mới gọi là Thánh Địa. Trong số quan khách danh dự có : Toàn Quyền Đông Dương, Thống Đốc Nam Kỳ, Đại Úy Monet (người Pháp, có cảm tình với Đạo), nhiều quan chức cao cấp Pháp và Việt, đại biểu các đoàn thể tôn giáo, giới thượng lưu trí thức, giới phóng viên báo chí, thương gia, kỹ nghệ gia, .v.v...

Ngài Lê Văn Trung và quý vị Chức Sắc tiếp đón quan khách một cách hết sức lịch sự và niềm nở, ân cần mời khách vào đúng vị trí làm Lễ. Buổi Lễ tổ chức rất tốt đẹp, thành công mỹ mãn, các quan khách đều rất hài lòng.

Trưa lại, sau thời cúng Đức Chí Tôn, Quý Vị Chức Sắc lập đàn cầu Đức Chí Tôn, hỏi về cuộc biến đêm hôm rồi. Thầy giảng :

THẦY

..... *Thầy dùng phép thử Thánh mặc dầu, chẳng lẽ một vị Thiên tước mà rẻ rúng đặng vậy, nhưng các con lại đặng hiểu rõ Tà Quái quyền hành là bực nào mà giữ mình hằng buổi.*

Thầy lấy làm tức cười mà lại đau thảm cho những kẻ vô phước bị ngã vì bận thử thách nên vậy

TÁI CẦU :

THẦY

Các con, cười *Thầy chẳng biết đến chừng nào Thầy dạy*

các con hiểu Thánh ý Thầy đặng ... Cười

Thầy dặn, Lịch nghe dạy :

Phải trấn đàn tứ phía góc Thánh Thất, chớ chằng phải nội giữa mà thôi, rồi làm Đại Lễ như buổi tại Vĩnh Nguyên Tự. Nhớ đừng phát cờ lộn nữa nghe à ! Bởi con mà ra đến đôi, hiểu à !

Thầy dặn con một điều này nữa, từ nay khá làm theo lời Thầy dặn, đừng biến cải nghe à !

Trong bài Thánh Ngôn trên, Đức Chí Tôn cho biết, Tà Quái nhập vào đàn phá khuấy là do Ngài Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt, khi trấn đàn, trấn sót một cửa và phát lộn cờ, nên theo cửa đó mà Tà Quái nhập vào đàn phá khuấy. Thầy biết trước việc này nhưng đành để vậy cho Tà Quái thử thách các môn đệ Thầy theo lẽ công bình.

Cuộc thử thách đem lại các hiệu quả sau đây :

- Một là để nhà cầm quyền Pháp xem Đạo Cao Đài như là một nhóm đồng bóng mê tín dị đoan, không phải là một tổ chức chánh trị, không đáng ngại, không cần làm khó dễ, dần dần Đạo này cũng tự tan rã mà thôi.

- Hai là mượn tay báo chí loan tin, bình phẩm từ Sài Gòn đến Hà Nội, Huế, Nam Vang, sang kinh đô Paris nước Pháp và toàn cả Âu Châu, một nền Đạo mới là Đạo Cao Đài tức Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của Thượng Đế xuất hiện ở Việt Nam, vì đề tài “*Quĩ Nhập Trùng*” rất hấp dẫn độc giả. Báo chí sẽ mô tả tỉ mỉ, bàn tán, phê phán gắt gao, nhưng tất cả những thứ đó chỉ có tác dụng ngược lại là quảng cáo giùm cho Đạo Cao Đài, làm cho nhiều người quan tâm đến, dành thì giờ tìm hiểu mối Đạo mới này.

3.- NGÀY 16-10 BÍNH DẦN

Ngày 16-10 âm lịch là ngày chót trong chương trình chánh thức đã ấn định. Tuy bị khảo đảo nặng nề, cuộc lễ vẫn tiếp tục tiến hành vì nhơn sanh vẫn đông đảo kéo đến Thánh Thất để xin nhập môn cầu Đạo.

Trong hai đêm 16 và 17 tháng 10, Đức Chí Tôn giảng cơ ban cho Pháp Chánh Truyền Cửu Trùng Đài nam phái.

*** Trường Công Kích**

Dù bị Tà Quái khuấy phá, dù bị dư luận của một vài tờ báo mỉa mai, dù bị một số người đời chê bai, dù rằng có một vài Chức Sắc ngã lòng thối bước, nhưng các người đến cầu Đạo mỗi ngày cũng vẫn rất đông, chỉ trong 3 tháng sau Ngày Khai Đạo, số người nhập môn vào Đạo lên đến hàng chục ngàn người.

Nhiều người hiểu biết, quan tâm về tôn giáo, càng nghe nhiều lời công kích chửi nạt càng quan sát về Đạo chừng nấy, thành thử những người công kích lại chính là những người giới thiệu Đạo Cao Đài cho nhiều người biết, tự những người đứng ra công kích cũng phải nhìn nhận như vậy. Thành ra, có một điều xem là nghịch lý nhưng đó lại là sự thật đối với nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn : Càng gây khó khăn cho Đạo, càng muốn tiêu diệt Đạo chừng nào thì Đạo lại phát triển nhanh chừng nấy, đúng như lời Đức Chí Tôn đã dạy ngày 5-11 Bính Dần

“Muốn khuấy rối bao nhiêu,
Đạo lại càng phát mau bấy nhiêu”.

**TÌM HIỂU Ý NGHĨA
TỪ NGỮ CAO ĐÀI**

Từ ngữ Cao Đài thường được dùng để chỉ một Tôn Giáo, ví dụ: Đạo Cao Đài, hay một Đấng Giáo Chủ, ví dụ : Đấng Cao Đài.

Các tôn giáo khai mở từ thời Nhị Kỳ Phổ Độ, sau mấy ngàn năm truyền bá cứu độ nhơn sanh, lần lần bị người đời canh cải làm sai lạc chơn truyền, nên phần lớn các tôn giáo ấy đều bị Ngọc Hư Cung bế lại, người tu thì nhiều mà đắc quả rất ít.

Như vậy cần phải có một nền tôn giáo mới để thay thế, đặng độ rỗi nhơn sanh.

1.- KHAI MỞ NỀN ĐẠO MỚI

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Đức Chí Tôn có dạy :

“ *Thần là khiếm khuyết của cơ mẫu nhiệm từ ngày Đạo bị bế. Lập ‘Tam Kỳ Phổ Độ’ này duy THẦY cho Thần hiệp ‘Tinh Khí’ đặng hiệp đủ ‘Tam Bửu’ là cơ mẫu nhiệm siêu phàm nhập Thánh. Các con nói vì cơ này thờ con mắt cho chut đạo hữunghe. . . . Phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật từ ngày Đạo bị bế, thì luật lệ hơi còn nguyên, luyện pháp chẳng đổi, song Thiên Đình mỗi phen đánh tẩn ‘Thần’ không cho hiệp cùng ‘Tinh Khí’. THẦY đến đặng huần nguyên Chơn Thần cho các con đắc Đạo. Con hiểu ‘Thần cư tại Nhãn’ ... ” (TNHT.I.11 – in 1972).*

Nhơn loại than van : “*Các nền tôn giáo thuở trước đã bị Ngọc Hư Cung, chiếu theo Thiên Điều, bế lại hết, ... Đức Chí Tôn lại không cho khai đạo mới thì Nhơn sanh biết đường đâu mà tu hành... ”.* Bởi đó, Đức Chí Tôn mở lòng đại từ bi lần thứ ba, cho khai mở một nền Đạo Mới.

Vào đầu thập niên 1920, tại nước Việt Nam nhỏ bé và nghèo khổ vì chịu sự đô hộ quá lâu dài của nước Trung Hoa rồi của nước Pháp, Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ đã dùng huyền diệu cơ bút sáng lập một mới Đạo Đại Đồng gọi là ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ, thường gọi là Đạo CAO ĐÀI, để độ rỗi chúng sanh.

Chọn Tây Ninh làm Thánh Địa, Đạo Cao Đài có chủ thuyết “*Vạn Giáo Nhất Lý*” nghĩa là mọi tôn giáo đều có cùng một nguyên lý, tin tưởng rằng tất cả các tôn giáo chỉ là những hình thức khác nhau của cùng một Chơn Lý, mọi tôn giáo đều có cùng một nguồn gốc do Đức Thượng Đế tạo nên, có cùng một Giáo Lý dựa trên “*Lòng Bác Ái và sự Công Bình*”.

2.- NGHE HỒNG DANH CAO ĐÀI.

Đầu năm 1920 (4-2-1920), lúc còn trấn nhậm tại Tân An (trước khi đổi đi Hà Tiên), trong một đàn cơ thỉnh Tiên, Quan Phủ Ngô Văn Chiêu được một Đấng Thiêng Liêng giảng cơ xưng

tên là CAO ĐÀI TIÊN ÔNG dạy Đạo.

Tại Sài Gòn, vào đêm 30-10 Ất Sửu (15-12-1925), Đức AÃÃ lâm đàn, dạy ba Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang là đêm mai mùng 1-11 Ất Sửu (16-12-25) hãy tắm gội cho tinh khiết, rồi ra quì giữa trời để vọng bái Đức Cao Đài Thượng Đế mà Cầu Đạo. Đây là lần đầu tiên, ba Ngài nghe được hồng danh CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ.

3.- Ý NGHĨA CỦA TỪ NGỮ CAO ĐÀI

Từ ngữ Cao Đài thường được gặp với hai hình thức:

*-*Thứ nhất*, để chỉ một Tôn Giáo, ví dụ : Đạo Cao Đài, Cao Đài Đại Đạo,

*-*Thứ nhì*, để chỉ một Đấng Giáo Chủ, ví dụ: Đấng Cao Đài, Cao Đài Thượng Đế.

* *Cao Đài là cái đài cao nơi Linh Tiêu Điện trong Ngọc Hư Cung, ở Tầng Trời Hư Vô Thiên nơi cõi thiêng liêng, là tòa ngự của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế mỗi khi họp Đại Hội Thiên Triều.*

Vào năm 1972, trong một đàn cơ tại Cần Thơ, Đức Chí Tôn đã giải thích hai chữ Cao Đài bằng bài thơ tứ tuyệt sau đây :

*Linh Tiêu nhất tháp thị Cao Đài,
Đại Hội quần Tiên thử ngọc giai.
Vạn trượng hào quang từng thử xuất,
Cổ danh bửu cảnh Lạc Thiên Thai.*

Tạm dịch :

*Nơi Điện Linh Tiêu có một cái tháp gọi là Cao Đài,
Đại Hội các vị Tiên nhóm trước bệ ngọc ấy.
Hào quang muôn trượng từ đó chiếu ra,
Tên xưa của cảnh quý báu đó là “Lạc Thiên Thai”.*

* Đạo Cao Đài được chính thức khai nguyên ngày Rằm tháng 10 năm Bính Dần (19-11-1926). Từ xưa đến nay, cứ mỗi lần Đức Thượng Đế khai mở một mối Đạo mới thì Đức Ngài dùng một Danh Xưng mới, ví dụ như : *Thái Thượng Nguơn Tử, Thích Ca Mâu Ni, Gia Tô Giáo Chủ,...* Ngày 7-4-1926, Đức Thượng

Để cho biết Danh Xưng của Đức Ngài trong thời Tam Kỳ Phổ Độ qua bài Thánh Giáo sau đây :

*Niên Đăng Cổ Phật thị Ngã,
Thích Ca Mâu Ni thị Ngã,
Thái Thượng Nguơn Thử thị Ngã,
Gia Tô Giáo Chủ thị Ngã
Kim viết CAO ĐÀI.*

(Trích từ Phổ Cáo Chúng Sanh)

Nghĩa là : Niên Đăng Cổ Phật là Ta,
Thích Ca Mâu Ni Phật là Ta,
Thái Thượng Nguơn Thử là Ta,
Gia Tô Giáo Chủ là Ta,
Nay gọi là Đấng CAO ĐÀI.

Như vậy, Danh Xưng của Đức Thượng Đế trong thời Tam Kỳ Phổ Độ là Đấng CAO ĐÀI.

Khai Đạo tại Việt Nam vào thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Thượng Đế đã dùng hai chữ Cao Đài, là **Tòa Ngự của Ngài**, để làm danh xưng cho Ngài và cho mối Đạo Mới. Như vậy :

- Danh xưng mới của Đức Thượng Đế là **Đức Cao Đài**,
- Tên mối Đạo Mới là **Đạo Cao Đài** hay **Đại Đạo TKPD**.

4.- CÂU ĐỐI VỀ ĐẠO CAO ĐÀI

* Hai câu đối sau đây là hai câu đối tiêu biểu cho Đạo Cao Đài, được chạm khắc nơi các cổng tam quan đi vào Nội Ô Tòa Thánh, và nơi cổng chánh của các Thánh Thất :

Câu1 : **Cao** thượng Chí Tôn, Đại Đạo hòa bình dân chủ mục.

Câu2 : **Đài** tiên sùng bái, Tam Kỳ cộng hưởng tự do quyền.

Hai Câu Đối này khởi đầu bằng hai chữ CAO ĐÀI, là do Đức Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ giáng cơ ban cho.

Tạm dịch hai câu trên :

*- *Đấng Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế ở trên cao hơn hết, mở ra nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tức Đạo Cao Đài nhắm tới*

hòa bình và dân chủ.

**-Kính phục tôn thờ Đấng Cao Đài tức Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, trong thời Tam Kỳ Phổ Độ nhưn sanh cùng chung hưởng quyền tự do.*

**- Hai câu đối sau đây được in ngoài bìa của một quyển kinh Minh Sư bên Trung Hoa, xuất hiện vào khoảng cuối đời nhà Minh và đầu nhà Thanh bên Tàu, về sau mới được truyền sang Việt Nam, nội dung như sau :*

Câu 1 : *Cao như Bắc Khuyết nhân chiêm ngưỡng,*

Câu 2 : *Đài tại Nam Phương Đạo thống truyền.*

Hai Câu Đối này cũng khởi đầu bằng hai chữ CAO ĐÀI, tiên tri cho biết rằng Đạo Cao Đài sẽ xuất hiện tại phương Nam của nước Trung Hoa tức tại nước Việt Nam, và qui hiệp tất cả các tôn giáo khác.

Tạm dịch hai câu trên :

- Cao như Huỳnh Kim Khuyết ở hướng Bắc, nhưn sanh đều chiêm ngưỡng.

- Cái Đài cao tại Việt Nam tượng trưng một nền Đạo lớn sẽ thống quản tất cả và truyền bá khắp nơi.

**Tìm Hiểu Ý Nghĩa
TỪ NGỮ TAM KỲ PHỔ ĐỘ**

Từ hơn 6.000 năm nay, Đức Thượng Đế đã 3 lần cho truyền Đạo xuống trần thế để phổ độ nhưn sanh, kỳ phổ độ lần thứ ba, gọi là Tam Kỳ Phổ Độ, cách nay khoảng hơn 85 năm.

Tam Kỳ Phổ Độ là lần thứ ba Đức THƯỢNG ĐẾ mở Đạo để tận độ nhưn sanh. Nền Đại Đạo được Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ khai mở vào thời Tam Kỳ Phổ Độ có tên là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thường gọi là Đạo Cao Đài.

Trong bài Thánh Giáo ngày 8-4-1926, Đức Thượng Đế giải về

ý nghĩa của từ ngữ “*Tam Kỳ Phổ Độ*” như sau :

“*Tam Kỳ Phổ Độ* là gì ?

Là phổ độ lần thứ ba.

Sao gọi là phổ độ. Phổ độ nghĩa là gì ?

Phổ là bày ra. Độ là cứu chúng sanh.

Chúng sanh là gì ?

Chúng sanh là toàn cả nhơn loại chớ không phải lựa chọn một phần người như ý phạm các con tính rồi.

Muốn trọn hai chữ Phổ Độ phải làm thế nào? Thầy hỏi?

Phải bày Bửu Pháp chớ không đặng giấu nữa...

Nghe và tuân theo ”. (TNHT.I.13 – in năm 1972)

Gần cuối Hạ Nguơn, tiến bộ văn minh vật chất đạt đến mức cao điểm, đồng thời các giá trị tinh thần bị xem nhẹ; trình độ tiến hóa về trí thức của nhơn sanh cũng rất cao.

Mặt khác, trong *Nhứt Kỳ* và *Nhị Kỳ Phổ Độ*, các Đấng giáng trần lập nhiều tôn giáo khác nhau ở những địa phương khác nhau, vì lúc đó phương tiện giao thông và truyền thông chưa được tiến bộ. Cũng do có nhiều tôn giáo mà lắm khi có sự hiểu lầm giữa những người theo tôn giáo này và những người theo tôn giáo kia. Người đời còn quá mê lầm, nên mới có người ở tôn giáo này thường bài xích tôn giáo khác, và tự cho tôn giáo mình là chánh, tôn giáo kia là tà, gây nên nhiều hiềm khích chia rẽ, để rồi đưa đến nhiều cuộc chiến tranh tàn khốc đau thương. Hiện nay vẫn còn đang diễn ra trên thế giới những cuộc chiến tranh về tôn giáo. Lại nữa, các tôn giáo khai mở từ thời *Nhị Kỳ Phổ Độ*, sau mấy ngàn năm truyền bá cứu độ nhơn sanh, lần lần bị người đời canh cải làm sai lạc chơn truyền, nên tất cả các tôn giáo ấy đều bị Ngọc Hư Cung bế lại, người tu thì nhiều mà vì lầm lạc nên đắc quả rất ít. Chính **Đức Thích Ca Như Lai** cũng dạy như sau :

“ *Chư Sơn nghe dạy : Vốn từ Lục Tổ thì Phật Giáo đã bị bế lại, cho nên tu hữu công mà thành thì bất thành ; Chánh Pháp bị nơi Thần Tú làm cho ra mất Chánh Giáo, lập riêng pháp*

luật buộc mỗi Đạo Thiên... Chư tăng, chư chúng sanh hữu căn, hữu kiếp, đặng gặp kỳ Phổ Độ này là lần chót, phải ráng sức tu hành, đừng mơ mộng hoài trong giả luật. Chư Sơn đắc đạo cùng chẳng là do nơi mình hành đạo ..., Chư Sơn chưa hề biết cái sai ấy do tại nơi nào ; cứ ôm theo luật Thần Tú, thì đương mong mỏi về Tây Phương mà cửa Tây Phương vẫn cứ bị đóng.” (TNHT.I.19&20 - in 1972).

Như vậy, vào cuối Hạ Ngũơn này, cần phải có một nền tôn giáo mới để thay thế, đặng độ rồi nhưn sanh. Vì lý do nêu trên mà ngày nay Đức THƯỢNG ĐẾ mở một mới Đạo Mới, và chỉ mở một mới đạo duy nhất mà thôi.

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển (ngày 24-4-1926), Đức CHỈ TÔN có dạy :

“ Vốn từ trước THẦY lập ra Ngũ chi Đại Đạo là :

*Nhơn Đạo,
Thần Đạo,
Thánh Đạo,
Tiên Đạo,
Phật Đạo.*

Tùy theo phong hóa của nhân loại mà gây Chánh Giáo, là vì khi trước Càn vô đắc khán, Khôn vô đắc duyệt, thì nhưn loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi.

Còn nay thì nhưn loại đã hiệp đồng, Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phân nhiều đạo ấy mà nhưn loại nghịch lẫn nhau ; nên THẦY mới nhưt định qui nguyên phục nhưt. Lại nữa trước THẦY giao Chánh Giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh Giáo mà làm ra Phàm Giáo. THẦY lấy làm đau đớn, hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhân loại phải sa vào nơi tội lỗi, mạt kiếp chốn A-Tỳ.

THẦY nhưt định đến chính mình THẦY độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh Giáo cho tay phàm nữa” (TNHT.I.16).

CHÚ THÍCH :

Càn vô đắc khán : Không thể thấy hết được Trời.

Khôn vô đắc duyệt : Không xem xét hết được mặt đất.

Cần Khôn dĩ tận thức : Con người đã biết rõ tất cả sự vật trong khắp Cần Khôn Vũ Trụ.

Trong các kỳ Khai Đạo ở hai lần trước, Đức CHÍ TÔN chiết Chơn Linh giáng trần để mở Đạo, như bài Thánh Giáo tại Vĩnh Nguyên Tự ngày 7-4-1926 đã cho biết :

*Nhiên Đăng Cổ Phật thị Ngã,
Thích Ca Mâu Ni thị Ngã,
Thái Thượng Nguơn Thử thị Ngã,
Gia Tô Giáo Chủ thị Ngã,
Kim viết CAO ĐÀI.*

(Trích trong Phổ Cáo Chúng Sanh)

Nghĩa là:

Nhiên Đăng Cổ Phật là Ta,
Thích Ca Mâu Ni Phật là Ta,
Thái Thượng Nguơn Thử là Ta,
Gia Tô Giáo Chủ là Ta,
Nay gọi là Đấng CAO ĐÀI.

Nay trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức CHÍ TÔN chỉ dùng huyền diệu cơ bút để mở Đạo. *Ngài nhứt định đến chính mình Ngài độ rồi chúng sanh, chẳng chịu giao Chánh Giáo cho tay phàm như trước nữa.*

Trong Nhị Kỳ Phổ Độ :

- Giáo Chủ của Đạo Phật là Đức Phật Thích Ca,
- Giáo Chủ của Đạo Tiên là Đức Lão Tử,
- Giáo Chủ của Đạo Nho là Đức Khổng Tử.

Nay trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, để tránh sự chia rẽ giữa các Tôn Giáo, Đức Chí Tôn hiệp cả 3 Tam Giáo trên lại thành một nền Đại Đạo, gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, do chính Đức Chí Tôn làm Giáo Chủ.

Tóm lại :

***Trong Nhứt Kỳ Phổ Độ :**

- Đức Nhiên Đăng Cổ Phật làm giáo chủ Phật Giáo,
- Đức Thái Thượng Đạo Tổ làm giáo chủ Tiên Giáo,
- Đức Văn Tuyên Đế Quân làm giáo chủ Nho Giáo.

***Trong Nhị Kỳ Phổ Độ :**

- Đức Phật Thích Ca chấn hưng Phật Giáo,
- Đức Lão Tử chấn hưng Tiên Giáo,
- Đức Khổng Tử chấn hưng Nho Giáo.

***Trong Tam Kỳ Phổ Độ :**

Đức Chí Tôn làm Giáo Chủ Đạo Cao Đài. Đức Ngài Phân công cho Ba Đấng Tam Trấn Oai Nghiêm trực tiếp điều hành Cơ Đạo về mặt vô vi :

- Đức Lý Đại Tiên Trưởng cầm quyền Tiên Giáo,
- Đức Phật Bà Quan Âm cầm quyền Phật Giáo,
- Đức Quan Thánh Đế Quân cầm quyền Nho Giáo.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

THỜ THIÊN NHÃN

Từ xưa đến nay, các tôn giáo thường tạc tượng hoặc vẽ hình Đấng Giáo Chủ để thờ. Riêng Đạo Cao Đài thì thờ Đấng Giáo Chủ của mình là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế bằng biểu tượng Thiên Nhãn.

*** Nguồn Gốc Thiên Nhãn**

Vào năm 1921, ở Phú Quốc, Ngài Ngô Minh Chiêu được Đức Cao Đài nhận làm người Đệ Tử Đầu Tiên. Trong khi Ngài Ngô chưa tìm được một biểu tượng để thờ Đức Cao Đài, thì Ngài được Đức Cao Đài cho thấy Thiên Nhãn hai lần. Sau đó đó Đức Cao Đài dạy Ngài vẽ Thánh Tượng Thiên Nhãn để thờ.

Vào năm 1926, các Ngài Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm

Công Tắc, Cao Hoài Sang,... được Đức Chí Tôn dạy phải đến gặp Ngài Ngô Minh Chiêu, ở Sài Gòn, để được chỉ cách thờ phượng Đức Chí Tôn.

Nhờ cơ bút hướng dẫn, hai nhóm môn đệ của Đức THƯỢNG ĐẾ được gặp gỡ nhau trong tình huynh đệ vô cùng thân mật, tay bắt mặt mừng, còn hơn anh em ruột thịt cùng chung một nhà. Ngài Ngô đem hết kinh nghiệm của bậc đàn anh đi trước hướng dẫn cách sắp đặt Thiên Bàn, và nhất là truyền lại bức Thánh Tượng Thiên Nhân.

*** Tại Sao Thờ Thiên Nhân**

Thiên là Trời, Nhân là con mắt.

Thiên Nhân là Mắt Trời, tượng trưng cho Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

1.-Vậy thờ Thiên Nhân tức là thờ Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

2.- Đức Thượng Đế không có giáng sanh xuống cõi trần, nên không ai biết được Đức Ngài có hình thể ra sao, vì vậy mà Đạo Cao Đài thờ Đức Ngài bằng biểu tượng Thiên Nhân.

3.-Trước ngày Khai Đạo, chính Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế đã dạy Quý vị Tiền Khai là hãy vẽ con mắt Trái để làm biểu tượng thờ Đức Ngài.

4.-Thiên Nhân là biểu tượng cho Đức Thượng Đế toàn năng, toàn tri, mọi việc lành điều ác của muôn loài vạn vật đều biết và thấy rõ, như lời dạy của câu kinh sau đây “*Càn kiện cao minh, vạn loại thiện ác tất kiến*”.

5.- Có thờ Thiên Nhân trong nhà, gia đình thấy được yên tâm, đặc biệt là về mặt tâm linh, vì tin tưởng rằng trong nhà lúc nào cũng có Đức Thượng Đế soi xét và hộ trì. Trong dân gian có câu “*Trời cao có Mắt*”, có nghĩa là cái gì Mắt Trời cũng thấy rõ hết, dầu giấu giếm kín đáo đến đâu cũng không thể che được con Mắt thiêng liêng của Trời.

6.-Thờ Thiên Nhân có tính cách Hòa Đồng hơn thờ bằng hình

tượng hoặc hình vẽ, vì vẽ hình Con Mắt để thờ tránh được ý nghĩa phân biệt chủng tộc. Vả lại, Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ của toàn thể nhơn loại chớ đâu phải riêng của một sắc dân nào. Dạy thờ Thiên Nhân, Đức Chí Tôn muốn cho nhơn loại không còn phân biệt nhau về quốc gia dân tộc, mà nhìn nhau đều là con chung của Đức Đại Từ Phụ và Đức Đại Từ Mẫu.

Dân tộc Việt Nam được diễm phúc lãnh sứ mạng của Thượng Đế để thực hiện tính Hòa Đồng trên toàn thế giới.

*Ngoài ra, một số tài liệu nước ngoài cũng có xác nhận quyền năng của Đức Thượng Đế qua biểu tượng Thiên Nhân.

- Quyển Catéchisme Album của Thiên Chúa Giáo do nhà xuất bản Saint Joseph ở Paris phát hành có in hình Thiên Nhân nơi trang đầu tiên với lời chú thích, xin trích dịch một đoạn đại ý như sau :

“ Thiên Nhân này nhắc cho chúng ta nhớ rằng Thượng Đế là Đấng Toàn Tri, Ngài biết và thấy tất cả ”.

- Trong cái triện bên trái ở mặt sau của tờ giấy bạc một Đô La Mỹ có vẽ *Con Mắt Trái* trên chóp Kim Tự Tháp. Tài liệu này của Bộ Ngân Khố Hoa Kỳ, dựa theo lời giải thích của ông William Barton là người đóng vai trò quan trọng trong việc thiết kế cái triện, nói đại ý như sau :

“ Các nhà lập quốc Hoa Kỳ tin tưởng chắc chắn sự tiến bộ của chúng ta nhất định luôn luôn được sự phò trợ của Thượng Đế ”.

* Trong bài Thuyết Đạo ngày 23-7-38 về chủ đề “Tại Sao Thờ Thiên Nhân”, Đức Hộ Pháp có dạy như sau :

“ Mọi nhà thờ Thiên Nhân, sùng bái hằng ngày đặng xét mình, coi các điều tội lỗi. Thoảng như trong tâm giục khởi làm việc chi bất bình thì sợ có quyền năng của Trời răn phạt. Nên thờ Thiên Nhân là một phương mầu nhiệm cho người biết tòng Thiên Lý.

Kỳ Hạ Nguơn này, Đức Chí Tôn giáng cơ dạy Đạo, không có chơn linh giáng sanh nguyên hình như các vị Giáo Chủ trước. Nếu thờ phượng riêng biệt một vị Giáo Chủ như buổi trước thì không đủ thống nhất đặng tín ngưỡng của nhơn sanh trong toàn

cầu thế giới. Cho nên thờ Thiên Nhân là cơ quan hiệp cả Chơn Thần của toàn vạn linh và hiệp Tam Bửu Tinh, Khí, Thần vi nhứt. Ấy là cơ mầu nhiệm siêu phàm nhập Thánh... ”.

*** Ý Nghĩa Việc Thờ Thiên Nhân**

Ý nghĩa thờ Thiên Nhân được Đức Chí Tôn dạy trong đàn cơ ngày 25-2-1926, in trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển I, trang 11 (in năm 1972). Đức Chí Tôn dạy như sau :

“ Chưa phải hồi các con biết đặng tại sao vẽ Thánh Tượng ‘Con Mắt’ mà thờ THẦY, song THẦY nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh

Nhãn thị chủ tâm.
Lưỡng quang chủ tế.
Quang thị Thân,
Thần thị Thiên.
Thiên giả Ngã già.

Thần là khiếm khuyết của cơ mầu nhiệm từ ngày Đạo bị bế. Lập ‘Tam Kỳ Phổ Độ’ này duy THẦY cho Thần hiệp ‘Tinh Khí’ đặng hiệp đủ ‘Tam Bửu’ là cơ mầu nhiệm siêu phàm nhập Thánh... THẦY đến đặng hườn nguyên Chơn Thần cho các con đắc Đạo. Con hiểu ‘Thần cư tại Nhân’ ... ”.

Có thể tạm hiểu một cách đơn giản lời dạy trên của Đức Chí Tôn như sau :

- *Mắt là chủ cái Tâm.*
- *Hai nguồn sáng (Âm và Dương) là chúa tế.*
- *Ánh sáng là Thân.*
- *Thần là Thượng Đế.*
- *Thượng Đế ấy là Ta vậy.*

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.



Làm phải làm lành trong Đạo Cao Đài. Lê Tấn Tài (Úc Châu).

“Trong Tam Giáo có lời khuyến dạy,
Gốc bởi lòng làm phải, làm lành”.

Đây là hai câu trong bài “Khai Kinh”, một trong các bài kinh mà người tín đồ Cao Đài tụng trong lúc cúng tứ thời vào các giờ: 12 giờ khuya (thời tỵ), 6 giờ sáng (thời mẹo), 12 giờ trưa (thời ngọ) và 6 giờ chiều (thời dậu).

Bài “Khai Kinh” được diễn Nôm, theo thể thơ “song thất lục bát” từ một bài kinh chữ Hán, bài “Khai Kinh Kệ”, nói về giáo lý của Đạo Cao Đài, đặt căn bản trên tinh thần Tam Giáo, là Phật Giáo, Lão Giáo và Nho Giáo. “Tam Giáo dạy lấy tâm làm gốc, dạy làm điều phải, tránh điều quấy, dạy làm điều thiện, tránh điều ác” (Yếu tri Tam Giáo, Tâm nguyên hiệp).¹

Bài viết này trình bày “làm phải, làm lành” trong tinh thần Tam Giáo của Đạo Cao Đài, đặc biệt được qui định trong các bộ luật như Tân Luật, đạo luật năm Mậu Dần 1938 của Đạo Cao Đài, và việc thể hiện “làm phải, làm lành” qua Tổ Chức Chánh Trị của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh (trước 1975) và Hội Thánh Phước Thiện trong mục đích “ban vui, cứu khổ”, làm ra thiết tướng việc “làm phải, làm lành” trong đời sống thường nhật của người tín đồ Đạo Cao Đài.

Làm phải, tức làm việc không phạm luật pháp, mà nằm trong khuôn khổ luật pháp qui định và cho phép. Một tập thể có nhiều thành viên, như tập thể quân đội, xã hội, tôn giáo... đều có nội qui để qui định các hoạt động của hội viên, giữ gìn trật tự và sự ổn định. Rộng lớn hơn, luật pháp của quốc gia qui định những nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của công dân trong tinh thần “thượng tôn luật pháp”. Vậy, trong xã hội, làm phải,

1-Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng: Giải Nghĩa Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, tái bản lần thứ nhất tại Hoa Kỳ, năm 2001, tr. 41.

là làm những việc nằm trong khuôn khổ luật pháp quốc gia cho phép. Về phần đạo, làm phải là tuân theo giới, luật của đạo, để trở thành một tín đồ ngoan đạo, giúp cho việc tu học của mình ngày một tinh tấn.

Làm lành, là làm việc thiện, tránh điều ác, tránh tạo ra ác nghiệp. Thực tế, việc thiện và ác không phải lúc nào cũng đơn giản, dễ phân biệt và nhận ra ngay buổi đầu.

Từ xưa, quan niệm thiện, ác rất quan trọng trong Phật Giáo. Đức Phật có bài kệ như sau:

“Các điều ác quyết định không làm,
Các điều thiện kính cẩn cố làm.
Tự làm cho ý niệm trong sạch,
Đó là lời dạy của Phật.”

Bài kệ ấy tóm tắt đường lối tu hành của đạo Phật. Trong đường lối ấy, bỏ ác, làm thiện là bộ phận quan trọng.

Trong kinh Pháp Cú, Phật dạy:

“Mọi hành động đều do tâm hướng dẫn, do tâm làm chủ và do tâm tạo nên. Nếu ta nói hay hành động với ý xấu, hoặc với ác tâm thì khổ não và bất hạnh sẽ theo ta, như bánh xe lăn theo bước chân của con vật kéo xe. Nếu ta nói hay hành động với ý tốt, với thiện tâm, thì hạnh phúc và an lạc sẽ theo ta như bóng theo hình.”²

Vậy thế nào là thiện, là ác?

Thiện là những điều có lợi cho người, hay đa số người. Ác là những điều hại cho người, hay đa số người. Các điều ác có thể tóm thành mười điều (thập ác);

- 1- Sát hại: Giết chết, đánh đập, hành hạ người.
- 2- Thâu đạo: Trộm cắp, hoặc lấy trộm của người bằng những thủ đoạn không chánh đáng.
- 3- Dâm dục: Tà dâm, những dâm dục quá độ, say đắm ngũ dục cũng là điều ác.

2-Định Sĩ Trang: Lời Phật dạy (kinh pháp cú), dịch giả xuất bản tại tiểu bang Queenslan, Úc Châu, 1998, tr. 16).

- 4- Vọng ngôn: Nói dối, không nói ra có, có nói ra không.
- 5- Ý ngữ: Nói quanh co, dua nịnh, khiêu dâm, nguy hiểm, trạng thái sức phi, lời nói không đứng đắn.
- 6- Ác khẩu: nói lời hung dữ, như chửi mắng, nguyên rủa, dọa nạt.
- 7- Lưỡng thiệt: Nói hai lưỡi, gây sự bất hòa giữa người này với người khác.
- 8- Tham: Ham muốn những điều mình ưa thích, hoặc những cái gì làm cho có những điều mình ưa thích, nó làm cho tâm luôn bị ràng buộc với cảnh, đặc biệt là cảnh ngũ dục.
- 9- Sân: Giận, ghét, giận dữ trước những điều trái ý, ghét bỏ những điều làm cho mình khó chịu.
- 10- Si: Si mê, không biết nhân quả, si mê không tin chánh pháp. Trái với điều ác là thiện, không làm điều ác đã là thiện rồi. Nếu lại làm thêm những điều có lợi, thì lại càng thiện hơn nữa. Trái với mười điều ác, là mười điều thiện (thập thiện), như sau:
- 1- Không sát hại, mà cứu mạng, giúp đỡ, săn sóc trong lúc hoạn nạn.
 - 2- Không tham đạo, mà bố thí. (tài thí, pháp thí và vô úy thí)
 - 3- Không tà dâm, mà tiết dục, nghĩa là tiết giảm bớt những sự dâm dục.
 - 4- Không vọng ngôn, mà nói lời thành thực.
 - 5- Không ý ngữ, mà nói lời đúng đắn, thẳng thắn.
 - 6- Không ác khẩu, mà nói lời yêu mến, dịu ngọt, nhã nhặn. (ái ngữ)
 - 7- Không lưỡng thiệt, mà nói lời hòa giải.
 - 8- Không tham, mà phóng xả, nghĩa là đối với cảnh, thường bỏ qua, không để ý, đăm trước.
 - 9- Không sân, mà từ bi, biết thương xót người và các loài hữu tình.

10- Không si, mà trí tuệ, phân biệt lành dữ, chánh tà.³

Hoa Nghiêm Kinh Sứ nói: “Ngăn ngừa những điều sai quấy, chấm dứt những việc xấu ác, gọi là giới. Vì vậy, đức Phật vì hạnh phúc của chúng sanh mà chế ra năm giới cấm cho hàng cư sĩ. Đây chính là năm nguyên tắc sống của người Phật tử tại gia, cũng là yếu tố đem lại hạnh phúc cho cá nhân, gia đình và xã hội”.

Năm giới gồm:

1- Không sát sanh,

2- Không trộm cắp,

3- Không tà dâm,

4- Không nói vọng,

5- Không uống rượu. (Bao gồm những chất gây nghiện, làm mất lý trí, ý chí)

Vậy thế nào là giới? “Giới, tiếng Phạn là Sila, tiếng Hoa dịch là thi la”. Sách Đại Thừa Nghĩa Chương, quyển 1, nói: “Thi la, tiếng Hoa, nghĩa là tươi mát (thanh lương), cũng gọi là giới. Ba nghiệp: Thân, Khẩu, Ý gây nghiệp phiền não, nóng bức như lửa, thiêu đốt chúng sanh. Giới có thể ngăn ngừa, dập tắt, nên gọi là tươi mát. Tươi mát là phiên dịch đúng theo nghĩa từ “Sila”, còn “Sila” có thể ngăn ngừa, chấm dứt những điều ác của ba nghiệp, nên gọi là giới.”⁴

Ngũ giới chỉ áp dụng cho hàng cư sĩ tại gia, còn hàng xuất gia, tỳ kheo phải thọ 250 giới, sa di 10 giới, còn tỳ kheo ni phải thọ 350 giới, sa di ni cũng thọ 10 giới.⁵

“Thường thường, ta hiểu giới là luật, luật là giới. Thực ra, giới là điều răn, luật là qui luật thi hành giới. Không có luật, thì giới

3-Bác sĩ Minh Tâm Lê Đình Thám: *Phật Học thường thức, Học Viện Phật Giáo Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam, 1963, tr. 26.*

4-Thích Quang Minh: *Chân dung người Phật tử, nhà xuất bản Tôn Giáo, 2001, tr. 88.*

5-Thích Thiện Siêu: *Cương Yếu giới luật, Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản, 1997, Hoa Kỳ, tr. 37.*

không có cách thi hành.

Luật, tiếng Phạn là *Upalaksa*”.⁶

Đức Phật Thích Ca thành đạo, mười hai năm đầu các hàng đệ tử Phật chỉ theo pháp mà tu hành, trong đó, tu thiền là chánh, tu trí tuệ là thứ. Mười hai năm đầu, Đức Phật chưa chế giới. Đến năm thứ mười ba Đức Phật mới chế giới, nhân xảy ra chuyện Na Đề Tử ân ái với người vợ cũ, nên Đức Phật mới chế ra giới thứ nhất, là bất dâm. Tiếp theo, Đức Phật chế giới thứ hai, bất đạo, nhân tỳ kheo Đản Ni Ca đốn cây của vua để làm cốc, mà không có phép. “Bất dữ nhi tử” (người ta không cho thì không lấy). Đức Phật chế giới thứ ba, bất sát, nhân tỳ kheo Vật Lực Già Nan Đề, theo yêu cầu của các tỳ kheo tu phép quán bất tịnh, muốn hủy diệt thân, vì thấy thân của mình hôi hám, nên liền cầm dao sát giú. Đức Phật chế giới thứ tư, bất vọng ngữ, nhân một nhóm tỳ kheo đánh lừa tín chủ bằng cách nói mình đã chứng A La Hán để được cúng dường.⁷

“Ba môn vô lậu học Giới, Định, Tuệ là con đường duy nhất đưa đến Niết Bàn, an lạc. Muốn đến Niết Bàn, an lạc mà không theo con đường này, thì chỉ loanh quanh trong vòng luân hồi ba cõi”⁸

Hiền tài Lê Văn Thêm, trong lời tựa quyển sách “Giới, đường tới thiên đàng” giải thích: “Người tu đã hành trì thập thiện, mà thực hành được thập thiện thì thiên đàng liền đến, tức sau khi từ già cõi đời, người tu sẽ được thăng thiên, nghĩa là lên được cõi trời, thay vì tái kiếp trở lại thế gian”⁹

Đạo Cao Đài tiếp thu và tuân thủ cữ luật về giới luật của Phật Giáo. Đạo Cao Đài, tức Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh, được khai mở vào ngày rằm tháng 10 năm Bính Dần, 1926, tại chùa Gò Kén, làng Long Thành, quận Châu

6-Thích Thiện Siêu, sách đã dẫn, tr. 31, 32.

7-Thích Thiện Siêu, sách đã dẫn, tr. 19-30.

8-Thích Thiện Siêu, sách đã dẫn, tr. 6.

9-Hiền Tài Lê Văn Thêm: *Giới, đường tới thiên đàng, Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Hoa Kỳ, xuất bản 2009, tr. 7.*

Thành (sau đổi thành quận Phú Khương, hiện nay là huyện Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh, Việt Nam, mà giáo lý căn bản là tinh thần Tam Giáo: Phật, Lão, Khổng. Đạo Cao Đài canh cải luật lệ qui định về đạo pháp, thế luật và tịnh thất, gọi là Tân Luật, ban hành năm 1927, ¹⁰ kỳ dư phải theo luật lệ cũ, gọi là cựu luật. Một số điều khoản mới trong bộ Tân Luật được ghi nhận như sau:

Đạo pháp:

Điều 21: Về ngũ giới cấm. Hễ nhập môn rồi phải trau giồi, giữ tánh hạnh, cần giữ Ngũ Giới Cấm là:

- 1- Nhứt Bất Sát Sanh, là chẳng nên sát hại sanh vật.
- 2- Nhì Bất Du Đạo, là cấm trộm cướp; lấy ngang, lường gạt của người, hoặc mượn vay không trả, hoặc chứa đồ gian, hoặc lượm lấy của rơi, hoặc sanh lòng tham của quấy để ý hại cho người, mà lợi cho mình, cờ bạc gian lận.
- 3- Tam Bất Tà Dâm, là cấm lấy vợ người, thả theo đàn điếm, xúi giục người làm loạn luân thường, hoặc thấy sắc dậy lòng tà, hoặc lấy lời gieo tình huê nguyệt (vợ chồng không gọi tà dâm).
- 4- Tứ Bất Tửu Nhục, là cấm say mê rượu thịt, ăn uống quá độ, rối loạn tâm thần, làm cho não động xóm làng, hoặc miệng ước rượu ngon, bụng mơ đồ mỹ vị.
- 5- Ngũ Bất Vọng Ngữ, là cấm xảo trá láo xược, gạt gẫm người, khoe mình, bày lỗi người, chuyện quấy nói phải, chuyện phải thêu dệt ra quấy, nhạo báng, chê bai, nói hành kẻ khác, xúi giục người hờn giận, kiện thưa xa cách, ăn nói lỗ mãng, thô tục, chửi rửa người, hủy báng Tôn Giáo, nói ra không giữ lời hứa.

Điều 22: Về tứ đại điều qui. Buộc phải trau giồi đức hạnh giữ theo tứ đại điều qui là:

- 1- Phải tuân lời dạy của bề trên, chẳng hổ chịu cho bực thấp hơn điều độ. Lấy lễ hòa người. Lỡ làm lỗi, phải ăn năn chịu thiệt.

10-Tân Luật & Pháp Chánh Truyền, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh, năm 1972, tr. 243-253.

2- Chớ khoe tài, đừng cao ngạo, quên mình mà làm nên cho người. Giúp người nên Đạo. Đừng nhớ cừu riêng, chớ che lấp người hiền.

3- Bạc tiền xuất nhập phân minh, đừng mượn vay không trả. Đối với trên, dưới đừng lờn dễ, trên dạy dưới lấy lễ, dưới gián trên đừng thất khiêm cung.

4- Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bực, đừng kính trước rồi khi sau. Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngôi mà xem không để lời hòa giải, đừng lấy chung làm riêng, đừng vụ riêng mà bỏ việc chung. Pháp luật phải tuân, đừng lấy ý riêng mà trái trên, dễ dưới. Đừng cậy quyền mà yếm tài người.

Thế luật:

Điều 1: Hễ thọ giáo với một Thầy thì tử như con một cha, phải thương yêu nhau, liên lạc nhau, giúp đỡ nhau, lấy lòng thành thật mà đối đãi nhau, đìu dắt nhau trong đường Đạo và đường Đời.

Điều 5: Đối với hàng đạo hữu phải nuôi nấng cái tình thù tạc với nhau, cho khẩn khít cái dây liên lạc. Trong hàng tín đồ còn ở thế phải nhớ 2 dịp là tang và hôn.

Điều 6: Việc hôn là việc rất trọng đời người. Phải chọn hôn trong người đồng đạo, trừ ra khi nào người ngoài ứng thuận nhập môn thì mới được kết làm giai ngẫu.

Điều 14: Trong bốn đạo xảy có người mãn phần qui vị thì chư tín đồ trong họ phải chung cùng đến giúp và chia buồn với tang chủ. Mỗi Họ cũng nên lập một Nghĩa Địa riêng.

Điều 15: Người làm đầu trong Họ, khi tang chủ mời, phải đến hiệp với chư tín đồ trong Họ, làm lễ Cầu Siêu cho vong linh theo Tân Luật và đưa xác đến mộ phần.

Điều 20: Kể từ ngày ban hành luật này, người bốn đạo chẳng nên chuyên nghề gì làm cho sát sanh, hại vật; chẳng được làm nghề gì mà tội phong bại tục, chẳng được soạn hay là ấn hành những truyện phong tình, huê nguyệt, không đặng buôn bán các thứ rượu mạnh và á phiện là vật độc làm cho giảm chất

con người.

Người nào đã lầm lỡ rồi, hãy kiếm thế mà giải nghệ.

Đạo luật năm Mậu Dần được ban hành năm 1938 qui định tổ chức chánh trị của Đạo Cao Đài, gồm có ba Đài, là Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Bát Quái Đài.

Cửu Trùng Đài có 2 cơ quan: Hành Chánh và Phổ Tế.

Hiệp Thiên Đài là cơ quan bán hữu hình, vì nó thuộc về Pháp Giới. Hiện tượng của Hiệp Thiên Đài là Pháp Chánh và Phước Thiện.

*- Pháp Chánh là cơ quan bảo thủ chơn truyền, giữ gìn luật pháp, điều dẫn và lập vị cho con cái Đức Chí Tôn, trong khuôn viên luật pháp của Đạo đã thành lập.

*- Phước Thiện là cơ quan tận độ, cốt để mở đường Thánh Đức cho toàn sanh chúng có đủ phương thế nhập vào Thánh Thế. Phước Thiện là phương bảo tồn sanh chúng, tế khổn, phò nguy, vì trong đời người không có sự khổ não nào bằng sanh, lão, bệnh, tử...

Muốn thật hành chánh nghĩa Phước Thiện, con cái Chí Tôn đối phải nuôi, rách cho mặc, tạt nguyên phải bão dưỡng, cô thế phải chở che, châu cấp người già cả, săn sóc kẻ bệnh hoạn...

Nói tóm tắt, là phải gánh mọi sự khổ trên đời này. Chơn truyền của Phước Thiện lại còn phải thay thế cho Chí Tôn và Phật Mẫu, thật hành cơ cứu khổ bằng phương pháp là: Làm cha những kẻ không cha, làm mẹ những kẻ không mẹ, làm anh những kẻ không anh, làm bạn những kẻ thiếu bạn, làm chồng làm vợ những kẻ không chồng, không vợ, trong sự thương yêu cao quý và trong sự giúp đỡ chơn thành. Như thế, mới có thể thực hành cơ quan cứu khổ để nơi mặt thế...

Bát Quái Đài: Phần vô hình thuộc về quyền Thiêng Liêng của Bát Quái Đài. ¹¹

11-Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa: Chánh Trị Đạo, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh, Ban Thế Đạo Hải Ngoại tái bản lần thứ nhất, Hoa Kỳ, 2003, tr. 9-10.

Đạo Luật năm Mậu Dần 1938,

Điều 24: Mỗi Quận Đạo phải lập ra một nhà sở Phước Thiện chánh thức, nơi nhà sở ấy mới đặng phép hội hiệp lo thương lượng làm ăn thuộc về Phước Thiện.

Điều 25: Mỗi Làng Đạo phải khai mở nhiều sở lương điền, công nghệ, thương mại. Các sở Lương điền, Công nghệ, Thương mại ấy phải chịu dưới quyền của sở Phước Thiện chánh.

Điều 26: Nơi mỗi nhà sở Phước Thiện chánh phải lập một cơ quan thiết dụng như là:

- *- Bảo Sanh Viện
- *- Y Viện
- *- Ấu Trĩ Viện
- *- Dưỡng Lão Đường
- *- Học Viện

Tóm lại, việc “làm phải, làm lành” không những được minh thị qui định trong các văn bản luật của Đạo Cao Đài, mà thể hiện cụ thể trong sanh hoạt thường nhật của người tín đồ Cao Đài, như điều 1 của Tân Luật qui định: “Hễ thọ giáo với một Thầy thì tử như con một cha, phải thương yêu nhau, liên lạc nhau, giúp đỡ nhau, lấy lòng thành thật mà đối đãi nhau, dìu dắt nhau trong đường Đạo và đường Đời”. Thật vậy, sự tương trợ, giúp đỡ nhau trong cơn hoạn nạn, thương yêu nhau như con một cha của người tín đồ Cao Đài thể hiện chân tình, thân thiết qua tang lễ.

Điều 14 Tân Luật (Thế Luật) qui định: “Trong bốn đạo xảy có người mất phần qui vị thì chư tín đồ trong họ phải chung cùng đến giúp và chia buồn với tang chủ”.

Một tín đồ trong hương đạo, sau thời gian dài đau yếu, chữa trị tốn kém, gia đình đã cạn kiệt tiền bạc. Lúc người thân tạ thế, việc tổ chức tang lễ thật là một gánh nặng. Chứng kiến cảnh tương trợ, đùm bọc nhau của người tín đồ Cao Đài trong hoàn cảnh như vậy, mới cảm thông được ý nghĩa thâm thúy của câu kinh: “Gốc bởi lòng làm phải, làm lành”. Tín đồ trong hương đạo, tuy không phải giàu có, dư giả gì, nhưng kẻ giúp

công, người giúp của, gạo, tiền chung đậu lại, xúm nhau quây quần dựng rạp, che mái làm nơi hành lễ và để quan tài, ban trị sự hương đạo đứng ra chủ lễ, với sự chung lòng cầu nguyện cho hương linh người quá cố được lên cõi “Thiên Liêng Hằng Sống”.

Ban đồng nhi đọc kinh, với sự phụ trợ của ban lễ nhạc, tụng bài:

Kinh khi đã chết (trích đoạn):

Ba mươi sáu cõi Thiên Tào,
Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc Hư,
Quê xưa trở, cõi đọa từ,
Đoạt cơ thoát tục bấy chừ tuyệt luân...¹²

Kinh cầu siêu (đầy đủ):

(Giọng Nam-Ai)

Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ,
A Di Đà Phật độ chúng dân.
Quan Thế Âm lân mẫn ân cần,
Vớt lê thứ khổ trần đọa lạc.
Đại Thánh Địa Tạng Vương Bồ Tát,
Bố Từ Bi tế bạt vong hồn.
Cứu khổ nàn Thái Ất Thiên Tôn,
Miền âm cảnh ngục môn khai giải.
Ỗn Đông Nhạc Đế Quân quảng đại,
Độ kẻ lành chế cải tai ương.
Chốn Dạ đài Thập Điện Từ Vương,
Thấy hình khổ lòng thương thảm-thiết.
Giảm hình phạt bớt đường ly-tiết,
Xá linh quang tiêu diệt tiền khiên,
Đặng nhẹ nhàng thẳng đến cung Tiên,
Nơi Phước địa ở yên tu luyện.
Xin Trời Phật chứng lòng sở nguyện,
Hộ thương sanh u hiển khương ninh. (13)

Rồi đến hôm di quan, đội thuyền bát nhã với đoàn đạo tỳ mặc
12-Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh, 1992.

đồng phục đen, đưa linh cữu ra nghĩa trang. Đồng nhi tụng bài:

Kinh đưa linh cữu (trích đoạn):

(Giọng Nam-Ai)

Cầu các Trấn Thần linh trợ lịnh,
Giữ chơn-hồn xa lánh xác trần.
Nam-Mô Địa-Tạng thi ân,
Đưa đường Thiên-cảnh, lánh gần Phong-Đô.
Nam-Mô Tam-Trấn hư-vô,
Oai-nghiêm độ rỗi Cao-Đồ qui-nguyên.
Nam-Mô Tam-Giáo diệu-huyền,
Tuyệt luân Bát-Nhã đưa thuyền độ vong... (13)

Kinh hạ huyệt (trích đoạn):

(Giọng Nam-Ai)

Thức giấc mộng huỳnh-lương vừa mãn,
Tiếng phồn-ba hết thoáng bên tai.
Giải thi lánh chốn đọa-đày,
Chơn linh trong sạch ra ngoài Càn-Khôn.
Phép giải-oan độ hồn khỏi tội,
Phước tiêu-diêu nắm mối trường-sanh.
Ồn nhờ hồng-phước Chí-Linh,
Lôi-Âm tự-toại, Bồng-Dinh hưởng nhàn... (13)

Nắm đất cuối cùng của đoàn người tín đồ Cao Đài vừa phủ lên ngôi mộ mới, thuyền bát nhã quay về Thánh Thất, tang gia mặt ràn rụa nước mắt trong cảm xúc, nức nở ngổ lời tri ân đồng đạo đã tận tình giúp đỡ để tang lễ được chu đáo trong “tình đời, nghĩa đạo”.

Giáo lý Đạo Cao Đài “Gốc bở lòng làm phải, làm lành” cũng như giới luật nghiêm minh của ngũ giới cấm, tứ đại điều qui, khuyên người tín đồ Cao Đài “làm lành, lánh dữ”, nhưng,

“Người ở thế, mấy ai khỏi lỗi,
Biết lạc lầm sám hối tội căn,
Tu tâm, sửa tánh ăn năn,
Ba giềng nắm chặt, năm hằng chớ lời” (13)

Ngoài ra, để giữ cho tâm trong sạch, an lạc, người tín đồ Cao Đài phải luôn giữ cho tâm mình thanh tịnh, phải tu tâm.

Giới Tâm Kinh (trích đoạn):

(Giọng Nam-Xuân)

Dễ gì lộn kiếp đặng làm người,
May đặng làm người chớ dễ-duôi.
Lành dữ hai đường vừa ý chọn,
Lành như tòng, dữ tợ hoa tươi.
Hoa tươi, tòng bá, khác nhau xa,
Tòng bá xơ rơ kém sắc hoa.
Gặp tiết đông-thiên sương tuyết bủa,
Chỉ còn tòng bá, chẳng còn hoa... (13)

Tóm lại, “làm phải, làm lành” trong Đạo Cao Đài, không những được minh thị trong luật, mà còn thể hiện cụ thể qua sanh hoạt thường nhật của Hội Thánh Đạo Cao Đài và người tín đồ, làm gương cho mặt thế.

Trong cuộc can qua tại Nam Kỳ Lục Tỉnh trong thập niên 1950, có rất nhiều trẻ mồ côi, vì gia đình ly tán trong chiến tranh. Hội Thánh đã quy tụ các em lại, thành lập “Thiếu Nhi Quân”, trụ sở gần Ngã Tư Ao Hồ, vùng Thánh Địa, Tòa Thánh Tây Ninh. “Năm 1951, Thiếu Nhi Quân có 7 trung đội, do thiếu tá Nguyễn Văn Ngộ làm chỉ huy trưởng và đại úy Võ Văn Nhơn là chỉ huy phó.”¹³

Thiếu Nhi Quân do Hội Thánh thành lập và nuôi dưỡng cho ăn học. Tuy cơm nước đạm bạc, bữa ăn chỉ có rau luộc chấm nước muối, nhưng tinh thần hiếu học của Thiếu Nhi Quân rất cao. Sau này, nhiều cựu Thiếu Nhi Quân đã đạt địa vị cao trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa và chánh quyền.

Về giáo dục: Hội Thánh thành lập Đạo Đức Học Đường, trường Lê Văn Trung và Viện Đại Học Cao Đài. Ba cơ sở giáo dục của Đạo Cao Đài đã đào tạo rất nhiều hơn tài cho đất nước.

13- Hải Liên, Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung, đặc san Đạo Đức Học Đường và Lê Văn Trung, số 1, tháng 12 năm 1998, Hoa Kỳ, tr. 31.

Về việc tương trợ đồng bào ở trong vùng chiến tranh, chạy về tỵ nạn trong vùng Thánh Địa. Đại đa số tỵ nạn đồ cư ngụ trong vùng Thánh Địa có nguồn gốc từ miền Nam Kỳ Lục Tỉnh và miền Trung. Cụ thể là số tỵ nạn đồ cư ngụ từ Ngả Tư Ao Hồ, chạy dài qua cửa số 7, cửa số 4. Những gia đình cư ngụ nơi đây làm nghề mộc, đóng bàn ghế, giường, tủ, đều là người Nam Kỳ Lục Tỉnh (miền Tây), như các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, Cần Thơ, Châu Đốc, Bến Tre... Sau một thời gian ổn định cuộc sống, đa số đã trở thành khá giả, “an cư, lạc nghiệp” nơi vùng Thánh Địa. Có một áp điển hình cho cuộc sống của đồng bào vùng Quảng Nam, Quảng Ngãi tái định cư trong vùng Thánh Địa Tây Ninh: “Áp Ninh Hòa, phía bắc Ninh Thạnh, nơi có một “đàn chim” ở xa mới đến, tìm đất lành mà đậu. Mời bạn dùng một tô mì Quảng, hoặc một đĩa bánh khoai, để nghe giọng Quảng Nam tan loãng dần, để biến thành giọng Tây Ninh rặt. Bộ bạn quên rằng đất Long Hoa dung hợp dân tứ xứ sao? Vậy mà họ coi nhau như bà con thân thích từ đời nào vậy.”¹⁴

“Làm phải, làm lành” vẫn là châm ngôn cao quý, lời khuyên chơn tình mà đầy đặn tình người, dù Tây Ninh là một tỉnh “nghèo tiền, nghèo bạc”, nhưng lòng yêu thương không thiếu, quý trọng đạo đức, và giữ vững lòng “Tôn Sư, Trọng Đạo” như phát biểu của ông tỉnh trưởng tỉnh Tây Ninh năm 1953 trong buổi lễ gắn Huân Chương Đệ Tứ Đảng của Đức Quốc Trưởng Bảo Đại ân ban để vinh danh nhà giáo khả kính, cụ đốc Trần Văn Giảng:

“Thưa Ngài Thủ tướng,
Từ ngày có tin Ngài về viếng tỉnh nhà để gắn Bảo Quốc Huân Chương cho ông Thầy cũ, thì cả Tây Ninh ai ai cũng hân hoan nô nức sửa soạn đón tiếp đưa con cưng của tỉnh nhà, vị anh hùng của dân tộc...

Trọng nghĩa với Thầy, trọng đạo với nước, một dân tộc như thế không thể suy vong.

14-Lâm Thanh: tạp ghi Trên Đỉnh Long Hoa, đặc san Tây Ninh Mến Yêu, 1999, tr. 37.

Hôm vừa đáo nhậm tỉnh Tây Ninh, tôi có thốt rằng tôi rất hân hoan mà được phụng sự đồng bào một tỉnh tuy nghèo tiền mà rất giàu tinh thần và đạo đức. Thật quả không sai...”

Cụ Đốc Trần Văn Giảng là thầy dạy của Thủ Tướng Chánh Phủ Nguyễn Văn Tâm, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc của Đạo Cao Đài, giáo sư Võ Thành Cứ và nhiều bác sĩ, kỹ sư, công thương kỹ nghệ gia...¹⁵

Từ sau 1975, đạo đức suy đồi, tình người lạnh nhạt. Con người đối xử với nhau rất “vô cảm”, chỉ biết cạnh tranh sanh tồn theo kiểu “mạnh được, yếu thua”. Nhà cầm quyền có thế, có quyền, ban hành nhiều bộ luật “thất nhơn tâm”, hà hiếp người cô thế.

Tiếng súng “hoa cải” của gia đình Đoàn Văn Vương trong vụ cưỡng chế thu hồi đất tại huyện Tiên Lãng, tỉnh Hải Phòng, chưa đủ lớn để cảnh tỉnh “cường hào ác bá” thời nay, cũng như các vụ cưỡng chế để thu hồi đất tại Văn Giang và huyện Cái Răng, tỉnh Cần Thơ đã gây bao nhiêu căm phẫn cho nông dân thấp cổ, bé miệng, bị mất trắng ruộng đất mà không biết kêu nài “công đạo” ở cửa quan nào, nên hai mẹ con cô gái ở huyện Cái Răng đành phải “trần truồng như nhộng” để phản đối bạo quyền.

Nền văn hóa tôn trọng đạo đức cổ truyền, như phẩm con người: “Nhiều điều phải lấy giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng”, nền văn hóa với tinh thần Tam Giáo, Phật, Lão, Khổng của Đạo Cao Đài, nêu cao truyền thống cao đẹp của tổ tiên, của vùng đất Nam Kỳ Lục Tỉnh mà hai dòng sông Đồng Nai và Cửu Long đã tưới mát tình tự dân tộc, mong được lưu truyền và phát huy, để giữ vững phẩm chất cao quý của người Việt Nam chơn chánh. Đây là chủ trương, là mong ước của nhóm Nghiên Cứu Văn Hóa Đồng Nai & Cửu Long, Úc Châu, cũng là niềm mong ước của Cộng Đồng Người Việt Tự Do tại Hải Ngoại.

15-Lê Tấn Tài: *Nhân Vật Miền Nam: Nhà giáo khả kính, cụ Đốc Trần Văn Giảng, tập san Nghiên Cứu Văn Hóa Đồng Nai & Cửu Long, Úc Châu, số 3, năm 2009, tr. 43-55.*

Lê Tấn Tài

Viết tại thành phố Sydney, Úc Châu,
(chứa nhứt ngày 01 tháng 07 năm 2012)

Tài Liệu Tham Khảo:

- 1- Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng, Giải Nghĩa Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, tái bản lần thứ nhứt tại Hoa Kỳ năm 2001.
- 2- Đinh Sĩ Trang, Lời Phật dạy (kinh pháp cú), dịch giả xuất bản tại tiểu bang Queenslan, Úc Châu, 1998.
- 3- Bác sĩ Minh Tâm Lê Đình Thám, Phật Học thường thức, Học Viện Phật Giáo Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam, 1963.
- 4- Thích Quang Minh, Chân dung người Phật tử, nhà xuất bản Tôn Giáo, 2001.
- 5- Thích Thiện Siêu, Cương Yếu giới luật, Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản, 1997, Hoa Kỳ.
- 6- Hiền Tài Lê Văn Thêm, Giới, đường tới thiên đàng, Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Hoa Kỳ, xuất bản 2009.
- 7- Tân Luật & Pháp Chánh Truyền, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh, năm 1972.
- 8- Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, Chánh Trị Đạo, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh, Ban Thế Đạo Hải Ngoại tái bản lần thứ nhứt, Hoa Kỳ, 2003.
- 9- Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh, 1992.
- 10- Hải Liên, Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung, đặc san Đạo Đức Học Đường và Lê Văn Trung, số 1, tháng 12 năm 1998, Hoa Kỳ.
- 11- Lâm Thanh, tạp ghi Trên Đỉnh Long Hoa, đặc san Tây Ninh Mến Yêu, 1999.
- 12- Lê Tấn Tài, Nhân Vật Miền Nam: Nhà giáo khả kính, cụ Đốc Trần Văn Giảng, tập san Nghiên Cứu Văn Hóa Đồng Nai & Cửu Long, Úc Châu, số 3, năm 2009.

Vườn Thơ Bạn Đọc

Lời Tòa Soạn :

Theo đề nghị của bạn đọc, trong mỗi số Tập San Thế Đạo chúng tôi sẽ dành riêng một số trang để đăng những bài thơ của bạn đọc gửi đến chúng tôi.

Mục Vườn Thơ Bạn Đọc này không quy định chủ đề, không phân biệt thể loại bài thơ mà chỉ ghi nhận tinh thần, thiện chí tham gia của Bạn Đọc với Tập San Thế Đạo mà thôi..

Trân trọng.

Ý LẠ

Cả xóm giờ này đang ngủ say,
Riêng tôi thức giấc đón đầu ngày.
Mẹo thời tụng niệm cầu thiên hạ,
Thìn khởi lo toan giúp dạ dày.
Sáu khắc miệt mài nơi Bến tục,
Năm canh yên giấc chốn Bồng Lai.
Mặc đời biến đổi muôn ngàn dặm,
Núp bóng Cao Đài dạ chẳng lay.

Bách Thanh

HỌA

Cả nước mơ màng như ngủ say,
Sao ta dột mộng giữa ban ngày.
Kẻ thời mắt lấp tai dường điếc,
Người mãi mưu sinh bởi dạ dày.
Sáu khắc mệt nhòa nơi Bến Đục,
Năm canh phờ phạc vọng Bồng Lai.
Cõi trần hỗn độn người muôn nẻo,
Giáo lý Cao Đài vững khó lay.

Mai Xuân Thanh

NIỀM VUI

(Nhân ngày Lễ Khánh Thành Hậu Điện &
Lễ đặt viên đá đầu tiên xây dựng
Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.)

Ở đây thực sự Đức Tin,
Thánh Thất xây dựng mọi nhà yên vui.
Căn nguyên biểu lộ niềm tin,
Góp phần xây dựng tạo ngôi Thánh đường.

Đức Tin hiện hữu trong ta,
Làm người, áp dụng mới là nhân sinh.
Gia đình tâm đạo chứng minh,
Mỗi người hiệp nhất, Tuệ minh Vĩnh Tôn.

Nhơn linh, tóm lược tâm ngôn,
Trí thân, tâm tuệ trường tồn là đây.
Tiếp theo công việc dựng xây,
Với tâm trí lực cầu xin nên hình.

Mọi việc hoàn chỉnh nhiệm mầu,
Nhân sanh chung thờ một Đấng Chí Tôn.
Mỗi người, mỗi việc ai ơi!
Căn cơ đến Thánh tuyệt vời đây nơi!

Quyết xây nền Đạo thịnh an,
Phải con “Chí Tôn” chứa chan tình người.
Cúi xin Huynh Đệ ngẫm suy,
Phê bình tiến hóa cùng nhau xây đền.

Mỗi người mỗi nét kính thương,
Tạo nên “Đại Đạo” luyện tu hằng ngày.
Tình thân, thể chất, đức tin,
Huynh, đệ, tử muội hết lòng giúp nhau.

Nhất nguyện “Đại Đạo hoằng khai,”

Có nơi thờ phượng “Chí Tôn” Cha Trời.
Nguyện cầu Phật Mẫu ứng linh,
Cá nhân, tập thể cùng nhau xây đền.
Sống Đạo lần trí Tín Hiệp,
Có tình hợp lý, đồng tâm vững bền.
Cùng nhau chung sức chung lòng,
Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu lo xây.

Huynh Tỷ thuận thảo hết lòng,
Thương yêu, kính trọng, hòa đồng việc chung.
Sống có tình nghĩa thủy chung,
Việc nhà việc Đạo hãy năng trau dồi.

Huynh Đệ trên dưới một lòng,
Phụng thờ “Chí Tôn”, là con một nhà.

Lê Vĩnh Thiên

Hoa Kỳ, Mùa Lập Đông, Kỷ Sửu 2009.

THEO THẦY.

Theo Thầy để dự Hội Long Hoa,
Kíp kíp tu tâm đến Đại La..
Một phút thiên tai vùi vạn xác,
Vài giây động đất lấp muôn nhà.
Tình tiền danh vọng như phù ảo,
Thức tỉnh muối dưa sống khỏe ra.
Nghệp quả trần gian mau đoạn dứt,
Đường về Ngọc Điện chẳng còn xa.

HT. Võ Thị Bạch Tuyết

MỪNG HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ (Ở VIỆT NAM)

Điều Trì Hội Yến hàng năm,
Tín hữu khắp chốn về thăm Mẫu hiền.
Vui thay hội hợp đoàn viên,
Rước Mẹ với Phật, Thánh, Tiên lâm phàm.
Dựng rạp trang trí rộn ràng,
Hoa trái, bánh mứt, lập đàn kính dâng.
Mưa Pháp chan rưới khắp trần,
Mẹ, Cha cứu độ Kỳ Tam mau về.
Thuyền từ cập bến đợi chờ,
Vạn loài tu tỉnh kịp giờ nhập Thiên.
Hãy quên danh lợi bạc tiền,
Thoát vòng luân chuyển, triền miên hưởng
nhàn.
Mừng thay ngày Hội Trăng Rằm,
Trung Thu Hội Yến, giáng trần Phật Tiên.

DÒNG ĐỜI.

Lúc trẻ tươi đẹp như hoa,
Mê danh, tham lợi, đắm sa sắc tài.
Tranh đua, giành giật cửa nhà,
Người ngồi tốt đỉnh, kẻ sa máu đào!
Cướp quyền, đoạt vị ngất cao,
Nghĩ rằng cuộc sống trần lao trường tồn.
Thoi đưa ngày tháng dập dồn,
Thoáng qua bạc tóc, lưng còm da nheo!
Ngày xưa hình dáng đẹp thay,

Sắc tài quyến rũ mê say bao người.
Bây giờ nhìn lại hỏi ơi,
Phù du mộng ảo ! Hình hài tàn phai!
Còn tiền, còn sắc, còn si,
Hết tiền, già khòm, tới lui nào người?!
Chẳng ai thoát khỏi luật Trời,
Da mồi, tóc bạc, đáy mồ cố tri.
Tĩnh tâm gạt bỏ sầu bi,
Xuống trần cốt học bài thi trường đời.
Sanh, lão, bệnh, tử, luân hồi.
Hoàng tử vọng tộc lìa ngôi cứu người.
Tìm ra chơn lý siêu vời
Lưu truyền hậu thế Pháp điều tu thân.
Thoát vòng sanh tử dần lân,
Về châu Phật Tổ chơn thần thánh thời.
Ngày nay Đạo cả ra đời,
Kỳ Ba Tận Thế Cao Đài cứu dân.
Ngọc Hoàng độ rỗi nguyên nhân,
Khổ tu nhưt kiếp Niết Bàn đạt ngôi.
Ai ơi thức giấc tu thôi.
Muôn năm khuất bóng đời đời ngợi khen.

X X X

Cõi trần sống tạm đừng ham,
Rán tu đắc pháp Linh Tâm nhập Đàn.
Xác hôi trả lại thế gian.
Vía Hồn tương hội Hư Cung sum vầy.
Tĩnh tĩnh, tu tu, người ơi!

HT Võ Thị Bạch Tuyết

NGHĨ TIN NGUYỄN

Đối

Nghĩ Đạo không riêng Vạn Hữu trong Trời theo Lễ Đạo

Tin Thầy có một Muôn Loài giữa Thế hưởng Ôn Thầy.

Thơ

Tin Thầy Tạo Hóa Cha Chung,
Nghĩ tình Huynh Đệ một dòng nhiều chi.
Xẻ chia tâm ý nghiệm suy:
Gần xa đây đó “chi chi có Thầy”,
Cho nên xin nguyện giờ, ngày,
Gìn Tâm, giữ Hạnh, thờ Thầy tu Thân.
Với Đời nguyện giữ Nghĩa Nhân,
Với Đạo liên kết xa gần Tử Huynh,
Chung công góp ý tâm tình,
Để cùng thấy rõ Lộ Trình Về Nguyễn.
Góp công đưa rước “Con Thuyền
Kỳ Ba Chánh Pháp” khắp miền gần xa.
Hành trình diệu viễn mờ xa,
Thành Tâm Quyết Chí chiều mai bước lần.

Minh Tranh

2/17/12

Tìm Hiểu Giáo Lý Đạo Phật

Thiện Ác Nghiệp Báo Hòa Thượng Thích Thiện Hoa

I.- Dẫn:

Mỗi ý nghĩ, hành động, lời nói của chúng ta đều gây ra nghiệp lành, dữ và nghiệp ấy sẽ tạo ra quả báo cho hiện tại hay tương lai.

Nghiệp dẫn chúng sanh trong luân hồi, nghiệp tạo cho con người có những hoàn cảnh khác nhau: Kẻ giàu, người nghèo, kẻ sang, người hèn... cho nên hiểu được thiện ác, nghiệp báo chúng ta sẽ củng cố được niềm tin của mình vững chắc hơn, nhờ đó việc tu học để giải thoát càng thêm tinh tấn.

II.- Định nghĩa Thiện Ác Nghiệp Báo :

Thiện: Có nghĩa là lành, là tốt, là việc phải, hợp lý có lợi cho mình và cho người ở hiện tại cũng như tương lai.

Ác: Có nghĩa là dữ, là xấu, là việc quấy, trái lý có hại cho mình và cho người ở hiện tại cũng như tương lai.

Nghiệp: Là những tạo tác ở ý nghĩ, hành động, lời nói gây ra hậu quả cho tự thân và hoàn cảnh trong tương lai.

Báo: Là quả báo, là kết quả do nghiệp đã tạo ra.

Vậy Thiện Ác Nghiệp Báo là kết quả báo ứng những việc lành, việc dữ do tự thân mình gây ra và mình phải gánh chịu với hoàn cảnh chung quanh. Nghĩa là người làm việc lành sẽ hưởng quả lành, làm việc ác sẽ chịu quả ác; ví như trồng đậu, được đậu, trồng ớt được ớt vậy.

III.- Nghĩa của Thiện, Ác:

Nghĩa của thiện ác không rõ ràng, nó thay đổi tùy nơi, tùy chỗ, tùy hoàn cảnh cho nên chúng ta cần hiểu cho được rõ ràng.

A) Thiện Ác theo thế gian:

1) Thiện ác theo phong tục : Chẳng hạn như trong gia đình có giỗ ông bà, cha mẹ người ta quan niệm phải giết hại heo, gà, vịt để nấu nướng cúng mâm to, cỗ đầy, thiết tiệc đãi khách linh đình, người ta cho rằng làm như vậy là con cháu có HIẾU. Tây phương không cúng kiếng người chết. Ở Phi Châu có bộ lạc, theo phong tục cha mẹ già chết, con cháu lấy thịt cha mẹ ăn là thương mến cha mẹ, là việc làm tốt, việc làm này chúng ta sẽ lên án gắt gao, chẳng những bất hiếu mà còn vô nhân đạo, kém văn minh. Cho nên theo phong tục cùng một việc làm mà nơi cho nên nơi cho không nên, nơi cho là tốt, nơi cho là xấu.

2) Thiện ác theo luật pháp : Luật pháp đặt ra luật cũng thay đổi tùy theo quốc gia, nhằm mục đích làm cho quốc gia ấy được an ninh, bờ cõi được bảo vệ. Có nên có khi luật lệ đặt ra có lợi cho nước mình thì sẽ có hại cho nước khác, làm cho được an ninh, bảo vệ chế độ chánh trị của kẻ cầm quyền thì có hại cho những người khác. Cho nên thiện ác theo luật pháp chưa hẳn hoàn toàn đúng.

3) Thiện ác theo thần quyền : Nhiều người tin tưởng, thờ phụng một vị thần, cho rằng vị ấy sáng tạo ra vũ trụ, hoặc cai quản con người, hoặc có quyền ban phúc giáng họa, phải làm theo lời vị ấy dạy bảo là đúng, giết hại sinh vật để cúng kiếng vị ấy là phải ...trong khi ở Ấn độ, có đạo người ta không dám đụng tới con bò, đừng nói đến giết hại nó. Cho nên thiện ác theo đạo giáo cũng chỉ là tương đối mà thôi.

B) Thiện ác theo đạo Phật :

Theo đạo Phật, thiện là những việc hợp với lẽ phải, có lợi cho mình và cho người ở hiện tại cũng như trong tương lai, Ác là những việc trái với lẽ phải, có hại cho mình và cho người ở hiện tại cũng như trong tương lai. Theo thế gian pháp và xuất thế gian pháp có thể chia thành ba loại : Hữu lậu thiện, hữu lậu ác và vô lậu thiện.

1) Hữu lậu thiện : Những việc làm lành, khi làm còn để tâm mong cầu, cho nên còn phải ở trong luân hồi để hưởng quả báo lành, không được giải thoát. Hữu lậu thiện có hai loại : Một là

Chỉ thiện tức là dừng nghĩ, không làm việc ác như không làm Năm điều trái nghịch: Giết cha, giết mẹ, giết các vị A-la-hán, phá hòa hiệp Tăng, làm chảy máu thân Phật, và không làm 10 điều ác: Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói hai chiều, nói lời độc ác, nói thêu dệt, tham, sân, si. Hai là Tác thiện nghĩa là làm mười điều lành: Phóng sanh, bố thí, tịnh hạnh, nói lời chân thật, nói lời phân giải, nói lời dịu ngọt, nói lời ngay thẳng, từ bi, nhẫn nhục, suy nghĩ chánh lý.

2) Hữu lậu ác : Là những việc ác, khiến cho người ta phải chịu quả báo trong lục đạo. Việc ác tuy nhiều nhưng có thể tóm gọn trong 5 tội trái nghịch và mười điều ác nêu trên.

3) Vô lậu thiện : Là những việc thiện mà người làm không có chủ tâm, không mong cầu nên không có quả báo trong lục đạo, khỏi chịu luân hồi, đây là những việc làm của hàng Bồ Tát hay Phật, như trong Kinh Kim Cang Phật dạy:

Tu Bồ Đề ! Các vị Đại Bồ Tát phải độ tất cả các loại chúng sanh đều được nhập Niết Bàn. Bồ Tát tuy độ vô lượng vô số chúng sanh như vậy, nhưng không thấy có chúng sanh nào được độ.

Tại sao vậy ? Nếu Bồ Tát còn thấy có mình độ và chúng sanh được độ, tức là Bồ Tát còn chấp bốn tướng (tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả) thì không phải là Bồ Tát.

Chúng ta nhớ rằng, vua Lương Võ Đế, thâm tín đạo Phật, từng đăng đàn thuyết pháp, vậy mà khi gặp sơ tổ Bồ Đề Đạt Ma ông hỏi :

- Một đời trăm cất chùa độ sãi, bố thí, làm chay có công đức gì không ?

Sơ tổ trả lời : không, bởi vì vua là người đã có nhiều phước báo rồi, nay cần làm những việc vô lậu thiện, làm mà không mong cầu, không nghĩ đến mình có làm, không nghĩ đến kết quả công việc mình đã làm; còn hỏi đến tức là còn nhớ tới, còn nghĩ về kết quả, chưa phải là việc làm của Bồ tát hạnh.

IV.- Nghĩa chữ Nghiệp:

A) Định danh : Tiếng Phạn là KARMA, người Trung Hoa dịch là tạo tác, là những tác động của thân, miệng, ý tạo thành sức mạnh gây ra hậu quả cho tự thân và hoàn cảnh.

B) Các món nghiệp : Về nguyên nhân tạo ra nghiệp có ba thứ: Thân nghiệp là những nghiệp do hành động của mình tạo ra, khẩu nghiệp là những nghiệp do lời nói mình thốt ra, còn ý nghiệp là những nghiệp do tư tưởng mình nghĩ đến.

Nghiệp lại còn có hữu lậu nghiệp là nghiệp làm cho con người phải trôi lăn trong sinh tử luân hồi. Bất động nghiệp là nghiệp của hàng chư Thiên ở cõi sắc giới và vô sắc giới thiên, tâm thường định, tu theo sức định mà thọ quả trên cõi trời, quyết không biến động, bất tư nghì nghiệp là nghiệp của những vị thấy rõ chân tâm, không vướng vào nghiệp nào, mà còn có thể hóa thân trong vô số nghiệp không thể nghĩ bàn được, để hóa độ chúng sanh.

Lại có những nghiệp dẫn dắt chúng sanh chịu quả báo vào loài nào đó, vào một giống dân nào đó, dẫn phát để chịu nghiệp nhân của quả báo chung gọi là dẫn nghiệp, tuy là cùng người ở trong khu vực nhưng giàu nghèo, sang hèn, tánh tình sai khác nhau đó là thành mãn cái nghiệp nhân của quả báo riêng từng cá nhân, nên gọi là mãn nghiệp.

C) Sức mạnh của nghiệp : Nghiệp do tạo tác và huân tập thành sức mạnh chi phối mọi hoàn cảnh và mọi người.

1) Hành động, tánh tình con người đều do nghiệp chi phối: Tánh tình, hoàn cảnh của mỗi người không phải tự nhiên mà có như vậy, chúng có do nghiệp nhân từ những kiếp trước đã tạo ra.

2) Hoàn cảnh của dân tộc hay một người cũng do nghiệp tạo ra: Một dân tộc giàu hay nghèo, khổ đau hay sung sướng hơn các dân tộc khác, đó là do nghiệp chung của mọi người trong nước đó, còn gọi là cộng nghiệp và mỗi người còn có nghiệp riêng của mình còn gọi là biệt nghiệp.

3) Nghiệp lực chi phối sự đi đầu thai : Sau khi con người chết rồi phải tái sinh lại để nhận quả báo do mình làm ra trong nhiều đời nhiều kiếp trước, chính những tạo tác của ta làm cho chúng ta phải chịu luân hồi để hưởng quả báo lành hay phải chịu quả báo dữ, do đó mà con người phải chịu luân hồi mãi mãi.

Có bốn thứ nghiệp dẫn con người đi đầu thai:

- Tích lũy nghiệp là những nghiệp có từ kiếp nọ sang kiếp kia chồng chất lại.

- Tạp quán nghiệp là nghiệp do tạp quán tạo ra trong một đời.

- Cực trọng nghiệp là những nghiệp đặc biệt chi phối mạnh mẽ hơn những nghiệp khác.

- Cận tử nghiệp là những nghiệp gây ra lúc gần chết, như thương vợ con, oán hận người nào ...

Một trong bốn nghiệp này, nghiệp nào mạnh sẽ chi phối người ta đầu thai theo nó.

V.- Nghĩa chữ quả báo :

A) Định danh : Quả báo là kết quả báo ứng của các nghiệp nhân đã tạo ra, chẳng hạn làm lành là nghiệp nhân, được hưởng điều lành là kết quả báo ứng.

1) Các món quả báo : Có hai thứ quả báo : Chánh báo và y báo.

a) Chánh báo : Kết quả báo ứng về tự thân do nghiệp chi phối riêng cho từng người như tánh tình, hình dạng.

b) Y báo : Kết quả báo ứng qua hoàn cảnh của của từng người hay dân tộc, chẳng hạn như trong gia đình, khu vực, một nước giàu nghèo khác biệt.

2) Thời gian trong quả báo : Những hành động, lời nói, ý nghĩ con người đôi khi có quả báo ngay trong kiếp này gọi là hiện báo, có khi nghiệp nhân gây ở kiếp này sẽ có quả báo ở kiếp liền sau, hoặc nghiệp nhân mới gây ở kiếp trước, nay có quả báo ở kiếp này, nhân quả đi liền theo nhau từ kiếp nọ sang kiếp kia gọi là sanh báo, nhưng lại có những nghiệp nhân tạo tác phải trải qua nhiều kiếp, mới có đủ trợ duyên làm thành quả

báo gọi là hậu báo. Chia sẻ thời gian như thế để cho dễ hiểu, lý giải tại sao có kẻ làm ác gặp ác, có kẻ cả đời làm lành lại gặp toàn là ác, đó là do nghiệp nhân tạo tác và kết quả báo ứng tu còn tùy nhân duyên.

3) Quả báo với ảnh hưởng của tự tâm : Quả báo do nghiệp gây ra có thể chia thành 2 loại : Chẳng hạn như một người cố tâm bắn chết một con vật vì thù ghét nó, vì nó là miếng thịt để ăn ... sẽ có quả báo sau này, đó gọi là quả báo tự tâm, còn con vật kia vô tình bị giết chết, trải qua kiếp nào đó, nó sẽ giết lại người đã giết nó ở tiền kiếp, đó gọi là quả báo đối đãi. Về đối đãi do nhân kiếp trước đã có, tất nhiên kiếp sau có kết quả báo ứng, còn về tự tâm, một hành động có những sai khác về kết quả báo ứng. Vì một hành động có khi vô tâm, có khi hữu tâm.

a) Vô tâm : Một người lỡ đạp chết một con côn trùng, đó là hành động vô tâm, không có quả báo tự tâm, nhưng quả báo đối đãi vẫn có. Chẳng hạn ở nhà quê, có khi người ta làm gà, làm vịt, trước khi làm họ khẩn: - Người được hóa kiếp này, cầu cho người kiếp sau đừng sanh làm con gà, con vịt phải bị người ta giết để ăn thịt. Dù có tâm thiện như thế nhưng quả báo đối đãi không thể tránh khỏi. Một người ăn hiền ở lành, luôn luôn làm lành mà không nghĩ tới việc mình làm thì quả báo về tự tâm rất to lớn. Trái lại một người rất độc ác, dù cho việc làm ác của họ có vô tâm thì quả báo về tự tâm cũng to lớn, vì tâm họ luôn luôn có ác tâm.

b) Hữu tâm : Một người làm việc thiện để mong cầu danh lợi, thì quả báo đối đãi vẫn có nhưng những việc làm này về tự tâm bị huân tập về đường ác, trái lại một vị quan tòa vì lẽ công bằng theo pháp luật, kết án tử tội hay một người Cảnh sát vì an ninh trật tự phải lùng bắt, giam giữ tội nhân thì đây vẫn là những việc làm về tự tâm được huân tập về đường thiện.

Có người tin nhân quả, cố ý làm việc thiện, việc làm sẽ huân tập về thiện, một người vì thù hiềm, vì danh lợi, cố ý làm điều ác thì chỗ huân tập về tự tâm rất nặng về đường dữ.

Khi làm việc lành dữ, tâm sanh vui mừng, muốn làm thêm nữa

thì chỗ huân tập tự tâm việc lành dữ ấy tăng thêm hơn nhiều lắm.

V.- Sự liên lạc giữa nghiệp nhân thiện ác và quả báo thiện ác.

A) Lý thiện ác quả báo nằm trong Lý nhân quả : Chúng ta đã biết về nhân quả, đã gieo nhân thì tất nhiên phải có quả, cho nên Thiện ác quả báo là một định luật, là một chi tiết của Lý Nhân Quả.

B) Con người vẫn có quyền và có thể thay đổi quả báo của mình : Khi mình biết đã làm việc dữ, việc ác, nếu mình biết ăn năn, sám hối thì quả báo của những nghiệp ác đó có thể thay đổi, chẳng hạn trong kinh có dạy: ? Tội từ tâm khởi đem tâm sám, tâm đã sám rồi tội liền tiêu, tội tiêu tâm tịnh thấy đều không, ấy mới thật là chơn sám hối ?. Hoặc làm những điều thiện đối lại, thì quả báo ác cũng tiêu tan, chẳng hạn như chuyện Thủ Hộồng ở Cù lao Phố, Biên Hòa, Việt Nam (có đăng trong Phật Học số 27, bài Lý Luân Hồi)

V.- Kết luận :

Lý thiện ác nghiệp báo cho chúng ta thấy rằng mỗi người chúng ta đều phải chịu trách nhiệm về những gì mình tạo tác nơi thân, khẩu và ý. Những tạo tác này gây thành nghiệp nhân có hậu quả trong hiện tại hoặc vị lai, cho nên cá tánh, hoàn cảnh của mỗi người hay một dân tộc đều do nghiệp nhân của quá khứ tạo ra.

Người ta có thể thay đổi quả báo bằng cách tu tâm dưỡng tánh, ăn năn hối cải những việc dữ đã làm, tránh vấp phải trong tương lai, chí tâm làm những việc thiện.

Hiểu rõ Lý thiện ác quả báo, người tu Phật chẳng những tạo những Hữu lậu thiện nghiệp mà còn phải tiến lên tạo Vô lậu thiện nghiệp, đó mới chính là con đường tu giải thoát vậy.

Hòa Thượng Thích Thiện Hoa.

Phật Học Phổ Thông, Saigon, Việt Nam, 1989.

HƯƠNG VỊ QUÊ NHÀ ¹

(Bút ký)

Nguyễn Việt Nam

Gọi rau cần dày lá hay rau tần dày lá để phân biệt với cần tàu. Đây là loại rau thơm, cao vài tấc, thân chia nhiều nhánh, với lá to hơn lá rau má, nhưng dày hơn và mặt trên có nhiều



lông tơ nhỏ. Rau có mùi thơm hăng hăng the the, mà hầu hết người Việt mình thường dùng cho vào nồi canh chua, cùng với lá quế, ngò om, ngò gai.. Rau khá dễ trồng, chỉ cần cắt nhánh dăm xuống

đất; nhưng nó chỉ sống và phát triển tốt trong các xứ vùng nhiệt đới hay trong mùa nắng nóng. Đến mùa đông lạnh bên Âu Mỹ, lá tàn rụi, nhưng cọng vẫn còn xanh đợi đến mùa xuân sau lại đâm chồi ..

Đây cũng là “cây thuốc” để trị cảm ho khá hiệu nghiệm, khi bị cảm ho khan, hái năm bảy lá nhai với chút muối sẽ hết ngay.

Ngày nay định cư tại Mỹ, sau mấy lần “dọn ra, dọn vào”, nơi nào tôi cũng luôn trồng các loại rau cần nước, rau đắng, mồng tơi, dùng nấu canh, nếu được lại trồng giàn bầu, khổ qua, bụi mía hay to tát hơn là bụi chuối. Đặc biệt, húng quế và rau tần dùng bỏ vào nồi canh chua, thì không bao giờ thiếu vắng, không phải mua. Thật ra, mua cũng không đắt và khó khăn gì, vì ngày nay người Việt mình sống tràn lan tại vùng Nam Cali. Thêm nữa, siêu thị bán hàng hóa Á Đông và Việt Nam đầy đây, rau thơm bó sẵn mua về ăn hay làm giống trong chậu bán ê hề. Gian hàng và tiệm ăn Việt Nam quá nhiều, dường như mức cung hơn cầu hay sao mà từng lúc phải cạnh tranh

1- Hình ảnh trong bài này do Tập San Thế Đạo thêm vào.

bằng cách “ốp” từ 40 đến 50 phần trăm. Người viết không cố ý “làm phóng sự” nên miễn tìm và ghi con số thống kê. Từ cá nhân mình suy rộng ra, cùng những lần”đi khảo sát âm thầm” thì dường như nhà nào là “nhà hao”(house) trong vòng rào cũng lấp ló bụi chuối, cây mía, cây ổi- sau này thêm mấy tượt thanh long- thì “chém. chết” chín mươi phần trăm là nhà của Việt Nam mình. Những gia đình thuộc thành phần “lô in com”,



không có đất thì luôn trồng vài bụi sả, hành, mớ rau thơm, và thường nhứt là vài cây quế, rau tần dày lá để nấu canh chua. Như đã nói, rau tần thì dễ trồng, ngò gai và ngò om thì chịu thua. Tôi cũng nghe lời bà con mình chỉ “bí quyết” trồng ngò om, phải lấy ny long bọc úm lại, tưới nước vừa phải. ôi thôi mệt xác. Bản thân mình vào lứa tuổi”bảy mĩ” lo thân không xong, lại phải lo o bế ngò om thì . . . mệt muốn chết. Thôi thì tốn năm ba đồng, ra siêu thị rinh về một chậu cho khỏe thân. Đồng thời cũng là một hình thức nâng đỡ một ngành trồng trọt chuyên nghiệp của một số ít bà con chuyên sống về nghề trồng ngò om và cần nước bỏ mồi cho các siêu thị. Nhưng mà, theo một khía cạnh tâm tình, ta thấy bà con mình đa số chăm chút từng cọng rau vừa kể, dường như đây là một hình thức nuôi dưỡng hương vị quê nhà ngay tại nơi mình ở. Mà thật vậy, không phải chỉ tại Mỹ, nơi các quốc gia khác, nơi nào có người Việt là có rau răm, rau quế, rau tần mà tôi muốn ghi lại coi như chút hương vị quê

nhà luôn phảng phất đâu đây trong lòng chúng ta.

Riêng cá nhân tôi, hình ảnh những cọng rau đã luôn đậm nét , khởi đi từ năm 1945. Lúc đó mới vừa hai tuổi và “cách mạng mùa thu” gì đó nổi lên , lại thêm nạn “cấp duồn” tại vùng Sóc Trăng, gia đình tôi phải “chạy giặc”, qua tuốt miệt cù lao Dung là vùng “giải phóng” . Đây là nơi hoang vu, trên bờ muối mồng và chim, khỉ, chồn, rắn mặc tình sinh sôi nảy nở; dưới nước bất cứ chỗ nào có nước là cá tôm tự do sinh đẻ, chẳng biết “kế hoạch” hay “hạn chế sinh đẻ” là gì.! Cá tôm nhiều, ôi thôi vô số, ngay cả cái ao sau nhà, khi mưa xuống nước đục, cá chớt và tép đất nổi đầu quơ râu thấy mà ham, tôi chỉ ngồi trên mé cắm rổ hớt cũng dư ăn cả ngày.. . Khi tình hình tạm êm, ông nội lén về “thành” (tức chợ Quận) tìm mua miệng chài thì . . lại là “tai hoạ” cho cả nhà. Gọi tai hoạ, vì từ khi có miệng chài, ba và nội tôi lại đi chài, mỗi lần cá tôm các loại vãi ba chục ký là thường, ăn sao hết lại phải xẻ phơi khô, làm mắm. Làm thét, bà tôi và các cô mỗi cả tay và thiếu cả hủ để đựng, mà lu hủ là



thứ khó kiếm còn phải ưu tiên chứa nước mưa để uống. Cù lao Dung là vùng đất hoang vu do phù sa sông Cửu Long tạo thành mà bao năm hầu như chưa ai khai phá trồng trọt nên phù nhiều vô cùng, trồng thứ gì cũng xanh tốt. .. Chẳng biết lấy giống từ

đâu mà bà tôi trồng đủ thứ rau, trong đó rau ngò om, ngò gai cây quế và cây cần dày lá nhiều nhất để nấu món canh chua. Canh chua là món dễ tạo sự ngon miệng, thường nấu với cá lóc ký (nặng cả ký), cá trê gừa trắng, cá lăng hay cá ngát, cùng bần chín, trái giác, vì me mua từ thành về đôi khi không đủ xài. Nấu với thứ nào cũng được, nhưng phải đủ rau mùi trong đó có rau cần.

Rồi theo dòng thời gian, hình ảnh”cách mạng mùa thu” gì đó cũng héo úa như chiếc lá mùa thu rơi rụng, riêng tại miền Nam hầu hết mọi nơi được “tái giải phóng”, thoát khỏi sự kềm kẹp của “quân giải phóng”, đời sống người dân bình yên, no ấm , dễ thở hơn. . Vào khoảng 1951, đại gia đình tôi “trốn” giải phóng,

về thành phố vùng “quốc gia”. Gia đình về thành, sống nơi chợ Quận, lên tỉnh, lại lên Sài Gòn. hai cô lập gia đình, phần tôi đi học, đi làm quan, đi vào vòng xoáy cuộc đời, đi tù, đi mãi theo vòng xoáy cuộc đời. . . đến ngày 75 đen tối ập đến, biết bao đoạn trường ngăn cách phân ly. Người cô theo bên chồng định cư tại Pháp, phần tôi theo tiếng gọi của “Ủy ban quân quản”, được tạm “định cư” nơi trại tù vùng Việt bắc ! Cô cháu chúng tôi xa cách cũng gần 20 năm mới được “đoàn tụ” tại hải ngoại, “đoàn tụ” qua những cuộc điện đàm. Trong cuộc điện đàm năm trước, cô tôi bỗng bật khóc: “Con à, con có ý định qua thăm cô thì nhanh lên, kẻo không kịp con ơi. . .” Câu hỏi thúc giục ngửi như một mệnh lệnh, thật vô cùng xúc động và tôi không thể chần chừ nữa. Thú thật, từ thuở nhỏ, khi bắt đầu học đếm “on, đơ, troa. . .”, được nghe nói về nước Pháp với tháp Eiffel hùng vĩ, với dòng sông Seine trữ tình, với cung điện nguy nga, tôi luôn mơ ước có một ngày “đi Tây chơi”. Nay mơ ước đã thành, từ Mỹ qua thăm bà con bên Pháp có cái sướng là “Việt kiều đi thăm Việt kiều”, không quá “đau đầu” lo chuyện quà cáp; chỉ hơi “mệt”, phải lo ôn lại một số tiếng Pháp mà trên 40 năm rồi không xài tới, chúng đã trốn chạy mất tiêu !!!

Thời gian từ Cali đi Pháp không lâu lắm, chỉ sau khoảng hơn 10 giờ bay, phi trường Charles De Gaulle đã xuất hiện bên dưới chiếc Airbus. Thủ tục quan thuế khá nhanh gọn, tôi chỉ có dịp trở tài nói tiếng “merci”(cảm ơn) cùng “búa xua” (bonjour-chào) đưa em về, nhưng sau vài tiếng thăm hỏi là . . . “ngọng” luôn. Thật nhanh trí, tôi liền vừa “xổ” tiếng Anh và . . . tiếng “quơ tay” đến mệt nghỉ, đưa em về cũng dùng tiếng Anh. May mắn vô cùng, tôi nói tiếng Anh giọng Pháp, cũng như đưa em về là người Pháp nói tiếng Anh giọng Pháp, nên rất cùng tần số, thoải mái và dễ dàng hiểu nhau. . . Về đến nhà đưa em, cô tôi đã chờ sẵn. Niềm vui hội ngộ nào mà không nước mắt. Cô tôi ôm hôn vợ tôi và tôi:

-“Cô mừng quá con ơi! Thiệt tình cô không dám mong có ngày cô cháu mình gặp lại nhau. Ngày cô ra đi, thì con đang trong tù. “

Tôi chỉ im lặng, chẳng biết nói gì hơn, mặc cho những giọt nước mắt chực chờ tuôn rơi. Sống bên Pháp, chuyện ôm hôn người thân rất phổ thông, nhưng riêng tôi cảm thấy ấm áp vô cùng. Và cũng thấy mình phút chốc trở thành bé thơ, dù tuổi đời đã trên sáu mươi lăm. . Hôm ấy cô với gương mặt rạng rỡ tràn ngập niềm vui, ân cần nhìn đứa cháu thân thương:

-“ Con mở bánh ăn đi, cô mua . . . đãi con đó. Đây là petit beurre hiệu L.U, nhớ hồi xưa, con rất thích ăn loại bánh này”

- “Dạ, cảm ơn cô. Bên Mỹ bánh kẹo sô cô la đủ thứ, “petit beurre” cũng có, nhưng hiếm lắm, và ít có chính hiệu”

Thú thật, đôi lúc cũng phải ba xạo, như trong trường hợp này, để cô vui. Bên Mỹ, bây giờ các loại sản phẩm của Pháp nổi tiếng bán ê hề. như bơ “Bờ rờ ten”, phô mai “Con Bò Cười”, tàu vị yếu “Ma gi”. Miệng nói, nhưng tôi vẫn mở gói, nhâm nhi vài cái. Mọi người tíu tít trò chuyện, xem hình; riêng tôi, liếc nhìn cái chậu đặt trên bệ sát cửa sổ. Sao thấy hơi quen quen. Cây nhiều cành gồm những cọng to chừng thân chiếc dũa với lá xanh lợt, tròn to hơn đồng xu. Tò mò, bước đến nhìn kỹ:

-“Hình như đây là rau cần . . . phải không cô”. Tôi buột miệng hỏi:

-“Ồ, đúng rồi. Đây là chậu rau duy nhất cô có được. Cô đặt nơi cửa sổ, mùa hè nóng , lá cũng khá xanh. Nay trời lạnh, ít khi mở cửa, nên trông nó ẻo ọt, lá nhỏ xíu .

Rồi cô bỏ lửng, vẻ mặt hơi buồn, tiếp:

. . . Cô định bỏ chậu rau, nhưng. . . con biết không. . . lâu lâu lại thèm món canh chua. . , hái vài lá bỏ vô cho có mùi. . Từ đây đi Paris hơn 50 cây số, cô không muốn làm phiền con .Vả lại, bên này mùa lạnh thường bị ho, ngắt vài lá nhai với muối đỡ lắm“
Để phụ họa, tôi nhanh miệng tiếp lời:

-“ Con nhớ rồi, hồi đó mỗi khi bị cảm ho, cô bắt con nhai lá rau cần này và . . . đề con ra cạo gió đau muốn chết”

Cô lại cười tươi:

-“Vây mà hết đó con. . .”

Rồi cô bắt đầu quay lại cuốn phim hơn 60 năm về trước, khởi đi từ những ngày cực khổ bên vùng cù lao . . . Thật cũng không lạ gì, là người lớn tuổi gần kề hàng tám, thường sống bằng quá khứ, cũng như tôi đây biết bao hình ảnh xưa còn nhớ mãi...

Và rồi, suốt thời gian “Tây du”, hầu như luôn phải vật lộn với thời gian, vì được hướng dẫn thăm nhiều nơi, vài nhà bà con bản sở cách gần nửa thế kỷ trước; nhưng có lẽ kỷ niệm nhất vẫn là những lần được cô hướng dẫn đi bằng xe điện. Thật tội nghiệp và thương cảm làm sao. Hình ảnh một bà lão gần tám mươi, lưng hơi còng, tay cầm gậy, hướng dẫn chúng tôi lên xuống các trạm xe điện chằng chịt hay giữa phố phường nhộn nhịp nơi ánh sáng thành đô Paris, khiến tôi không khỏi ái ngại. . Bên Pháp, ngay tại thủ đô và cả vùng ngoại ô, nhiều khu chung cư (bâtiment) cao trên hai mươi tầng, với vài trăm căn hộ, diện tích căn hộ thay đổi, từ hai mươi đến năm sáu mươi mét vuông. . Lần đến nhà người bà con mãi tận lầu thứ 15, cũng thuộc hàng khá giả, người này qua định cư sớm, có dịp mua cả hai căn liền nhau, đục tường thông thương, biến thành căn nhà với cả 6 phòng., đủ cho các con. . Là chỗ cùng quê, cô cùng các vị ấy chuyện trò rí rít,. phần tôi, đến bên cửa, thích thú nhìn Paris từ trên cao. Từ tầng cao, trông Paris đẹp thật, với tháp Eiffel, nhưng sao có cả những cộng rau cần . . . À, thì ra một chậu rau cần kê bên kệ cửa sổ xen vào tầm nhìn. Tôi, tay cầm một nhánh rau tần, nhìn chủ nhà, pha trò cho vui:

-“ Dạ, cháu đoán chắc hai chú thím thích món canh chua. . “

-“A, à. thì cũng thích. Thỉnh thoảng nấu chút canh, không có dịp đi phố, hái vài lá bỏ vào cũng có mùi. . “

Người chủ nhà vui vẻ trả lời sau vài giây ngỡ ngợ vì câu hỏi hơi lạc quẻ của tôi. Liền đó, bà chủ tươi cười tiếp lời:

-“Bên này giống rau canh chua hơi hiếm, có mấy Super Marché Tàu Việt (siêu thị), nhưng ít bán rau canh chua, thì cũng cô Tám đây cho mấy nhánh rau cần làm giống “

Rồi như để tìm” đồng minh”, bà ấy quay sang cô tôi:-“ . mà cô Tám biết . . rau cần trị ho hay thiệt. . nhất là mùa này, dễ bị cảm

ho, hái vài lá. .”

Lần đến nhà em chồng của cô, sống một mình ở mãi trên tầng 18, chúng tôi phải chia ra 2 tốp, mỗi tốp 2 người chờ lên thang máy. Trong các khu chung cư bên Pháp, thang máy hẹp, thật hẹp, nhỏ con xen vô một lượt chỉ hai hay ba người. Không như các chung cư tại Nam Cali đa số dưới đất đi lại ra vào dễ dàng. Bên Pháp căn chung cư na ná như chuồng cu, chỉ có cửa sổ ít khi có cửa trở ra một “ban công” nho nhỏ. Để có chút “không gian sinh tồn”, một miếng bọ bằng lưới de ra, trên đó đặt vài chậu nhỏ. Tôi để ý nhìn thấy chỉ toàn các loại rau như quế, rau tần và đặc biệt một chậu khá to với dây bí rợ dây leo chằng chịt, với năm bảy trái tròn như trái chanh. .

Cô ấy được dịp khoe, mặc dù chậu rau cần này cũng không khác gì nơi nhà cô tôi, với những nhánh nho nhỏ, èo uột mà lá chỉ lớn hơn đồng xu, màu xanh nhợt nhạt. Thật dễ hiểu, rau xanh miền nhiệt đới đầy nắng ấm và nóng, nay trồng trong chậu nơi cao gần 20 tầng, với vài tia nắng hiếm hoi, làm sao có thể xanh tốt. Cũng như, những người Việt tha hương dù là nơi “nắng ấm” Cali, dễ gì có được đủ hơi nắng ấm lòng như chốn quê xưa!. Bất giác, trong tôi bỗng gợn lên những triết lý vụn vặt. Các vị lớn tuổi, sống đơn độc nơi xứ người, như dây bí rợ trong chậu nhỏ, cũng ra trái nhưng sao đậu trái và phát triển, rau tần thì với những nhánh èo uột, lá bằng đồng xu nhợt nhạt. . .Còn sống đã là may rồi. Sau đó, vợ chồng tôi đến với gia đình anh bạn, là dân cùng trường H.C đang cư ngụ tại Marseilles. Từ Paris, sử dụng xe TGV (Train à Grande Vitesse), tốc độ trung bình 300 km/giờ, nên chỉ cần đúng 3 giờ chạy là đến nơi. Dọc đường, những thành phố xa xa, những làng quê trải dài, có nơi chỉ vài mươi căn nhà, đa số lợp ngói đỏ và những cây rơm cỏ chi đó chắc để làm thức ăn cho gia súc. Ôi, trông sao hơi giống quê mình Vừa đến sân ga, đã thấy vợ chồng anh bạn đứng đón, khỏi phải tả cảnh, nỗi mừng vui “tha hương ngộ cố tri” đầy xúc động thế nào rồi. Từ sau 75, chúng tôi đi tù, gặp nhau tại Sài Gòn, tiếp theo kẻ trước người sau bị cơn lốc xoáy của thời cuộc ném vút ra khỏi mảnh đất quê hương. Nay gặp lại trên

15 năm xa cách biết bao đổi thay mà thời gian như không bao giờ quên xử dụng quyền uy tuyệt đối và hung bạo, khắc những vết hằn sâu dĩ vãng mà tụi tôi đã nhận ra của nhau trên từng gương mặt. Về tới nhà, sau vài phút, món bánh cuốn được dọn ra. Bánh và chả lụa thật nhiều, nhưng le que vài cọng rau quế, hún cây xắc mịn nhỏ, nhỏ như không thể còn nhỏ hơn. .

Tại thành phố cảng này, người “mình” không đông lắm, có vài siêu thị bán gần như đủ các món Việt Nam. Nhà anh bạn chỉ ở lầu 3, sau khi no bụng, bước ra nhìn xuống phố và nhìn quanh quan sát, bên kia đường là một tiệm cà phê với những bàn ghế bên mái hiên. Pháp và Việt Nam cũng giống nhau phần nào, phố thị có cửa hàng, thực phẩm hàng hoá được bày ra trước hàng hiên, cùng những quán cà phê nho nhỏ theo lề đường. Trời chiều dần xuống, không khí thành phố cảng se lạnh, những người khách địa phương vẫn thoải mái an nhiên ngồi thưởng thức cà phê. Rồi tôi lại nhìn quanh khoả “balcon” nho nhỏ, nhận ra các chậu cây kiểng gì đó, được che phủ khá kín. Lại đến gần, nhìn xem thử và . . đúng rồi, lại một chậu rau cần nằm xen lẫn vài chậu khác. “ Tưởng chỉ mình bên Mỹ có trồng thứ rau này (rau cần). Qua đây, đến mấy nhà “người mình” đều thấy . .” Tôi mở lời và anh bạn cười ha hả:

-“ Phải có thứ này mới được. . Không có thứ này là chịu thua. Lâu lâu lại thèm canh chua. . Ở đây hầu như cái gì cũng có, nhưng rau răm và rau canh chua hiếm lắm, nhất là vào mùa lạnh. Lúc này lạnh vừa vừa, mai mốt mang nó vô nhà, để gần bên lò sưởi” ứm” kéo nó cảm lạnh, chết. . .”

Chúng tôi cũng đến thăm vài người bà con khác tại khu vực ngoại ô Paris. Người mình, đa số chọn nơi xa xa vì nhà cửa dễ tìm và tương đối rẻ hơn. Du lịch qua Pháp, biết bao nhiêu điều cần viết thành phóng sự, như là giá sinh hoạt, và hiện tượng “người Việt gốc Hoa”. Cụ thể giá thực phẩm mắc hơn bên Mỹ khoảng 50 phần trăm, thí dụ giá một con vịt Bắc Kinh quay là 18 “ơ rô”(Euro) Lại Bắc Kinh, lại liên quan đến Tàu nữa. Thú thiệt, từ lâu tôi hận thù bọn Tàu Cộng “đại Hán” ngang ngược, không bao giờ muốn nhìn bọn chúng. Tôi hoàn toàn không hận

thù người Trung Hoa, nhưng. . . khổ nỗi, chỗ nào cũng thấy người Trung Hoa nhan nhản, bực bội !!! Bên Pháp, cụ thể tại khu vực Quận 13, từ siêu thị, các tiệm buôn ngoài chữ Pháp có thêm chữ Việt, hay cả Việt và Tàu. Nhìn kỹ và ước lượng rõ ràng người Tàu nhiều hơn Việt, dù họ nói tiếng Việt khá rành. Có thể nói một Chai na thao”(China Town) đã hiện hữu tại Paris từ lâu. Như tại Quận Cam, tiếng là siêu thị Việt Nam, nhưng xem kỹ ra chủ nhân đa số là Tàu cả, cái “Phước Lộc Thọ” to đùng là của “chú” QTP chứ nào phải Việt đâu. . . . Riêng tại vùng Los và San Francisco khu phố Tàu đã rõ nét từ lâu và đã chánh thức mang tên. Còn nhiều, và nhiều chuyện khá lạ nữa, rất tiếc không thể ghi lại trong bút ký này.

Tiếp theo, chúng tôi cũng được vợ chồng cô em họ chở qua Bỉ, Hoà Lan và Đức chơi cùng thăm bà con.

Tôi có đưa em họ sống tại vùng quê, cách thủ đô Amsterdam (Hoà Lan) vài chục cây số. Từ ngày thành một khối Âu châu, biên giới các nước hầu như không còn nữa. Thật vậy, ngay biên giới chỉ là trạm ghi máy dồng, vài bảng mũi tên chỉ hướng, hoàn toàn không một bóng dáng người lính “biên phòng” nào cả, và tôi chẳng phải có sẵn trong túi tờ “visa” như khi về thăm quê Mẹ thân yêu. Một niềm tái tê đau nhói và buồn tủi, tại sao Trung Cộng sang Việt Nam một tháng (hay đang tràn sang “làm ông làm cha” dân mình), không cần Visa, mình là “khúc ruột ngàn dặm”, về thăm nhà lại phải visa ?. . Tại sao đến bây giờ, quê hương “dấu yêu” của tôi vẫn tồn tại muôn ngàn điều “không hiểu nổi”. Tại sao ???

Trở lại với Hoà Lan với nhiều nét độc đáo, trong đó dễ nhận và dễ thương nhất là rất nhiều người dùng xe đạp. Loại xe đạp vòng bánh hơi to và “bình đẳng” với xe hơi, vì tôi để ý thấy hầu như nơi nào xe đạp cũng tự do, không bị cấm cản. Hình ảnh độc đáo kế tiếp của Hoà Lan là ngay trung tâm thủ đô, có nơi cách vài chục mét là con kinh đào không rộng lắm với nước trong xanh và sạch vô cùng. Lại so sánh, ôi thôi. Tại vùng quê rải rác nằm im lìm những cối xay gió với cánh quạt to hàng khoả vài

chục mét, nghe nói chỉ là hình ảnh kỷ niệm, vì nay dùng cối xay gió không”kinh tế” chút nào cả. Hình ảnh “đặc trưng” khác của thủ đô Amsterdam là “khu vui vẻ” công khai dành cho quý ông. Xin miễn đi vào chi tiết, quý ông nào muốn biết thì ráng năn nỉ bà xã cho đi một lần. Nét dễ thương dung dị khác của Hòa Lan là dọc theo đường quê nhiều đám bắp khoảng năm bảy công (năm bảy ngàn mét vuông) đàn bò vài chục con, không vĩ đại như bên Mỹ, nhìn hao hao sao giống Việt Nam mình. . .

Đến nhà đưa em, sau những giây phút “tình cảm lê thê”, cô em lôi trong tủ lạnh ra một đùi thịt bò khiến tôi ngạc nhiên không ít. Vừa chủ khách gồm tám người mà đồng thịt khoản hai chục ký, không kể phần xương thịt chi đó trong nồi súp to gần bằng cái nồi dùng nấu bánh tét. Như để xóa tan ngạc nhiên của chúng tôi, cô em cười tỏ mở:

–“Ở đây, thịt bò rẻ mà. Mua nguyên một đùi, ăn cho. . . đủ. Lâu lâu có anh bên Mỹ qua. . .”

Tôi cười giả lả:

–“ Cảm ơn. . . mà thịt bò tươi quá “. Cảm ơn nhưng trong . . . bụng thấy tức cười, bên Mỹ đâu thiếu thịt bò, chỉ khác thịt bò nơi này tươi, vì là vùng quê. . . , nghe nói xẻ thịt bán liền.

Suốt chặng đường từ Paris qua, bụng đói, mọi người thưởng thức món phở thật no nê và ngon lành. Không ngon sao được, từ nồi súp ngậy mùi xương thơm ngọt, những lát thịt tươi tươm màu . . . máu ! hành trần và một mớ rau quế, ngò mua từ Pháp. Cô em tươi cười hơn hở, vừa ăn vừa “giải bày tâm sự”:

–“ Sau nhà còn cây quế, nhưng để dành, mùa lạnh tới, càng hiếm hơn. Mớ rau cần đi Tám cho, nhân giống ra hai chậu cũng còn. . . Phải để dành nấu canh chua. . . Mà phải che thật kỹ, bên này lạnh lắm, lát nữa ra coi cái nhà kính.”

Cái “nhà kính” chỉ nhỏ như một chuồng gà, khoản hai mét vuông, che chắn khá kỹ, bên trong khoản mười chậu bông hoa cùng quế thơm và rau cần. Rồi hôm sau, chúng tôi men theo đường biên giới nước Đức và đưa em rẽ lại lạc vào xứ sở của ông trùm Hitler mà không hay. Lại lật bản đồ và hỏi thăm

đường đi đến thành phố khác để thăm người bà con bên chồng cô tới nơi vùng quê, xung quanh nhiều thửa hoa màu chạy thẳng tắp. Nhà bên Hoà Lan, nhưng họ làm việc bên Đức, chỉ cách nhau năm bảy cây số. Điều đáng nói ngay vùng quê, tôi chưa bao giờ thấy một đồng rác hay vũng lầy.

Vì có hẹn trước nên khi vào nhà thấy ngay bàn ăn chuẩn bị sẵn. Hôm nay, chủ nhà đãi món gà xé phai có rau răm đầy đủ, lẩu hải sản và vài món khác thật giống như tại quê mình ngày xưa. Đây là vùng quê, nghe nói chỉ vài gia đình Việt Nam lạc loài đến đây, vì dễ tìm việc làm bên Đức; vì vậy có bà con từ xa đến, ôi thôi mừng mừng tủi tủi, trò chuyện râm rang không dứt ra được.. Phần tôi thường lại thích ra vườn sau nhà, tò mò xem cây trái ra sao, có giống như bên Mỹ không. Trong nhà, lại nhìn thấy chậu rau cần bên cửa sổ cùng một bình thủy tinh khá to, không phải chum bông mà là rau răm. Tôi được nhìn tận mắt cách trồng rau răm hơi mới lạ.. Một chút ngạc nhiên tôi nhận ra một mớ rau răm to bằng bắp chuối khá xanh tốt, bên dưới tua tua rễ trắng xoá. .. Bà chủ nhà cũng khoả trên bảy mươi, gọi cô tôi bằng “chế “ (chị), không phải đợi hỏi, đã bộc bạch:

-“Lúc này vậy chớ chừng tháng nữa, tuyết rơi lạnh lắm. Mấy năm rồi, rau răm được trồng trong bình bông, ăn gà xé phai có nó mới thơm, còn rau cần thì nấu canh và trị ho, tại vùng này không có mấy loại của mình“.

Không rõ các xứ khác thế nào, riêng tại Mỹ ngày nay nơi nào có người Việt và thời tiết cho phép, như tại vùng Nam California, ta thường thấy đó đây những giàn bầu mướp, bụi chuối, cây ổi. hiên ngang vươn cao vượt khỏi bờ rào và chắc chắn chủ nhân là “người mình”. Riêng các loại rau thơm, rau cần hay rau đắng thường trong chậu đặt sau nhà ít trông thấy nhưng hầu như nhà người Việt nào cũng có

Sau mấy mươi năm, hương vị quê nhà Việt Nam lan tỏa mọi nơi có người mình sinh sống, qua những siêu thị, tiệm ăn mì phở, bánh cuốn, bún bò. Nhưng là con người, đâu phải chỉ nhớ quê qua những món ăn, hương vị và hình ảnh quê hương còn là

những con điều biếc, là dòng sông nhỏ, là con đò sớm chiều đưa khách sang sông, là những câu vọng cổ mùi mẫn và . . cũng có thể là chùm khế ngọt. Than ôi, làm sao tìm thấy nơi xứ xa này con đò nhỏ ven sông, cũng như tại quê nhà chùm khế ngọt chắc chắn không còn đâu , vì người ta chẳng những trèo hái mỗi ngày mà thẳng tay đốn cả cây, lật sạch sành sanh mở trái cả rồi . Giờ đây, nơi xứ xa này, hình ảnh gợi nhớ quê hương thật dung dị làm sao. Đó chỉ là “bụi chuối , bụi mía hay là rau đống sau hè” , chậu rau cần dày lá. . Chậu rau mà mười năm rồi tôi luôn nâng niu chăm sóc. . . Mới hôm rồi tôi đã mang nó đặt khuất vào góc hiên sau, chiều xuống lại ra lấy thùng giấy to úp che hầu tránh cơn rét ùn ùn kéo đến bữa vậy.. Hồi xưa, nơi quê nhà thuốc men dùng trị bệnh hơi hiếm, rau tần dùng nấu canh chua và trị ho. Nay thuốc trị bệnh ê hề và công hiệu hơn nhiều, nhưng không thể nào trị được bệnh nhớ quê hương.. Biết đến bao giờ nhìn thấy từng nhánh rau cần vươn lên xanh tốt khi đông về. Và “nếu chỉ còn một ngày để sống”, tôi vẫn khao khát đợi mong. Ngày đó sẽ không còn mùi thù hận, mùi độc ác đã man vô cảm, mùi đối gian người và chính mình, mùi ngăn cách phân chia,

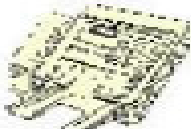
“Quê hương mình ai không nhớ không thương

Phải xa cách là đoạn trường cay đắng .

Người Việt Nam tôi phải đắng cay biết đến bao giờ...”

Viết đến đây, tự nhiên nước mắt tôi ứa ra. Một đắng cay đến xé lòng vì đã hết rồi hương vị quê nhà. Hết thật rồi, người Việt chúng ta hoàn toàn không tìm thấy đâu hương vị quê nhà nữa rồi. Mùi xì dầu, mùi hôi hám của luồng gió cực độc “đại hãn” đã lan tỏa từ các tỉnh phía bắc, từ mỏ bauxite ở Đà Lạt, Đắc Nông, từ phố Đông Đô gì đó ở Bình Dương và hàng chục hàng trăm “khu tô giới” khác chắc chắn sẽ mọc lên khắp cả. Ôi, còn đâu Việt Nam tôi.

Nguyễn Việt Nam



Liên Lạc **Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

I- Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Địa chỉ : 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121-1716

1- HT. Nguyễn Ngọc Dũ Phone : (408) 238-6547

Fax: (408) 440-1372 Email: dutani@comcast.net

2- HT. Nguyễn Văn Cầu, Email: caunguyencd@gmail.com

3- HT. Bùi Văn Nho, Email: caoninh12@yahoo.com

II- Ban Thế Đạo Bắc California:

HT. Nguyễn Đăng Khích, Phone: (408) 926-9186.

Email: tn_ndk@yahoo.com

III- Ban Thế Đạo Nam California:

HT. Bùi Văn Nho, Phone: (951) 710-7766

Email: caoninh12@yahoo.com

IV- Ban Thế Đạo Texas:

HT. Trịnh Quốc Thế, Phone: (281) 489-1770

Email: theqtrinh@yahoo.com

V- Ban Thế Đạo Úc Châu:

HT. Bùi Đông Phương, Phone: 61-2-8798-0276

VI- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại WA & OR:

HTDP. Trần Trung Dung, Phone: (253) 709-6427

Email: tranyoung7@yahoo.com

VII- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại LA:

HT. Trần Huyền Quang, Phone: (504) 347-9326

VIII- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:

HTDP. Nguyễn Chí Hiền, Phone: 33-1-4852-6017.

IX- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Ontario, Canada

HT Nguyễn Tấn Phát, Phone: 519-743-8996.

Danh Sách Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu
Yểm trợ Tập San Thế Đạo
(Từ ngày 1-8-2012 đến ngày 4-11-2012)

STT Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu USD

I- Yểm Trợ TSTD

01	Anna Nguyễn, Grand Island.	25.00
02	CTS Hà Thị Nết, Garden Grove, CA.	20.00
03	CTS Nguyễn Cao Minh & CTS Lê Kim Ánh . .	50.00
04	CTS Nguyễn Thị Mỹ Nga, Grand Prairie, TX. .	50.00
05	CTS Nguyễn Thị Đạm, Sacramento, CA.	20.00
06	CTS Nguyễn Văn Bé, San Jose, CA	50.00
07	CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA.	20.00
08	CTS Đỗ Danh Dự, San Jose, CA	20.00
09	Davis Đăng, Wichita, KS	50.00
10	Dương Văn Thành, Irving, TX	30.00
11	Hộ Nguyễn, Holt, MI	20.00
12	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA.	20.00
13	HT Lê Thành Hưng, Madison, AL.	50.00
14	HT Lê Ngọc Biết, Houston, TX.	50.00
15	HT Lê Ngọc Thọ, Montreal, Canada (100 đôla Canada)	94.10
16	HT Mai Văn Tìm, Everett, WA	50.00
17	HT Phạm Văn Cờ, Garden Grove, CA.	20.00
18	HT Phan Niệm, Lawrenceville, GA	20.00
19	HTTrần Huyền Quang, Marrero, LA.	20.00
20	HTVõ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA.	40.00
21	HTDP Võ Ngọc Kim, Garden Grove, CA	20.00
22	HTDP Dương Văn Ngừa, San Jose, CA.	20.00
23	HTDP Lê Tấn Tài, NSW, Úc	100.00
24	HTDP Mai Xuân Thanh, San Jose, CA	30.00
25	HTDP Nguyễn Kim Thế Vinh, NSW, Úc	100.00
26	HTDP Nguyễn Thành Hưng, San Jose, CA. . . .	25.00

27	HTDP Nguyễn Văn Xưa, NSW, Úc	100.00
28	HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA	20.00
29	HTDP Sơn Nguyễn & HTDP Trang Trần, TX	30.00
30	HTDP Trần Công Bé & HTDP Võ Ngọc Diệp.	20.00
31	HTDP Trần Văn Lào, Seattle, WA	50.00
32	HTDP Trương Ng. Đăng Khoa, Seattle, WA	100.00
33	Jimmy H. Võ, Spanaway, WA	20.00
34	Lâm Kim Đồng, Syracuse, NY	25.00
35	Lâm Văn Sơn, Arlington, TX	30.00
36	Lê Văn Bé, Arlington, TX	20.00
37	Lê Văn Minh, Riverside, CA	50.00
38	Lương Thành Nĩ, Santa Ana, CA	20.00
39	Lora Phạm, Seal Beach, CA	20.00
40	Ngô Văn Huế, Sunnyvale, CA	50.00
41	Ngọc Chấm Thanh, North York, ON, Canada (50 đôla Canada)	49.29
42	Nhị Lang Thái Kim Anh, Houston, TX	50.00
43	Ngụy Thanh Sơn & Đặng Kim Sơn, San Jose, CA	200.00
44	Nguyễn Hiếu Liêm, Morrow, GA	50.00
45	Nguyễn Minh, Harvey, LA	20.00
46	Nguyễn Nhi, Surrey, BC, Canada (50 đôla Canada).	48.54
47	Nguyễn Thị Đẹp, Milpitas, CA	15.00
48	Nguyễn Thị Thương, Elk Grove, CA	40.00
49	Quang Thomas Đỗ, San Antonio, TX	20.00
50	Quả phụ Đặng Quang Dương, Coppell, TX	50.00
51	Thánh Thất Utah, West Valley, UT	100.00
52	TSự Nguyễn Văn Lợi, Anaheim, CA	20.00
53	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS, San Jose, CA	200.00
54	Trương Thị Nhàn, Baton Rouge, LA	50.00

Cộng (1): 2481.93

II- Niên Liễm và yểm trợ TSTD

01	HT Bùi Văn Nho, Riverside, CA	100.00
02	HTDP Trần Văn Tấn, Morrow, GA	60.00

Cộng (2): 160.00

III- In Kinh Sách:

01	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX	40.00
02	Hoàng Văn Viên, Pearl Harbor, HI	100.00
03	HT Đặng Bá Nhị, Carrollton, TX.	150.00
04	HT Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA	40.00
05	HTDP Lê Tấn Tài, NSW, Úc	100.00
06	HTDP Nguyễn Văn Đông, Plano, TX	100.00
07	HTDP Phan Phú Nghiệp, Kennesaw, GA	50.00
08	Lê Hồng Lạc, San Jose, CA.	20.00
09	Nguyễn Thị Huệ, Lawrenceville, GA	50.00
10	Phạm Thị Minh Hải, Springvale, VIC, Úc.	300.00
11	Phạm Văn Hớn, Fargo, ND.	20.00
12	Trần Công Định, Alameda, CA	20.00
13	Trần Hùng, Kitchener, ON, Canada (100 đôla Canada)	98.59
14	Võ Văn Đình, Stanton, CA	20.00

Cộng (3): 1108.59

Tổng thu (1+2+3) từ ngày 1-8-2012 đến ngày 4-11- 2012 là Ba ngàn bảy trăm năm mươi đôla năm mươi hai xu (USD 3750.52).

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo chân thành cảm tạ sự yểm trợ quý báu của quý cơ sở, đồng đạo và thân hữu.

San Jose, ngày 4-11-2012

Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Tóm Lược Hội Tương Tế Cao Đài

(Tham chiếu Thông báo số 02/HĐQT ngày 25-12-2002)

A-Mục đích, ý nghĩa việc thành lập

*-Thể hiện và vun bồi “tình tương thân tương ái” giữa người tín đồ Cao Đài.

*- Phát huy tinh thần “Từ Bi, công Bình, Bác Ái” của Đạo Cao Đài trên căn bản Tinh hoa Tam giáo.

B- Nét đặc trưng của Hội Tương Tế Cao Đài:

*- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập.

*- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (công quả) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.

*-Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.

*-Đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

*- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của Cha Mẹ hoặc của người Giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.

*- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung. Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng

điều là (15) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức) và (07) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

*- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên.

E- Quyền lợi Hội viên:

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

*- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định (Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

*- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu.

F- Gia nhập Hội:

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về:

Hội Tương Tế Cao Đài,
14411 Buckner Dr, San Jose, CA 95127

H- Liên lạc:

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

*- Nguyễn Sam - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.,

Phone : (408) 759-9339 (Cell)

E-mail: hadinh Huy2003@yahoo.com

*- Dương Văn Ngừa - Trưởng Ban Điều Hành

14411 Buckner Dr, San Jose, CA. 95127

Phone : (408) 923-1052 (H) & (408) 772-0989 (Cell).

Email: datthong2005@yahoo.com

HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động nhận được tin buồn:

Thân phụ của Hiền Đệ Nguyễn Văn Tấn, nhạc phụ của Hiền Muội Thúy Nguyễn cư ngụ tại Kitchener, Waterloo, On, Canada là:

Hiền Huynh Nguyễn Văn Be

Đã qui vị vào lúc 8.15 AM ngày 26-10-2012 (nhằm ngày 12 tháng 9 Mậu Thìn) tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, Bến Tre (Kiến Hòa), Việt Nam.

Hưởng thọ 72 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Đệ Nguyễn Văn Tấn, Hiền Muội Thúy Nguyễn và cháu Mia Nguyễn cùng tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố Hiền Huynh Nguyễn Văn Be sớm được trở về Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chức sắc, Chức Việc BTS và đồng đạo, thân hữu
Thánh Thất Cao Đài Kitchener, Waterloo, ON, Canada

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động nhận được tin buồn:

Thân Mẫu của HH CTS Đào Minh Ánh, Đầu Hương Đạo Nam San Jose 2, Tộc Đạo Santa Clara, California là:

CỰU THÔNG SỰ LÊ THỊ NHUỆ

Đã qui vị vào ngày 01-10-2012 (nhằm ngày 16 tháng 8 Mậu Thìn) tại Việt Nam.

Hưởng thọ 92 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng HH CTS Đào Minh Ánh và tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố cựu Thông Sự Lê Thị Nhuệ sớm dục tấn trên đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU.

Qu. Đầu Tộc, Chức Việc BTS Hương Đạo San Jose 1 và
Chức Việc BTS Hương Đạo San Jose 2 Thánh Thất San Jose,
Qu. Quản Tộc, Chức Việc Bàn Cai Quản ĐTPM San Jose

Đại Đạo Thanh Niên Hội Bắc California

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Ban Thế Đạo Bắc California.



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động nhận được tin buồn:

Bà **Hiền Tỷ HTDP Võ Ngọc Diệp** và cũng là **Chị Vợ** của **HTDP Trần Công Bé**, Phó Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Texas là:

Đạo hữu Võ Thị Truông

Đã qui vị vào ngày 7-10-2012 (nhằm ngày 22 tháng 8 Mậu Thìn) tại Việt Nam.

Hưởng thọ 83 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng **Hiền Tỷ HTDP Võ Ngọc Diệp**, **HTDP Trần Công Bé** cùng tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện **Đức Chí Tôn**, **Đức Phật Mẫu** và các **Đấng Thiêng Liêng** ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố đạo hữu **Võ Thị Truông** sớm đực tấn trên đường **Thiêng Liêng Hằng Sống**.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Ban Thế Đạo Bắc CA, Ban Thế Đạo Nam CA.
Ban Thế Đạo TX, Ban Thế Đạo Úc Châu.

Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các bang tại Hoa Kỳ, tại bang Ontario Canada và tại Pháp.

Tây Ninh Đồng Hương Hội.
Cựu sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung



PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Hiên thê của HH Nguyễn Ngọc Sương và cũng là Thân Mẫu của Nguyễn Ngọc Thanh Hằng, Nhạc Mẫu của cựu ủy viên Giám Sát Huỳnh Công Tân Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội GA là:

Đạo hữu Nguyễn Thị Nường

đã qui vị vào lúc 4giờ 26 PM ngày 26 tháng 9 năm 2012
(nhằm ngày mùng 11 tháng 8 năm Nhâm Thìn) tại bệnh viện
Gwinnet Medical Center, GA

Hưởng thọ 70 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng HH Nguyễn Ngọc Sương và các cháu Nguyễn Ngọc Thanh Hằng và Huỳnh Công Tân cùng tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi vong linh cố đạo hữu Nguyễn Thị Nường sớm trở về Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chức Việc BTS, Ban Nhạc Lễ Đồng Nhi, Đại Đạo Thanh Niên Hội và đồng đạo Thánh Thất GA.

Chức Việc BTS Thánh Thất và ĐTPM Dallas-Fort Worth, TX

Hôi Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung
Tây Ninh Đồng Hương Hội
Cựu Thiếu Sinh Quân Cao Đài.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.



PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Thân mẫu của HTDP Trang Thị Việt Hồng, nhạc mẫu của HTDP Phạm Văn Đức và cũng là Bà Ngoại của HTDP Phạm Trang Thanh Quang, HTDP Phạm Trang Bảo Trân, HTDP Phạm Trang Bảo Châu, là:

Cụ Bà
Nguyễn Thị Thừa

đã qui vị vào lúc 18 giờ 15 ngày 23 tháng 8 năm 2012
(nhằm ngày mùng 7 tháng 7 năm Nhâm Thìn) tại xã Hiệp
Tân, huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Hưởng thưởng thọ 96 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng HTDP Trang Thị Việt Hồng, HTDP Phạm Văn Đức, HTDP Phạm Trang Thanh Quang, HTDP Phạm Trang Bảo Trân, HTDP Phạm Trang Bảo Châu và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi vong linh Cụ Bà Nguyễn Thị Thừa dục tấn trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

Ban Thế Đạo Bắc CA, Ban Thế Đạo Nam CA.

Ban Thế Đạo TX, Ban Thế Đạo Úc Châu.

Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các bang tại Hoa Kỳ, tại bang Ontario Canada và tại Pháp.

Tây Ninh Đồng Hương Hội.



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Phu quân của Hiền Tỷ Tăng Thuận cư ngụ tại Toronto,
Canada là:

Hiên Huynh Huỳnh Công Tăng

Đã qui vị vào lúc 12 giờ 11 phút ngày 20-8-2012 (nhằm ngày
mùng 4 tháng 7 Mậu Thìn) tại Brampton Civic Hospital, On,
Canada.

Hưởng thọ 62 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Tăng Thuận và
tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu
và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh
cố Hiền Huynh Huỳnh Công Tăng sớm đực tấn trên đường
Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chức Sắc, Chức Việc Bàn Trị Sự,
Đồng Đạo và Thân Hữu
Thánh Thất Kitchener- Waterloo, On, Canada.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại
tại Bang Ontario, Canada



PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Nhạc mẫu của Hiền Huynh HT. Bùi Đông Phương (Thành viên Hội Đồng Đại Diện Cơ quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Úc Châu) và cũng là Thân Mẫu Hiền Tỷ Lê Thị Hồng Thủy là:

Cụ Bà
Hồ Thị Biết

đã qui vị vào ngày 27 tháng 7 năm 2012 (nhằm ngày mùng 9 tháng 6 năm Nhâm Thìn) tại Sài Gòn, VN.

Hưởng thọ 93 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh HT. Bùi Đông Phương và Hiền Tỷ Lê Thị Hồng Thủy cùng tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi vong linh Cụ Bà Hồ Thị Biết đực tấn trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Ban Thế Đạo Bắc CA, Ban Thế Đạo Nam CA.
Ban Thế Đạo TX, Ban Thế Đạo Úc Châu.

Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các bang tại Hoa Kỳ, tại bang Ontario Canada và tại Pháp.

Hội Cựu sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung.
Tây Ninh Đồng Hương Hội.

Cơ Quan Đại Diện
Cao Đài Hải Ngoại

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Bát Thập Thất Niên
TOÀ THÁNH TÂY NINH

Số: 15/Q.CT/VP

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CAO ĐÀI HẢI NGOẠI

Kính gửi:

Quý Chức sắc, Chức việc các Cơ sở Đạo và Đồng Đạo tại Hải Ngoại,

Thưa Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ:

Tiếp lời kêu gọi qua bức TÂM THƯ của Hành Chánh Đạo, Hội Đồng Quản Trị và Ban Tạo Tác Thánh Thất Houston ngày 18 tháng 5 năm 2012, Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại kính gửi đến Hiền Huynh, Hiền Tỷ vài điều chân tình như sau:

1- Về vị trí, Thánh Thất Cao Đài Houston Texas (toạ lạc trên lô đất vuông vức hai mẫu tây) nằm gần trung tâm Thành phố Houston Texas, một thành phố lớn nhất của bang Texas, với dân số trên 2 triệu người mà người Mỹ gốc Việt chiếm gần 2%, trong đó có khá đông tín đồ Cao Đài chỉ sau bang California.

Đây là một Thành phố lớn mạnh về văn hoá, giáo dục, kinh tế và chính trị của Hoa Kỳ, nên trong tương lai, Thánh Thất Houston chắc chắn sẽ là biểu tượng văn hoá đặc sắc nhiệm mầu của Tôn giáo Cao Đài và góp phần làm sáng danh nền văn hoá đa chủng tộc của Hoa Kỳ. Ngoài ra, nơi đây cũng sẽ là nơi rất thuận lợi cho việc phát triển nền Đạo, phổ truyền nền Chánh giáo của Đức Chí Tôn tại Hải ngoại.

2-Thánh Thất Cao Đài Houston Texas không to lớn về mặt kiến trúc, nhưng là hình ảnh của Tòa Thánh Tây Ninh tại địa phương, là một tiểu Bạch Ngọc Kinh tại thế không những ẩn tàng huyền vi mầu nhiệm dẫn dắt nhơn sanh về hiệp nhất với Đấng Cha Trời..mà còn thể hiện rõ sự cộng hiệp giữa Trời và Người, hoà đồng các nền phong hóa Đông Tây, kim cổ, giữa khoa học và Đạo học... để nhơn loại cùng nhau lập đời Thánh Đức trên Địa Cầu này.

3)- Sự hình thành Ngôi Thánh Thất Cao Đài Houston Texas sẽ góp phần cùng các Ngôi Tiểu Bạch Ngọc Kinh tại thế ở toàn Hải ngoại thể hiện rõ nét cho nhơn sanh thế giới nhìn thấy Đấng Cha Chung của nhơn loại để không còn phân biệt màu da sắc tộc, tôn giáo, văn hoá xã hội ..v..v... cùng nhìn nhau là anh em ruột thịt, chung sống trong cảnh Huynh đệ Đại Đồng an bình hạnh phúc.



Ngôi Thánh Thất Cao Đài Houston Texas

Với tầm quan trọng về VỊ TRÍ và SỨ MẠNG của Thánh Thất Houston Texas và như lời dạy của Đức Chí Tôn, Thánh Thất

là “Ngôi Nhà Chung” của nhơn sanh, Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại tha thiết kêu gọi Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ hết lòng chung sức cùng Đồng Đạo tại Houston, cùng Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại phát tâm công quả ủng hộ dưới mọi hình thức cho công trình xây dựng Thánh Thất Houston Texas sớm được hoàn thành.

Mọi đóng góp bằng Chi phiếu hoặc Money Order, xin đề: Thánh Thất Cao Đài Houston Texas, thư gửi về địa chỉ: PO. BOX 711385, Houston, Texas 77271-1385 và bỏ vào phong bì có dán tem sẵn.

Cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban ân lành cho Hiền Huynh, Hiền Tỷ và quý quyến được muôn điều may mắn, vạn sự như ý.

Chân thành tri ân và trân trọng kính chào.

California, ngày 12 tháng 6 năm 2012

TM. CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CAO ĐÀI HẢI NGOẠI
Qu. CHỦ TRƯỞNG

(Ấn ký)

Hiền Tài PHẠM VĂN KHẨM

ĐÍNH KÈM:

- Bức TÂM THƯ kêu gọi Công quả của Thánh Thất Houston.
- Bản Sơ đồ thiết kế và hình ảnh.

NƠI NHẬN:

- Tập San Thế Đạo.
- Tập San Qui Nguyên.
- Bản Tin Cao Đài Hải Ngoại.
- Các Trang Mạng www.banthedao.org, www.quinguyen.org, <http://bantin.caodaihaingoi.org/>
- “Kính nhờ phổ biến”
- Lưu.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Năm Đạo thứ 87

Tòa Thánh Tây Ninh

.....*

THÁNH THẤT CAO ĐÀI HOUSTON TEXAS

8415 S, Breeze Ln - Houston, TX 77071

TÂM THƯ

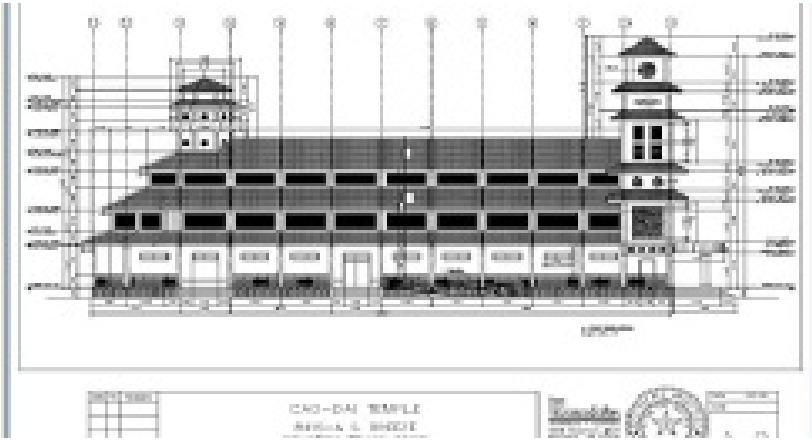
Kính gửi: Chư Chức Sắc, Chức việc quản nhiệm các Cơ Sở
Đạo và quý Đồng Đạo Hải Ngoại.
Quý vị Mạnh Thường Quân ân nhân.

Kính thưa quý liệt vị,

Sau bao tháng năm sống trong cảnh: “Trời sâu Đất thảm” của biến cố 30 tháng 04 năm 1975, chúng ta may mắn đến được bến bờ tự do trên khắp nẻo đường thế giới, mang theo hình ảnh thân yêu của quê hương với bao nỗi ngậm ngùi thương nhớ!... Riêng người Tín hữu Cao Đài còn ấp ủ trong lòng hình ảnh của Tòa Thánh Tây Ninh linh thiêng và sứ mạng “Hoàng Khai Đại Đạo, Phổ Độ Chúng Sinh” tại Hải Ngoại!

Sau đó phải trải qua nhiều năm vất vả mới ổn định được đời sống nơi xứ lạ, chúng ta lần lượt xây dựng các cơ sở Đạo, tùy hoàn cảnh, tùy phong tục tập quán mỗi nơi mà gây mối Đạo.

Riêng tại Thành Phố Houston Tiểu Bang Texas Hoa Kỳ, chúng tôi đã quyết tâm dò theo bước đường hành đạo của các bậc Tiên Khai Đại Đạo, thực hiện 3 mục tiêu: Xây dựng Thánh Thất theo mẫu Tòa Thánh Tây Ninh, kiện toàn tổ chức cơ sở Đạo theo Tân Luật & Pháp Chánh Truyền & các Đạo Nghị Định, và vun bồi Thế Hệ Kế Thừa: Đại Đạo Thanh Niên Hội và Ban Thế Đạo.



Chúng tôi đang thực hiện 3 mục tiêu quan trọng này và hiện đang tận tụy lực xây dựng một Thánh Thất theo mẫu Tòa Thánh Tây Ninh vì Thánh Thất Cao Đài là một công trình văn hóa nhiệm mầu của nền Đại Đạo, kết hợp hài hòa các nền văn hóa Đông Tây kim cổ, tương đắc Đạo Đời, tiến đến một nền văn hóa ĐẠI ĐỒNG, góp phần đưa nhân loại đến một nền VĂN MINH thực sự, một nền HÒA BÌNH vĩnh cửu, một xã hội DÂN CHỦ, TỰ DO, NHÂN QUYỀN dưới ánh hào quang của Đấng Tối Cao. Thánh Thất Cao Đài xứng đáng được ngự trong bầu trời Hải ngoại để nhân loại tìm đến nghiên cứu học hỏi những huyền vi ẩn tàng của Thượng Đế trong hình tượng TIỂU BẠCH NGỌC KINH tại thế gian này:

“Bí nhiệm Đất Trời lồng bóng vẽ
 Tinh hoa Dân Tộc đậm màu son”.

Với tâm tình và hoài bão này, chúng tôi quyết chí thực hiện với bao khó khăn chờ phía trước và tự nghĩ rằng chỉ có ĐỨC TIN nơi Đấng Tối Cao phù trợ mới hoàn thành niềm ước mơ thật quá vĩ đại đối với hoàn cảnh thực tế của chúng tôi hiện nay. Chúng tôi luôn nhớ lời dạy của Đức Chí Tôn: “Các con, Thầy đã lập thành Thánh Thất, nơi ấy là NHÀ CHUNG của các con, biết à?” (TNHT quyển I). Đức Ngài còn dạy: “Điều cần thiết là mỗi đứa cần lưu tâm, ráng lo việc Thánh Thất cho hoàn thành,

mỗi đứa để chút gang tấc vào đó”. (TNHT quyển II).

Qua lời dạy chân thành của Đấng Tối Cao, chúng tôi rất xúc động và mạnh dạng khẩn thiết kêu gọi sự yểm trợ tích cực của toàn Đạo hơn nữa để Trường Thi Công Quả này được thực hiện đến nơi đến chốn. Công trình xây cất gồm 4 công đoạn:

Công đoạn I: Nền móng 7,500 SF, bãi đậu xe 40,000 SF với 9 trụ đèn parking lots, hệ thống điện nước, cống rãnh...Phần căn bản này đã hoàn tất, đạt được 1/3 công trình.

Công đoạn II: Sườn sắt, lợp 3 mái ngói, xây tường, lót gạch.. sẽ bắt đầu vào ngày 12/06/12

Công đoạn III: Lắp ráp các biểu tượng tâm linh...Sơn, vẽ, stucco...

Công đoạn IV: Cổng Tam Quan, Trụ Phướn, hồ sen, hàng rào... Dự định sẽ tổ chức Lễ KHÁNH THÀNH vào giữa năm 2013 nếu không có trở ngại bất thường.

Nhân đây, chúng tôi xin chân thành cảm tạ quý vị Mạnh Thường Quân ân nhân, quý chức sắc, chức việc và quý đồng đạo đã đóng góp cho công trình nhiều đợt và **CÔNG TRÌNH RẤT CẦN TIẾP TỤC YỂM TRỢ NHIỀU ĐỢT NỮA MỚI HOÀN THÀNH VIÊN MẪN**. Rất mong quý liệt vị vui lòng tiếp tục yểm trợ.

Xin nhắn tin: Quý Đồng Hương và Đồng Đạo CÒN GIỮ VÉ SỐ, XIN TIẾP TỤC YỂM TRỢ hoặc hoàn lại vé cho kịp ngày xổ số là ngày 15/07/2012. Xin đa tạ.

Cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban nhiều hồng ân cho tất cả quý ân nhân VẠN SỰ AN LÀNH HẠNH PHÚC.

Trân trọng kính chào quý liệt vị.

Houston, ngày 18/05/2012

TM. Bàn Tri Sự

TM. Hội Đồng Quản Trị

CTS. Phạm văn Soi

HT. Trịnh Quốc Thế

TM. Ban Tạo Tác

Đông Y Sĩ Cảnh Thiên

Châu Đạo California **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**
Tộc Đạo San Diego **Bát thập thất niên**
 Tòa Thánh Tây Ninh

TÂM THƠ

Kính gửi:

- Quý Chức Sắc, Quý Chức Việc, Quý Đồng Đạo và các Em Thanh Thiếu Niên Đại Đạo Thanh Niên Hội.
- Quý vị Đạo Tâm, Quý vị Mạnh Thường Quân và Quý vị đồng hương kính mến.

Kính thưa Chư Liệt Vị,

Biến cố 30-4-1975 làm cho hàng triệu người Việt Nam phải rời bỏ quê Cha đất Tổ, trong số đó có khoảng 14 gia đình chúng tôi là tín đồ Cao Đài cùng sống bên nhau tại Quận Hạt San Diego California, Hoa Kỳ.

Dù xa Tổ Đình Tòa Thánh Tây Ninh nhưng tâm tư da diết sầu vương, luyến cội, thương nguồn trong niềm tin vững chắc nơi Ngọc Hoàng Thượng Đế, nên chúng tôi đánh liều dựng Ngôi Thờ Đức Chí Tôn trong một căn phòng nhỏ hẹp của một tư gia. Suốt 12 năm qua, mỗi khi thực hành lễ bái, vọng tưởng đến Đức Chí Tôn, chúng tôi luôn luôn nơm nớp e ngại vì tiếng chuông mõ kinh kệ có thể làm phiền lòng cư dân chung quanh nhất là người bản xứ.

Nay cơ duyên đã đến ! Chúng tôi chung tay hiệp sức mua được ngôi nhà thờ cũ, trên thửa đất gần 8 ngàn thước vuông (sqf) với giá 384.000 Mỹ Kim. Mượn của đồng đạo trả trước 204 ngàn USD, vay 180 ngàn USD, trả hàng tháng khoảng 2000 USD trong 10 năm dứt nợ. Thật là niềm vui chung cho tất cả đồng đạo.

Nhưng niềm vui chưa được trọn vẹn, ngày đêm chúng tôi vẫn còn dào dạt lo lắng, không biết làm sao tu chỉnh nhà thờ để trở thành một Ngôi Thánh Thất tuy đơn giản nhưng hợp lệ, hợp



pháp, chính thức thờ Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế cùng các Đấng Thiêng Liêng nơi xứ người một cách trang nghiêm nghiêm và tôn kính.

Dù sao, chúng tôi cũng cương quyết, chung lòng góp sức, thực hiện nguyện vọng khẩn thiết hằng mơ , để sớm đến ngày làm lễ thượng Thánh Tượng. Dịp này chúng tôi sẽ trân trọng kính

mời Chư Liệt Vị vui lòng đến tham dự để cùng hiệp tâm dâng lời nguyện cầu lên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho nhơn loại giảm bớt khổ đau, thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc . . .

Nay chúng tôi tha thiết mời gọi sự ủng hộ của Quý Liệt Vị để có thể hoàn thành Ngôi Thánh Thất. Sự ủng hộ của Quý vị dù nhiều dù ít đều thật đáng trân quý.

Xin nguyện cầu Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban phước lành cho quý vị cùng toàn thể quý quyến luôn vạn an và mọi điều hạnh thông như ý.

San Diego, ngày 22-5-2012

TM. Hội Đồng Quản Trị

(ký tên và đóng dấu)

HT. Nguyễn Trung Đạo

Kiểm soát

PTS. Nguyễn Văn Phổ

TM. Hành Chánh Đạo

(ký tên và đóng dấu)

CTS Lê Quang Giai.

Thủ quỹ

PTS. Lê Huyền Khanh

Chi phiếu trợ giúp xin ghi:

ĐĐTKPĐĐ-TTTN-Tộc Đạo San Diego

Gởi về địa chỉ Thánh Thất:

3204 Clairemont Mesa Blvd

San Diego, CA 82177

Điện Thoại liên lạc:

Huynh Đạo: 858-538-6919 (H)

Huynh Giai: 858-693-7259 (H)

Phụ Chú: Chúng tôi ước mong sao có thêm 120.000 USD mới khả dĩ tiếp tục tu chỉnh nhà thờ: Hình thành khu vực Bát Quái Đài, Bát Quái Đài, Khánh Thờ, Long Vị, Tẩm Diêm, Mãn Tam Thanh, Bàn Thờ Hộ Pháp, Bàn nội Ngoại nghi, Lọng, Tàn, Dàn Bát Bửu, Phòng Hậu Điện để thờ Cửu huyền Thất Tổ và sinh hoạt đạo sự, một khung bếp nhỏ. . v. . v . .

Đặc biệt là phải di dời 2 Phòng vệ sinh ở phía trước nhà thờ, và xây thêm lầu chuông lầu trống nếu có điều kiện.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát Thập Thất Niên)

TÒA-THÁNH-TÂY-NINH

TÂM THƯ

- Kính gửi:**
- Quý Đồng Đạo
 - Quý Đồng Hương
 - Quý Mạnh Thường Quân
 - Quý Nhà Hảo Tâm - Từ Thiện

Kính thưa quý vị,

Sau một thời gian dài đóng góp - tích lũy để thực hiện ước mơ, xây dựng một Thánh Thất khang trang, sạch sẽ để thờ phượng Đức Chí Tôn, Phật Mẫu và các đấng Thiêng Liêng, của Bàn Trị Sự và đồng đạo Cao Đài Georgia. Công trình xây dựng Thánh-Thất Cao Đài Georgia đã bắt đầu khởi công từ đầu tháng 11-2011 với tổng kinh phí dự trù khoảng \$750 ngàn. Nhưng khi bắt tay vào việc, chúng tôi gặp phải rất nhiều chi phí phát sinh ngoài dự đoán, từ những công đoạn cần phải làm dành cho công trình xây dựng bằng sắt và những công việc do County bắt buộc phải thực hiện để bảo đảm an toàn tuyệt đối với công trình có tính cách công cộng.

Sau thời gian gần 6 tháng thi công, công trình xây dựng Thánh-Thất của chúng tôi đã đạt được gần 2/3 công việc. Trong suốt thời gian này, toàn thể đồng đạo cùng nhiệt tâm đóng góp - tổ chức Tiệc Chay gây quỹ - nhiều mạnh thường quân - nhiều nhà hảo tâm - từ thiện hỗ trợ bằng mọi hình thức. Tính đến nay, chúng tôi đã chi ra gần \$800 ngàn, phần còn lại chúng tôi dự trù phải cần thêm hơn \$500 ngàn nữa mới có thể hoàn tất công trình đi vào sinh hoạt.

Kính thưa quý vị,

Bàn Trị Sự và đồng Đạo Georgia chúng tôi gần như đã tận lực vì công trình phát sinh quá nhiều, và phải huy động trong khoảng thời gian ngắn (2 tháng). Lại nữa, công trình trong lúc tình hình kinh tế Hoa Kỳ khủng hoảng trầm trọng nên việc vay tiền ngân hàng rất khó khăn không thể vay được, mặc dù đã nhiều lần liên hệ lập thủ tục vay tiền với ngân hàng nhưng không được thỏa mãn. Do đó, hôm nay chúng tôi mạo muội gửi bức Tâm Thư này đến quý vị Đồng Đạo - quý Đồng Hương - quý Mạnh Thường Quân - quý Nhà Hảo Tâm - Từ Thiện khẩn thiết kêu gọi đến lòng hảo tâm hỗ trợ của quý vị, giúp chúng tôi hoàn thành công trình xây dựng bằng mọi hình thức: đóng góp - cho mượn hoặc cho vay...

Hy vọng là sau khi công trình hoàn tất và đi vào sinh hoạt, chúng tôi có được cơ ngơi hoàn chỉnh, việc vay tiền ngân hàng sẽ được dễ dàng hơn, chúng tôi sẽ lập thủ tục vay ngân hàng để hoàn trả lại cho quý vị.

Kính mong được sự đóng góp - hỗ trợ của quý vị Đồng Đạo và Đồng Hương ở khắp mọi nơi. Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Cao Đài Georgia xin chân thành tri ân. Chúng tôi cũng không quên cầu nguyện Ôn Trên ban bố hồng ân cho quý vị và gia đình được nhiều sức khỏe và gặt hái nhiều thành công.

Trân Trọng Kính Chào

Atlanta Ngày 20 Tháng 4 năm 2012

TM. Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Thánh Thất GA:

CTS Nguyễn Thanh Bường.

Thủ Quỹ: Nữ CTS Lê Thị Hiệp.

Trưởng Ban Vận Động Tài Chánh: PTS Nguyễn Hữu Trường.

** Mọi sự đóng góp Check hoặc Money Order xin ghi:

CaoDai Temple of Georgia

P.O. Box 527

Morrow, GA 30260

TIN TỨC TÓM LƯỢC

Lời Tòa Soạn:

Chúng tôi nhận được Thông Báo số 15/Q.CT/VP ngày 25-9-2012 v/v Chương Trình cùng học Giáo Lý ở các Cơ Sở Đạo của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại.

Nhận thấy đây là một Chương Trình rất có lợi ích cho nên chúng tôi xin đăng tải để phổ biến rộng rãi đến các cơ sở Đạo, đồng đạo và thân hữu,

Trân trọng phổ biến.

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN
CAO ĐÀI HẢI NGOẠI

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Bát Thập Thất Niên
TÒA THÁNH TÂY NINH

Số: 15/Q.CT/VP

Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại

THÔNG BÁO

V/v: Chương Trình Cùng Học Giáo Lý ở các Cơ sở Đạo.

Kính gửi: Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ Điều hành Cơ sở Đạo.

Kính thông báo đến quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ được rõ,

Thực hiện kế hoạch Đạo sự năm 2012, nay Hội Đồng Đại Diện Cơ Quan phối hợp cùng các Cơ sở Đạo thực hiện một Chương Trình Giáo Lý có tên là “CHƯƠNG TRÌNH CÙNG HỌC GIÁO LÝ” (CT/CHGL) gồm các điểm như sau:

I-MỤC ĐÍCH: Giúp cho đồng Đạo ở các địa phương có cơ hội nghiên cứu, tìm hiểu về Giáo Lý Đạo Cao Đài. Chương Trình có mở rộng cho Quý Huynh Tỷ Đệ Muội Hiền Tài Dự Phong, Hội viên Đại Đạo Thanh Niên Hội và thanh thiếu

niên Cao Đài, kể cả người ngoài Đạo có nhu cầu tham dự.

II- NỘI DUNG CT/CHGL: Chương Trình có (06) Đề Tài Giáo lý gồm có:

- 1- Tại sao Đạo Cao Đài gọi là Đại Ân xá?
- 2- Vào Đạo Minh Thệ vì sao? Tại sao Môn Đệ Cao Đài phải giữ tròn câu Minh Thệ.
- 3- Lạy và Ý nghĩa sự Lạy trong Tam Kỳ Phổ Độ.
- 4- Ích lợi của việc Cúng kiếng.
- 5- Bản phận của Tín Đồ.
- 6- Khi vô Đền Thánh phải bỏ hết Phàm Tâm.

*** Chú thích:**

- Mỗi Đề Tài là một Bài Giáo Lý có kèm theo một số câu hỏi để thảo luận. (Có kèm theo phần gợi ý giải đáp câu hỏi để tham khảo).

- Để giúp cho Đồng Đạo tìm hiểu, nghiên cứu thêm, mỗi Đề tài có kèm “Tài liệu Đọc Thêm” trích từ Thánh Ngôn, Thánh Giáo .. hoặc “Tài liệu Tham khảo” (được biên soạn sau này) xét thấy có giá trị và không ra ngoài Chơn pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

III- TỔ CHỨC:

A- Ban Chuyên Trách CT/CHGL: Ban này trực thuộc Ban Điều Hợp dưới sự chỉ đạo chung của Ban Chủ Trưởng, có nhiệm vụ yểm trợ cho các Cơ sở tổ chức thực hiện hội luận, theo dõi và giải đáp các vấn đề liên quan được nêu ra, tổng hợp lượng giá việc thực hiện kế hoạch .v..v...

Ban Chuyên Trách gồm có:

- Quản Trị Viên: HT Phạm văn Khảm
- Điều Hợp Viên: HT Nguyễn văn Cầu

- Ban Nội dung và Tài liệu:

* Trưởng Ban: HT Nguyễn Trung Đạo.

* (02) Phó Ban: HT Mai văn Tim và HT Nguyễn Đăng Khích .

Ban Nội dung có sự cộng tác của Quý Chức sắc Hiền Tài, Quý Chức Việc kể cả Đồng Đạo có kinh nghiệm và am tường về

Giáo Lý . .

Tùy theo nhu cầu, một Ban Tham Vấn sẽ được lập để giúp ý kiến về Giáo lý trong Chương Trình này.

B- Ban Chuyên Trách Cơ sở:

1/- Ban Chuyên Trách Cơ sở được thành lập tại mỗi cơ sở Đạo địa phương:

-Trưởng Ban: (Đề nghị Quý Huynh Tử đương nhiệm điều hành cơ sở đảm nhận).

-Phó Ban: Theo nhu cầu, có thể có một hoặc nhiều Phó Ban.

-Thuyết Trình Viên Giáo Lý. (1- 2 vị)

-(01) Thư ký và các Thành viên (1-3 vị tùy theo nhu cầu).

Ban Chuyên Trách ở địa phương cần được sự tham gia, yểm trợ của chư Huynh Tử Chức việc BTS, của ĐĐTNH và HTDP ở địa phương để hoạt động được hữu hiệu.

2/- Ban Chuyên Trách Cơ sở sẽ thực hiện Chương Trình này tại cơ sở như: phổ biến, vận động Đồng Đạo tham gia, lập kế hoạch tổ chức, tổ chức thuyết trình các đề tài Giáo lý, điều phối các buổi sinh hoạt hội luận tại cơ sở.v.v. (kế hoạch và hình thức tổ chức . . tùy theo hoàn cảnh thực tế tại mỗi địa phương . .)

3/- Theo nhu cầu, Ban Chuyên Trách Cơ sở có thể được mời dự các buổi hội luận (do Ban Chuyên trách của Cơ Quan tổ chức) để cùng trao đổi các phương thức tổ chức, điều phối sinh hoạt hội luận tại cơ sở . . .

IV- ĐIỀU HỢP THỰC HIỆN:

A-Ghi danh tham dự CT/CHGL:

1)- Các Cơ sở Đạo có nhu cầu tham dự Chương Trình này, xin vui lòng ghi danh Tham dự theo Mẫu (đính kèm) và gửi về Ban Chuyên Trách của Cơ Quan theo địa chỉ sau:

- Email: ctchgl.12@gmail.com

- Gửi qua Bưu Điện, xin ghi:

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CAO ĐÀI HẢI NGOẠI

(Chương Trình Cùng Học Giáo Lý)

PO. Box 3497
San Jose, CA 95156

2)-Thời hạn ghi danh tham dự: Trong vòng (20) ngày kể từ ngày nhận được Thông Báo này.

***Chú thích:** Chỉ có Cơ sở, tổ chức Đạo được ghi danh tham dự Chương trình này. Đồng Đạo muốn tham dự, xin liên lạc với cơ sở Đạo tại địa phương. Trường hợp cần, xin liên lạc với Ban Chuyên trách Cơ Quan theo địa chỉ ghi trên.

B-Cách chuyển gửi tài liệu:

-Tài liệu Giáo lý sẽ được gửi kèm theo email đến cơ sở Đạo có ghi danh tham dự, đồng thời được đăng trên Bản Tin Cao Đài Hải Ngoại online - <http://bantin.caodaihaingoai.org> (Mục CT / CHGL).

-Ban Chuyên Trách Cơ sở phụ giúp tự đảm nhận việc in ấn Tài liệu phân phát cho Tham dự viên. Ban Chuyên trách Cơ Quan chỉ yểm trợ nơi nào xét thấy tối cần thiết.

C-Giải đáp Giáo lý: Ban Nội Dung chỉ giải đáp các ý kiến hoặc góp ý được nêu ra có liên quan đến Đề Tài trong kỳ. Các ý kiến nêu ra ngoài chủ đề (nếu có) sẽ không được giải quyết, hoặc chỉ có thể được xem xét nghiên cứu giải quyết sau.

D-Theo dõi thực hiện: Căn cứ vào kết quả gửi về mỗi tháng /01lần của các Ban CT Cơ sở, Ban Chuyên Trách của Cơ Quan sẽ phụ trách tổng hợp, đánh giá theo dõi thực hiện . . .

V- LIÊN LẠC:

Muốn biết thêm chi tiết hoặc tìm hiểu rõ thêm về Chương Trình CH Giáo Lý này, xin vui lòng liên lạc Ban Quản Trị Chương Trình theo địa chỉ sau đây:

bachthanh_39@yahoo.com - ĐT: (714)548-5701

caunguyencd@gmail.com - ĐT: (408)292-2686

Thời Biểu thực hiện cụ thể sẽ được thông báo sau thời hạn Ghi Danh và các vấn đề khác nếu có phát sinh sẽ được tiếp thông báo sau.

Thưa quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ,

Chương Trình Cùng Học Giáo Lý lần này được mở ra nhằm tạo cơ hội giúp cho bốn Đạo các địa phương có điều kiện thuận lợi để nghiên cứu, tìm hiểu thêm về Giáo lý Cao Đài.

Kính mong quý Chức sắc, Chức Việc điều hành các Cơ sở, Tổ chức Đạo hãy sốt sắng hưởng ứng và hết lòng chung sức cùng Cơ Quan thực hiện có kết quả Chương Trình này.

Cầu Nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban nhiều hồng ân cho quý Huynh Tỷ và gia đình và hộ trì cho tất cả gặp nhiều may duyên trên đường lập công bồi đức.

Trân trọng cảm ơn và nay kính thông báo.

California, ngày 25 tháng 9 năm 2012

TM. HỘI ĐỒNG ĐẠI DIỆN

Qu. Chủ Trưởng

(Chữ ký và con dấu)

HT. PHẠM VĂN KHẨM

Đính kèm

- Phiếu Ghi Danh Tham dự (Mẫu)
- Phiếu Kết Quả sinh hoạt (hàng tháng)

Đồng Kính gửi:

- Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại
- Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội Hải Ngoại
- “Xin giúp phổ biến đến các đơn vị trực thuộc giúp đỡ, hỗ trợ Cơ sở Đạo địa phương tổ chức và khuyến khích tham dự Chương Trình này”.

Nơi nhận:

- Quý vị Thành viên Hội Đồng Đại Diện.- VP Chủ Trưởng - VP Ban Điều Hợp “Để kính tường”
- Các Tập San, Bản Tin và các Trang Mạng của Đạo
- “Xin giúp phổ biến”.
- Lưu.

I- Tin Thánh Thất Houston Texas

1-HH. Đào Văn Thảo (Đông Y Sĩ Cảnh Thiên) Phó Đầu Tộc Thánh Thất Cao Đài Houston TX.

Theo Quyết Định số 01/VP/TĐ ngày 9-9-2012 của Tộc Đạo Thánh Thất Cao Đài Houston Texas, để tăng cường hoạt động của Hành Chánh Đạo địa phương và tăng thêm hiệu năng việc xây cất Thánh Thất, HH Đào Văn Thảo (Đông Y Sĩ Cảnh Thiên) đã được tín nhiệm đề cử giữ nhiệm vụ Phó Đầu Tộc.

Ngoài ra, theo Quyết Định số 91/VP/BTĐ/12 ngày 1-9-2012 HH Đào Văn Thảo cũng đã được Ban Thế Đạo Hải Ngoại công nhận là Hiền Tài Dự Phong hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

2- Tiến triển việc xây cất Thánh Thất

Thánh Thất Cao Đài Houston Texas được khởi công xây cất ngày 11-12-2011 theo mẫu số 3 Tòa Thánh Tây Ninh.

Tính đến ngày hôm nay do công sức của đồng đạo địa phương và sự yểm trợ tinh thần cũng như vật chất của đồng đạo các nơi ở hải ngoại, việc xây cất đã hoàn thành giai đoạn dựng khung sườn sắt (hình ảnh đính kèm). Dù vậy công trình còn phải đi con đường còn dài và việc thiết kế bên trong còn nhiều khó khăn, trắc trở.

Hành chánh Đạo và đồng đạo địa phương quyết tâm hy sinh từ vật chất đến tinh thần để hoàn thành việc xây cất Thánh Thất to lớn và uy nghiêm này, đồng thời cũng kêu gọi sự yểm trợ của đồng đạo ở hải ngoại cùng những vị đạo tâm, mạnh thường quân hậu việc xây cất sớm được hoàn thành.

Mọi sự yểm trợ rất được trân trọng và hoan nghinh.

Check hoặc Money order xin gửi về:

Thánh Thất Cao Đài Houston Texas
PO. Box 711385
Houston, TX 77271- 1385



II-Đại Hội Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế giới lần thứ 6 tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.



Đại Hội Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế Giới là một trong những sự kiện, mỗi 2 năm một lần, của tuổi trẻ Cao Đài thế giới với mục đích nối kết các tổ chức Đại Đạo Thanh Niên Hội Hải Ngoại bằng sự hỗ tương và liên quan trong giềng mối Đạo. Quan trọng nhất, ĐĐTNHCĐTG nhằm phát huy tinh thần gìn giữ Đạo và sự dấn thân cũng như vai trò của tuổi trẻ Cao Đài trong sự nghiệp phổ truyền nền chánh giáo nơi hải ngoại.

Đại Hội lần thứ 6 kỳ này đã được tổ chức trọng thể tại khuôn viên Thánh Thất Cao Đài Houston Texas vào 2 ngày 1 và 2-9-2012. có chủ đề là “ **Dấn thân vì Đạo, Phục vụ nhân sanh**” và gửi thông điệp “**Thương Yêu**” đến các nơi trên thế giới .

Đại Hội đã có những cuộc thảo luận và có tổ chức những cuộc vui cho thanh thiếu niên tham dự.

Ngoài ra Đại Hội cũng đã bầu ra một Ban Chấp Hành và một Hội Đồng Quản Trị cho nhiệm kỳ 2012-2014 như sau:

*- **Hội Trưởng:** HTDP Nguyễn Kim Thế Vinh (Sydney, Úc Châu) (Tái đắc cử).

*- **Phó Hội Trưởng Nội Vụ:**

HTDP Trương Nguyễn Đăng Khoa. (Seattle, WA)

*- **Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ:** Lê Tuấn Anh (Austin, TX).

*- **Tổng Thư Ký:** HTDP Đỗ Thanh Hải (Austin, TX).

*- **Thủ quỹ:** Võ Hồng Hoa (Westminster, CA).



*- **Trưởng Ban Kế Hoạch, Tổ Chức:**

Phạm Huấn (Atlanta, GA).

*- **Trưởng Ban Kỹ Thuật, Công Nghệ, Thông Tin:**

HTDP Nguyễn Đăng Điền (San Jose, CA).

*- **Trưởng Ban Văn Thể Mỹ:**

Phạm Tú (Westminster, CA).

*- **Trưởng Ban Kinh Tế Tài Chánh:**

HTDP Nguyễn Tấn Vũ (New Orleans, LA).

*- **Trưởng Ban Giáo Lý:**

Phạm Cao Công Khanh (Portland, OR).

*- **Trưởng Ban Truyền Thông:** Hồ Thi (Houston, TX).

Hội Đồng Quản Trị:

Chủ Tịch: HTDP Ngô Thiện Đức (Westminster, CA)

III- Tin Châu Đạo California

CHÂU ĐẠO CALIFORNIA tổ chức Lễ Tế Chiến Sĩ Vị Quốc Vong Thân

Vào lúc 10 giờ sáng Chủ Nhật, ngày 2 tháng 9, 2012 Châu Đạo Cao Đài California tổ chức lễ Tế Chiến Sĩ Vị Quốc Vong Thân thật trang trọng tại Tượng Đài Chiến Sĩ Việt - Mỹ ở thành phố Westminster, Nam California.

Tham dự Lễ Tế, ngoài phái đoàn Châu Đạo Cali còn có phái đoàn các Tộc Đạo Little Saigon, Tộc Đạo Orange County, Tộc Đạo San Diego và Tộc Đạo Westminster với hàng trăm Chức



Sắc, Chức Việc, đồng Đạo và đồng hương tham dự.

Sau nghi thức Chào Cờ và Mặc Niệm, HH Hiền Tài Phạm Văn Khảm, Quyền Khâm Châu Đạo California, Trưởng Ban Tổ Chức Lễ Tế Chiến Sĩ đọc Diễn văn Khai mạc, nói rõ về mục đích ý nghĩa buổi lễ và cho biết đây không phải là lần đầu tiên, mà đối với tôn giáo Cao Đài tại Tòa Thánh cũng như tại các Thánh Thất ở khắp nơi trên thế giới, hằng năm đều thiết Lễ này vào ba dịp: Vận Hội Thượng Ngươn (Rằm tháng giêng),

Vận Hội Trung Ngươn (Rằm tháng 7) và Vận Hội Hạ Ngươn (Rằm tháng 10).

Riêng vào ngày thứ Sáu vừa qua (Rằm tháng 7 Âm Lịch) các Thánh Thất Cao Đài ở Hải Ngoại nói chung và tại Thánh Thất Orange County thuộc Châu Đạo California nói riêng cũng đã long trọng thiết Đàn tế: Quân, Dân, Cán, Chính Vị Quốc Vong Thân.

Đặc biệt tại Thành Phố Westminster, nơi có Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ mà về phương diện tâm linh, chính là nơi an vị của tất cả các vong linh chiến sĩ VNCH và Đồng Minh Hoa Kỳ. Họ được Tổ Quốc VN ghi ơn và toàn dân VN sùng kính. Họ cũng là những chiến sĩ chiến đấu cho thế giới hòa bình, cho nơnon loại được tự do, dân chủ và nhân quyền. Họ đã chết để bảo vệ quê hương, xứ sở và thực tế nhất, chính cái chết của họ đã che chở cái sống của những người còn lại.

Đó là sự hy sinh cao quý mà người còn sống mãi mãi phải nhớ ơn và phải cố tiếp nối thực thi các hoài bão của những người đã nằm xuống. v . . v . và sau 37 năm ở hải ngoại, người Việt lưu vong đã viết nên trang sử sáng chói về thực hiện hoài bão đó. Kể từ nay, hằng năm ngoài việc Tế Chiến Sĩ Vị Quốc Vong Thân tại các Thánh Thất Cao Đài tại Nam California như nêu trên, Châu Đạo Cali sẽ lập thêm đàn Tế như hôm nay để tạo cõhội Cộng Đồng Người Việt tại hải ngoại cùng nhau hiệp tâm dâng lời cầu nguyện cho những người nằm xuống vì hoài bão cao cả . .

Thay mặt Châu Đạo California, Hiền Tài Phạm Văn Khảm dâng lời cầu nguyện: “Hỡi các Vong Linh Chiến Sĩ VNCH, Hỡi các Vong Linh Chiến sĩ Đồng Minh Hoa Kỳ xin hiển linh về đây nhận món quà tinh thần mà Cộng Đồng Người Việt tại hải ngoại đã tạo nên sau 37 năm, đồng thời nhập Đàn Tế Chiến Sĩ để cùng chúng tôi khẩn nguyện cho tất cả các Vong Linh Vị Quốc Vong Thân sớm được siêu thăng trên cõi Thiên Liêng Hằng Sống.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát” . . .

Sau đó, Ban Lễ Sĩ cử hành nghi thức Tế theo tôn giáo Cao Đài, một nghi lễ rất trang nghiêm và cảm động do Chánh Trị Sự Phan Văn Hồ. Q. Đầu Tộc Đạo Little Saigon phụ trách Chánh Tế.

Sau phần Lễ Tế, các vị Chức Sắc, Quan Khách và đồng đạo, đồng hương lên niệm hương trước Bàn thờ, cầu xin cho anh linh các chiến sĩ đã vị quốc vong thân được về miền vĩnh cửu

Sau cùng, đại diện Ban Tổ Chức ngỏ lời cảm tạ Quan khách, các Cơ quan Truyền thông cùng đồng hương và Lễ Tế kết thúc vào buổi trưa cùng ngày.

(Trường thuật tóm lược từ Nam California)

IV- Tin Tộc Đạo Santa Clara

Tộc Đạo Santa Clara bầu cử Qu. Đầu Tộc

Vào ngày Chủ Nhật mừng 8 tháng 8 năm Nhâm Thìn (23-9-2012), sau thời cúng Ngộ Thời, tại hậu điện Thánh Thất San Jose đã diễn ra phiên họp để bầu cử vị Qu. Đầu Tộc để thay thế vị Qu. Đầu Tộc mãn nhiệm là CTS Mai Ngọc Tuyết.



Tham dự phiên họp gồm có HT Hồ Xưa, CTS Mai Ngọc Tuyết Qu. Đầu Tộc Santa Clara, Chức Việc Bàn Trị Sự Tộc Đạo và quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Chức Việc trong Ban Cai Quản ĐTPM San Jose cùng đồng đạo trong vùng. Tổng số người tham dự phiên họp lên đến 38 người.

Sau khi phiên họp đã nhận thấy không có chức việc nào đủ tiêu chuẩn và khả năng hơn CTS Mai Ngọc Tuyết nên phiên họp đã đề nghị lưu nhiệm CTS Mai Ngọc Tuyết thêm một nhiệm kỳ nữa. Sau nhiều lần từ chối nhưng không được, cuối cùng HH CTS Mai Ngọc Tuyết đã nhận lời và cảm ơn sự tín nhiệm của đồng đạo .

Sau đó phiên họp cũng đã tín nhiệm HH PTS Ngô Vàng đang giữ nhiệm vụ Qu. Đầu Hương Đạo San Jose 1 lên CTS Đầu Hương Đạo San Jose 1.

Phiên họp đã kết thúc vào lúc 2.45 chiều cùng ngày trong niềm hân hoan vui vẻ.

V- Tin Điện Thờ Phật Mẫu San Jose Lễ Hội Yến Điều Trì

Vào ngày 30-9-2012, vào lúc 6 giờ chiều, Điện Thờ Phật Mẫu



đã tổ chức Lễ Hội Yến Diêu Trì tại Điện Thờ ở đường White, San Jose.

Thành phần tham dự gồm có quý vị Hiền Tài, CTS Mai Ngọc Tuyết, Qu. Đầu Tộc Santa Clara và Chức Việc Thánh Thất San Jose, Thính Thiện Phạm Thị Mỹ Lệ, Qu. Quản Tộc và Chức Việc Bàn Cai Quản Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, và đồng đạo tại địa phương.

Đàn cúng bắt đầu vào lúc 6 giờ chiều và sau đó tất cả quý Hiền Huynh Hiền Tỷ được mời bữa cơm chay thân mật. Trong lúc đó các em nhỏ được phát lồng đèn, sắp xếp chơi ở vườn hoa trước Điện Thờ..

Buổi lễ chấm dứt vào lúc 8.20 PM cùng ngày.

VI- Tin Tộc Đạo San Diego

Tộc Đạo San Diego tiếp đón phái đoàn Châu Đạo California đến viếng thăm.

Vào sáng ngày Chủ Nhật 26 tháng 8 năm 2012, Phái Đoàn Châu Đạo từ Quận Cam đi về miền Nam để viếng thăm hữu nghị Thánh Thất San Diego. Phái Đoàn 15 vị gồm có :

-Hiền Tài Phạm Văn Khảm, Qu. Khâm Châu California và phái đoàn

-Hiền Tài Bùi Văn Nho, Tổng Quản Nhiệm BTĐ Nam Cali và phái đoàn

-Hiền Tài Nguyễn Thanh Tông, đại diện Hương Đạo Garden Grove và phái đoàn

-Hiền Tỷ Chánh Trị Sự Nguyễn Thị Trắc, Qu. Đầu Tộc Westminster và phái đoàn

-Hiền Huynh Chánh Trị Sự Niên Trưởng Phạm Ngọc Tấn, Qu. Đầu Tộc, Tộc Đạo Orange, và phái đoàn.

Điểm đặc biệt là trong Châu Đạo California, Hiền Huynh Phạm Ngọc Tấn là vị Chánh Trị Sự cao niên nhất và giữ nhiệm vụ Qu. Đầu Tộc trong thời gian lâu nhất. Đã nhiều lần Hiền Huynh CTS. Phạm Ngọc Tấn xin từ nhiệm Qu. Đầu Tộc, vì tuổi già sức yếu, nhưng không ai đủ điều kiện thay thế Hiền Huynh, nên rất

cuộc rồi đến ngày hôm nay, Hiền Huynh vẫn phải rón công quả thêm một thời gian nữa.

-Và một số Huynh Tử Đệ Muội tháp tùng.



Phái đoàn đến Thánh Thất San Diego, tại địa chỉ 3204 Clairemont Mesa Blvd, San Diego CA 92117, vào khoảng 10 giờ sáng.

Tộc Đạo San Diego niềm nở đón tiếp phái đoàn có : Hiền Tài Niên Trưởng Võ Văn Mười, Hiền Tài Qu. Đầu Tộc Nguyễn Trung Đạo, Chánh Trị Sự Lê Quang Giai, Phó Trị Sự Trần Quang Sơn, Phó Trị Sự Võ An Cư, Phó Trị Sự Võ Văn Thanh, Hiền Tài Lê Ngọc Tuyết, Chánh Trị Sự Trần Thị Lợi, Chánh Trị Sự La Kim Hoa, Phó Trị Sự Phan Tuyết Hoa, và một số đồng đạo Nam Nữ phụ đón tiếp và phục vụ buổi ăn trưa.

Thánh Thất San Diego là một ngôi Nhà Thờ cũ mua lại của một tôn giáo Bạn. Tộc Đạo San Diego cố gắng sửa chữa lại, và xây thêm phần Lầu Chuông Lầu Trống, sao cho giống được

phần nào các Thánh Thất theo mẫu của Tòa Thánh Tây Ninh.

Các Quan Khách chia nhau đi thăm viếng các nơi sửa chữa và đóng góp nhiều ý kiến xây dựng rất hữu ích. Trong Chánh Điện, các công thợ đang xây dựng chân đế của Bàn Bát Quái thờ Đức Chí Tôn và chân đế của Bàn Hộ Pháp. Xong phần này sẽ tới phần lót gạch và chờ các Bàn Thờ đóng từ Việt Nam và Cột Rồng cùng Tấm Riem với Hình Tượng các Đấng Giáo Chủ, Kế đó, phái đoàn ra sân chụp hình lưu niệm.

Đến 12 giờ trưa, Ban Lương Vụ đãi cơm trưa với Bò Bía và Cơm Tấm Bì Chả Thịt Nướng Chay, với phần tráng miệng là Dưa Hấu, cơm rượu, Bánh Lọt và Rau Câu. Các Đồng Đạo vừa ăn vừa chuyện trò rất vui vẻ và trong tình thân mật như Anh Chị Em một nhà.

Đến khoảng 3.00 PM Tộc Đạo San Diego lưu luyến tiễn phái đoàn về Châu Đạo ở thành phố Westminster, California..

Được biết hiện nay Tộc Đạo San Diego đang xin phép sửa chữa lại Lầu chuông Lầu trống, và lo trang trí bên trong Thánh Thất. Tộc Đạo cũng đang order và chờ Bàn Thờ, cột Rồng . . v . . v . . từ Việt Nam gửi sang.

Tộc Đạo rất mong sự yểm trợ của quý Chức Sắc, Chức Việc BTS và đồng đạo cùng thân hữu từ các nơi ở hải ngoại.

Chi phiếu trợ giúp xin ghi:

ĐĐTKPDĐ-TTTN-Tộc Đạo San Diego

Gửi về địa chỉ Thánh Thất:

3204 Clairemont Mesa Blvd
San Diego, CA 82177

Điện Thoại liên lạc:

Huynh Đạo: 858-538-6919 (H)
Huynh Giai: 858-693-7259 (H)

VII- Tin Thánh Thất Seattle, WA

1- Lễ Kỷ Niệm Hội Yến Diêu Trì

Hàng năm gần đến ngày Rằm tháng 8 âm lịch, chư đồng đạo Seattle rất hân hoan lo tổ chức ngày Vía Đức Mẹ Diêu Trì Kim Mẫu và Lễ Kỷ Niệm Hội Yến Diêu Trì. Năm nay đặc biệt ngày rằm tháng 8 đúng vào ngày Chủ nhật và thời tiết còn ấm áp nên sau đàn cúng Đức Chí Tôn rất đông đảo chư đồng đạo ở lại đến 6 giờ chiều bắt đầu đàn lễ Đức Phật Mẫu. Đặc biệt năm nay vài quả phẩm đạt được nghệ thuật rất đẹp mắt.

Vì chưa có Điện Thờ Phật Mẫu nên tạm thời tổ chức cúng Mẹ trong Bửu Điện Thánh Thất. Hy vọng trong một vài năm tới sẽ thành lập được Điện Thờ Phật Mẫu riêng biệt.



2- Mua thêm ngôi nhà cạnh Thánh Thất

Để mở rộng sinh hoạt, Thánh Thất vừa mua thêm được một ngôi nhà sát bên Thánh Thất với giá 80.000 đôla. Thánh Thất đã xuất quỹ trả tiền xong và đã nhận chìa khóa.

Ngôi nhà khá cũ nhưng có thể sửa chữa và sử dụng được gồm 3

phòng ngủ tọa lạc trên phần đất 4000 sqf (bằng phân nửa diện tích Thánh Thất đang sử dụng).



VIII- Tin Thánh Thất Wichita Kansas Lễ thượng Bửu Tượng Phật Mẫu



Vào ngày 21 tháng 8 năm Nhâm Thìn (6-10-2012), Thánh Thất Wichita Kansas đã tổ chức Lễ Thượng Bửu Tượng Đức Phật Mẫu

Vào lúc 11.40AM tất cả thiện nam tín nữ, lễ sĩ, đồng nhi đã tề tựu tại Điện Thờ Phật Mẫu. Đúng 12.00 PM nghi thức cúng Đại Đàn được thực hiện do HT. Nguyễn Thừa Long đến từ LA trước đó 3 ngày để tập dượt. Đàn cúng đã diễn ra thật trang nghiêm dưới sự chủ lễ của Hiền Tỷ Nguyễn Thị Huệ (CTS Nữ phái Hương Đạo Wichita). Đây là lần đầu tiên Đàn cúng được diễn ra với nhân sự sở tại. Đặc biệt buổi lễ hôm nay còn có sự tham dự của đồng đạo Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Dallas-Fort Worth do HH. CTS Nguyễn Công Tranh Qu. Đầu Tộc và HH. Trần Công Bé Qu. Chủ Trưởng Cơ Quan Phước Thiện cùng đông đảo đồng đạo đến từ New Orleans (LA), Lincoln

(Nebraska), Kansas City (Missouri), Tulsa (Oklahoma), Garden City (Kansas) . . .

Đàn cúng được kết thúc qua bài đọc Cảm Tạ của Hiền Tỷ Chủ Lễ và HH. CTS Đầu Hương Đạo Nguyễn Văn Hai.

Được biết trước đó vào Tý Thời đêm 20 rạng 21 tháng 8- Nhâm Thìn một buổi Lễ vía Đức Lý Giáo Tông đã thực hiện tại Điện tiền Thánh Thất. Tham dự đàn cùng còn có sự hiện diện của phái đoàn Tộc Đạo Dallas-Fort Worth và đồng đạo đến từ các thành phố lân cận.

Đến 4.30 PM một buổi lễ “Mừng Lễ Thượng Bửu Tượng Phật Mẫu” được tổ chức thật trang trọng trong một khung lễu rộng rãi với một sân khấu hoành tráng do một ân nhân cơ sở “Signs” Phan Hữu Khanh thiết kế.

Mở đầu đoàn múa lân chào mừng “ Mừng Lễ Thượng Bửu



Tượng Phật Mẫu” do Nhóm trưởng Nguyễn Thế Vinh hướng dẫn. Kế đến là nghi thức chào cờ VNCH, Hoa Kỳ, Đạo kỳ và phút mặc niệm do MC HT. Nguyễn Thừa Long phụ trách.

HH. CTS Nguyễn Văn Hai thay mặt Ban Tổ Chức đã đọc bài

diễn văn khai mạc và bài diễn văn đã tạo cho Hội Trường một sự cảm nhận như có Bà Mẹ Thiên Liêng linh ứng và huyền diệu.

Các cháu Thanh Thiếu Niên Đại Đạo tiếp theo đã trình chiếu một slide show giải thích về sự huyền diệu của Bà Mẹ Thiên Liêng.

Điểm đáng khích lệ là Niên Trưởng Chủ Tịch Cộng Đồng Việt Nam thành phố Wichita Kansas và vùng phụ cận Đoàn Thanh Sung trong bài diễn văn bày tỏ cảm tưởng và Ông không ngớt tuyên dương sự phát triển của tôn giáo Cao Đài tại thành phố Wichita.

Buổi lễ được kết thúc qua tiết mục vinh danh cảm tạ công đức của 9 vị ân nhân đại diện cho trên 2000 lượt tín hữu đã và đang hỉ hiến công quả nơi cửa Đạo Cao Đài tại Wichita.

Chín vị ân nhân đó là:

- 1- Nguyễn Thành Ba
- 2- Roly Đặng
- 3- Phạm Hữu Khanh (Cơ sở Signs)
- 4- Trần Trì Tâm (Cơ sở Đông Phương)
- 5- Nguyễn Hương (Cơ sở Đồng Hương Market).
- 6- Ricky Reagan.
- 7- Lê Hải.
- 8- Hiền Tỷ Nguyễn Thị Mia.
- 9- Hiền Huỳnh Trần Quốc Trị.

Sau buổi lễ, toàn thể đồng đạo, đồng hương và những vị đạo tâm dùng cơm chay thân mật. Một chương trình văn nghệ thật đặc sắc của các cháu Thanh Thiếu Niên Đại Đạo cùng ban nhạc “Tình Bạn” của đoàn trưởng Vương Thiếu - Trần Huy Dũng qua dàn âm thanh tuyệt vời do Hiền đệ Dương Hiền cống hiến cho quý quan khách thưởng thức trong thời tiết lạnh của ngày Lễ.

**Nguồn tin: Châu-Như-Thảo
Wichita, Kansas**

ĐỌC THƠ HAIKU NHẬT BẢN QUA LỐI VIẾT ROMAJI

Đàm Trung Pháp



Mỗi bài thơ “haiku” (phát âm lối Hán Việt là “bài cú”) của người Nhật Bản là một tiểu vũ trụ thu gọn trong vẹn vẹn 17 âm tiết. Trong cái hạn hẹp tối đa ấy, nhà thơ diễn tả cảm nghĩ của mình trước thiên nhiên và cho người đọc thoáng thấy một hình ảnh vĩnh cửu phát hiện qua một cảnh trí thông thường chóng phai mờ. Về điểm này thì hình như mỗi nhà

thơ lớn, ở phương trời nào cũng vậy, đều có đôi chút “tâm hồn haiku” – như khi William Blake đã thấy cả vũ trụ trong một hạt cát, cả thiên đường trong một đóa hoa dại (“to see a world in a grain of sand, a heaven in a wild flower”) hoặc như khi Đinh Hùng mới chỉ nhìn vào đôi mắt lưu ly của Kỳ Nữ mà đã “thấy cả bóng một vầng đông thỏ trước, cả con đường sao mọc lúc ta đi”!

Tổng số 17 âm tiết của một bài haiku được thu xếp thành 3 dòng thơ, thông thường với 5 âm tiết cho dòng thứ nhất, 7 âm tiết cho dòng thứ hai, và 5 âm tiết cho dòng thứ ba. Ba dòng thơ ấy không bắt buộc phải vần với nhau và cũng không cần những dấu chấm câu.

Thi bá Matsuo Basho thuộc thế kỷ XVII là người đã nâng thơ haiku lên hàng nghệ thuật siêu đẳng, và cũng từ đó haiku trở

nên thể thơ thông dụng nhất trong văn chương Nhật Bản. Nghệ thuật siêu đẳng này gặt gao đòi hỏi nhà thơ phải diễn tả rất nhiều, gợi ý tối đa trong một hình thức vắn tắt, cô đọng nhất. Mỗi bài haiku phải gây nên một ấn tượng trọn vẹn bằng cách đặt vào bên cạnh yếu tố thiên nhiên một câu gợi ý về một mùa trong năm hoặc một cảm xúc mạnh. Bài thơ dưới đây của Basho dùng hai yếu tố thiên nhiên (con đường vắng vẻ, lúc sẩm tối mùa thu) để làm bối cảnh cho một cảm xúc mạnh (sự hiu quạnh tột cùng):

kono michi ya
yuku hito nashi ni
aki no kure
con đường ấy
không người qua lại
trời sẩm tối mùa thu

Vì nhiều chữ Nhật Bản ở dạng đa âm tiết (thí dụ như danh từ shizukesa có nghĩa là sự thanh tịnh gồm 4 âm tiết), khi bị ghép vào mô thức haiku tiết chế, nhiều khi chỉ một hai chữ thôi đã chiếm hết cả dòng thơ rồi. Cho nên cả bài haiku chỉ là vài ba nét chấm phá để gợi cảnh, gợi tình, hoàn toàn “ý tại ngôn ngoại.”

Ba thi nhân haiku hàng đầu trong văn học Nhật Bản là Matsuo Basho (1644-1694), Yosa Buson (1716-1784), và Kobayashi Issa (1763-1827). Basho lấy lừng nhất, thường được ví như một William Wordsworth, vì ông cũng đã suốt đời đi tìm sự cảm thông với thiên nhiên. Thơ Basho phảng phất cốt cách tiên của Lý Bạch và nhuộm mầu ly tao của Đỗ Phủ. Buson còn là một nhà danh họa; thơ ông rất đẹp nét, trữ tình, và nhạy cảm. Issa mồ côi mẹ từ thuở ấu thơ và bị mẹ ghẻ hắt hủi; từ năm 14 tuổi đã tự lập và nghiên cứu haiku. Thơ Issa bình dị và thường nhắc đến các sinh vật nhỏ nhỏ như chim sẻ, dế, bướm bướm với nhiều thân thương trù mến.

Haiku là thơ vịnh thiên nhiên qua bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Chúng ta hãy xem ba thi nhân nêu trên chấm phá cảnh trí thiên

nhiên như thế nào qua các bài haiku lừng danh của họ, được trích dẫn bằng romaji là lối viết tiếng Nhật rất dễ phát âm, dành cho những người quen với mẫu tự la tinh, gồm cả người Việt chúng ta.

Ưu điểm của romaji là nó cho người đọc thấy rõ được các từ ngữ tượng thanh cũng như sự hòa hợp các âm tương tự trong các dòng thơ. Trong bài viết này, các dòng chuyển sang tiếng Việt cố gắng giữ nội dung nguyên tác, mặc dù đôi khi phải thay đổi thứ tự ý nghĩa các câu để nghe cho thuận tai người Việt, và hoàn toàn không theo mô thức tiết chế của haiku.

Vì sự ngắn gọn tối đa, thi nhân haiku không thể sử dụng cú pháp câu kỳ -- một lợi điểm cho người chưa thạo tiếng Nhật nhưng lại thích đọc thơ haiku như bản thân tôi. Quả thực, chỉ cần một kiến thức căn bản về cú pháp Nhật ngữ và một cuốn tự điển Nhật dùng lối viết romaji để tra cứu mục từ sắp xếp theo thứ tự a, b, c (thí dụ như cuốn Kodansha's Romanized Japanese-English Dictionary 666 trang xuất bản tại Tokyo năm 1993 mà tôi sử dụng) là có thể thưởng thức thơ haiku. Chính cuốn tự điển này đã giúp tôi “hiểu” ý nghĩa bài thơ của Basho viết về tiếng ve kêu (được trích dẫn đầu tiên dưới đây) trong đó có các danh từ shizukesa (sự thanh tịnh), iwa (tảng đá lớn), semi (ve sâu), koe (giọng), và động từ shimiru (thấm vào). Kiến thức cú pháp căn bản cho tôi biết rằng giới từ ni (trong) phải đứng sau danh từ trong một đoạn ngữ với giới từ đóng vai chủ động (prepositional phrase) –ngược hẳn với thói quen trong tiếng Anh và tiếng Việt. Vì vậy đoạn ngữ “trong tảng đá lớn” khi dịch sang tiếng Nhật sẽ thành “tảng đá lớn trong” (iwa ni). Xin nói thêm, giới từ no (của) trong tiếng Nhật được dùng như chữ “chi” trong tiếng Tàu hoặc “sở hữu cách -'s” trong tiếng Anh – semi no koe do đó phải hiểu là “thiên chi thanh” hoặc “the cicada's voice.”

Xin bắt đầu bằng mùa hạ, khi mà Basho chỉ nghe thấy tiếng ve sâu vang vọng vào kẽ đá. Thi nhân ghi lại cảm giác rất nhiều thiên tính ấy như sau :

shizukesa ya
iwa ni shimi-iru
semi no koe
thanh tịnh và
thấm vào non núi
tiếng ve ca

Khi vui hưởng đời, mấy ai thấy chết chóc đang chờ. Những con ve sầu của Basho cũng thế -- chúng có biết đâu là cuộc sống của chúng sắp tàn:

yagate shinu
keshiki wa mieru
semi no koe
ve sầu ca hát
chẳng mấy may hay biết
chết đã gần kề

Nhân sinh vô thường, có khác chi đám mây trôi luôn thay hình đổi dạng, qua thi bút huyền diệu Issa:

oni to nari
hotoke to naru ya
doyoo-gumo
đám mây trong ngày khổ ải
từ hình quỷ
chuyển sang hình phật

Cỏ mùa hạ tốt tươi thật đấy, nhưng Basho cũng thấy dưới lớp cỏ ấy là mồ chôn những ước mơ hiển hách của biết bao đấng trượng phu:

natsu - kusa ya
tsuwa-mono-domo ga
yume no ato
cỏ mùa hạ
đang chôn vùi
bao giấc mơ chiến thắng cố chinh nhân

Chỉ nhìn những trái ớt chín mọng trên cây, nhà thơ kiêm danh họa Buson đã thấy cả một mùa thu đang làm lộng lẫy thiên nhiên:

utsukushi ya
no-waki no ato no
toogarishi
đẹp biết bao
những trái ớt đỏ tươi
sau trận thu phong

Người thường khi nghe tiếng đế rên rỉ đêm thu thì có lẽ chỉ buồn thôi, nhưng thi sĩ Issa đã cảm đã vội nghĩ ngay đến ngày mình xuống mộ. Hãy nghe nhà thơ cô đơn đó căn dặn người bạn nhỏ nhoi đôi lời:

ware shinaba
haka-mori to nare
kirigirisu
này chú đế
hãy làm người gác mộ
sau khi ta lìa đời

Bóng đêm dày đặc, vài tia chớp, tiếng kêu xào xạc một con chim đi tìm mồi là mấy chấm phá kiệt xuất vẽ lên một đêm thu cô quạnh đến rùng mình qua thần bút Basho:

inazuma ya
yami no kata yuku
goi no koe
vài tia chớp lập lòe
tiếng kêu con vạc ăn đêm
bay vào cõi tối

Và mùa đông đã tới, với băng giá ngoài trời và băng giá trong lòng thi nhân. Lúc ấy Buson ước ao đi ở ẩn trong núi:

fuyu-gomori
kokoro no oku no
yoshino yama

mùa đông ảm đạm
ngọn núi yoshino
chiếm trọn tâm tư

Basho ít khi dừng bước giang hồ. Tuy vậy, ông ngao ngán trạng huống ốm đau khi chu du mùa đông qua những vùng hẻo lánh:

tabi ni yande
yume wa kare-no o
kake-meguru
lữ hành trong bệnh hoạn
chờn vờn bóng ma
trên cánh đồng hoang

Và rồi, sau chuỗi ngày mùa đông giá lạnh, mùa xuân đã trở lại. Vì thiếu tình mẫu tử từ tấm bé, Issa rất trù mến những sinh vật nhỏ nhỏ của mùa xuân. Có lẽ khi vỡ về tinh thần chú ếch mảnh mai, thi nhân cũng tự an ủi chính mình:

yase-gaeru
makeru na issa
kore ni ari
chú ếch èo uột
đừng bỏ cuộc nhé
issa đang an ủi chú đây

Mưa xuân khiến hoa cỏ tốt tươi, nhưng phũ phàng thay, dưới làn mưa ấy cũng có một lá thư bị ai đó quăng đi để gió thổi vô rừng, như Issa chứng kiến:

haru-same ya
yabu ni fukaruru
sute tegami
mưa xuân
lá thư vứt bỏ
gió cuốn vô rừng

Xuân là mùa của hạnh phúc, của tái sinh, nhưng Buson thấy xuân cũng là mùa để tàn sát sinh linh

hi kururu ni
kiji utsu
haru no yama-be kana
hoàng hôn
tiếng bắn chim trĩ vang dội
triền núi mùa xuân

Trong ánh xuân rực rỡ, Basho ước ao được tự do, không vướng
lụy hồng trần, như con sơn ca đang lú lo giữa thảm cỏ xanh:

hara-naka ya
mono nimo tsukazu
naku hibari
giữa bãi cỏ
sơn ca lú lo
tự do, chẳng ưu phiền

Đàm Trung Pháp

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Yasuda, K. (1957). *The Japanese haiku*. Tokyo: Tuttle.
Ueda, M. (1970). *Matsuo Basho*. Tokyo: Kodansha.
Miura, Y. (1991). *Classic haiku*. Tokyo: Tuttle.
Vance, T. (1993). *Kodansha's romanized Japanese-English dictionary*. Tokyo: Kodansha.



TÍN – KÍNH – HÀNH

Huệ Minh

Tín – Ở trên đời, bất cứ làm việc gì người ta cũng phải đặt lòng tin vào việc đó, thì việc làm mới đủ yếu tố thành công. Nếu đã làm một việc mà không đặt lòng tin vào việc, thì đó chỉ là hành động vô tình hay vô ý thức, dù có kết quả chẳng cũng chỉ là sự ngẫu nhiên trùng hợp mà thôi.



Con người đứng trên mặt đất là một loài có tâm hồn có ý thức và có bản năng làm chủ mặt đất, cho nên con người phải hành động ý thức, phải đặt tin tưởng vào việc làm của mình, nghĩa là phải có

đức tin.

Người đi buôn thì tự tin là sẽ kiếm được lời để giúp gia đình. Người trồng cây thì tự tin là sẽ lớn lên, sẽ đơm hoa kết quả. Người học trò thì tự tin là học hành sẽ tiến bộ và chắc chắn thành công.

Nói cách khác, người học trò mà có được tiến bộ và thành công là nhờ họ đã tin vào việc học của mình, nên mới hăng say chăm chỉ.

Người trồng cây mà có được trái ăn là nhờ họ đã biết đặt tin tưởng vào công phu trồng cây vun gốc của mình, nên mới bền chí gắng công.

Vững tin nơi việc làm thì việc mới có thể vượt qua được chông

gai trở ngại, gian nan để tiến triển.

Ngày xưa khi Hưng Đạo Vương xua quân phá giặc Nguyên, lúc vượt sông, Ngài đã chỉ xuống sông mà nói rằng: “Trận này ta không phá được giặc thì sẽ không trở về đây.” Câu nói đó đã vận dụng được nghị lực của chính Ngài và tác động được niềm tin của ba quân, nhờ thế mà chiến trận này Ngài đắc thắng hoàn toàn.

Thái Tử Sĩ Đạt Ta, khi bắt đầu cuộc nhập định dưới cội bồ đề, Ngài đã nói rằng: “Nếu ta không đắc đạo, thì quyết chẳng đứng dậy khỏi nơi đây.”

Như vậy, đức tin của Ngài đã đặt vào câu nói đó. Và, đức tin ấy đã có một oai lực vô biên, soi thông tâm khiếu và đã khiến cho Ngài thành công viên mãn.

Nay nói đến đức tin của chúng ta.

Là người tín đồ, khi chúng ta quỳ trước Bửu điện Chí Tôn tất nhiên ai ai cũng đặt một niềm tin nơi Đức Thượng Đế rồi. Tuy nhiên chúng ta cũng cần xác định niềm tin đó phải như thế nào, vì không phải chỉ riêng người tín hữu Cao Đài mới có đức tin về Thượng Đế và Thánh Thần Tiên Phật.

Người thế gian cũng đã tin Thượng Đế. Nhưng vì sao cái đức tin đó của thế gian từ lâu đã không có công dụng đưa người thế gian đến đạo quả?

Chúng ta khi đã khép mình vào đạo là cốt để mà tu, để mà chứng đắc đạo quả, để mà hóa giải thế gian này. Cho nên cái đức tin của chúng ta và của thế gian có thể đã khác nhau rất nhiều.

Người thế gian, khi đến dâng hương trước tượng Phật, lòng họ liền cũng dâng lên một niềm tin. Niềm tin ấy gói ghém trong sở cầu sở vọng của người ta về quyền lợi và vị kỷ.

Thật vậy, khi sắp mình trước Phật đài, họ lâm râm khấn nguyện một sự phù hộ của Đức Phật để buôn may bán đắt, tài lợi dồi dào, hoặc mong Đức Phật độ cho gia đình bình an, con cháu học hành đỗ đạt.

Lắm người mỗi khi khăn áo sạch sẽ, lễ phẩm tốt tươi, mang đến miếu mạo lảng đềm để khấn nguyện, họ những mong được giải tỏa một tâm sự tơ vò.

Vì vậy, khi cúi đầu trước linh vị Thần Tiên, họ sẽ đem hết nỗi khổ tâm của họ về tình duyên, ân oán, gia cảnh, tai họa hoặc về quyền danh lợi lộc để mà giải bày, như là giải bày trước một đấng quân vương để cầu xin định đoạt và chờ mong một sự giải cứu tận tình.

Quả thật, đức tin của người thế gian đối với Thượng Đế với Thiên Liêng chỉ quanh quẩn có như thế mà thôi. Còn đức tin của hàng tín đồ Cao Đài khi sắp mình trước bệ thờ Chí Tôn tất nhiên phải khác biệt.

Người thế gian tin Thượng Đế, nhưng trong niềm tin của họ đã không nhận định được Thượng Đế là thế nào.

Một vạn người tin Thượng Đế, họ có quyền tưởng tượng và hình dung ra một vạn Thượng Đế khác nhau, cả về hình sắc, uy quyền và đức độ. Nhưng với hàng tín hữu Cao Đài thì phải đặt niềm tin Thượng Đế của chúng ta trên một quan điểm Chân Lý và đồng nhất. Đó mới là điều hệ trọng.

Thật vậy, Thượng Đế của chúng ta tin vốn không phải là Ông, không phải là Bà, không mang hình thù màu sắc của một dân tộc nào cả. Thượng Đế là một bản thể vạn năng Thiên Liêng tuyệt đối, uy quyền vô thượng. Thượng Đế ở giữa lòng mọi vật. Thượng Đế ngự trong tâm thể của loài người. Do đó, Thượng Đế là Tính thể Như Lai, là ngọn đèn trí huệ, tự hữu hằng hữu và luôn luôn soi dẫn tâm linh của con người và của chúng sinh. Thượng Đế không thương riêng ai, không ghét riêng ai, không vì cầu xin mà ban phước, không vì vô lễ mà giáng họa.

Thượng Đế chính là nguồn gốc chân thật uyên nguyên của vũ trụ vạn vật, xuyên thông, thống suất và ngự trị tất cả muôn loài. Vậy nên, chúng ta tin Đức Thượng Đế là Cha chung, là Đấng Toàn Tri Toàn Năng, bao trùm dưỡng dục và Chủ Tể vũ trụ. Tất cả đó là đức tin chủ yếu của mọi người Cao Đài vậy.

Kính. – Kính, chỉ là tác động của lòng chí tín tận thành đó thôi. Sau khi tín tâm đã được đặt đúng chỗ và đặt vững vàng chắc chắn rồi thì những ý niệm và hành vi trọng vọng mới bộc lộ hết vào nơi đó nên gọi là Kính.

Những cử chỉ nào có được ý nghĩa nêu cao tín tâm của người ta đến cao độ thì gọi là Kính. Do đó, tín tâm càng vững chắc thì hành vi càng cần trọng kính thành.

Từ các lẽ trên, suy diễn ra, ta thấy lòng tin của người mà riêng tư mê vọng và tham cầu, thì đó là lòng tin không chơn chánh, gọi là “mê tín.”

Nếu là đức tin đã là mê tín, tất nhiên các động tác kính của người ta cũng hóa ra tà mị mà thôi.

Ngược lại, lòng tin của người mà cao thượng sáng suốt, tức là lòng tin chơn chánh thì gọi là “Chánh tín.” Nếu đã là chánh tín, tất nhiên các động tác Kính của người ta cũng thành ra chơn thật cao cả.

Còn những hành động mơ hồ, những cử chỉ dễ duôi, khinh lờn thì không thể nào chứng minh được cho lòng tin chân chính và thành thật.

Những người thiếu đức tin chân chính như thế đều là hạng dễ bị lôi cuốn theo dòng thụ cảm của thế gian để rồi mai một trong bể nghiệp thành sâu.

Tất cả đó đều bởi không đủ tín thành và không có hành động chí kính vậy.

Vì thế, người tu đã có một niềm chánh tín thì chánh tín phải được thể hiện qua cái cử chỉ chí kính và tận thành.

Thật vậy, kính là cử chỉ phải có của người tu. Có kính mới có thể bảo vệ lòng tin của mình và còn nuôi dưỡng được lòng tin cho người đồng đạo.

Có truyền thuyết rằng: Thời xưa ông Thiện Huệ tự cởi áo đang mặc đem trải xuống đường, còn xả tóc trên đầu đem lột che đất ướt để có lối sạch cho Phật Nhiên Đăng đi qua, đó là một hành vi chí kính chí thành vậy. Hành động như thế chỉ được

biểu lộ khi tín tâm đã phát hiện trước Đấng Chí Tôn. Niềm tin đó đã khiến cho ông Thiện Huệ về sau đạt thành Chánh quả và truyền nối đức tin cho người đời.

Đã tin mới nhận, đã nhận thì phải kính. Có kính có tín, mới đẩy ý chí của mình cho đến thành công kết quả được.

Không ai buộc mình phải tin. Lòng tin thoát đầu là một khởi niệm. Do đó, không ai buộc mình phải nhận. Mình nhận là do mình đã nguyện, mình nguyện là do mình đã tin. Nếu đã tin đã nhận mà không dốc kính dốc thành thì nghị lực phải đổ vỡ, tâm chí ắt lung lay.

Vậy, Tín và Kính tuy là hai hiện tượng nhưng vốn cùng chung một tính chất.

Hành. – Ngày xưa có một đạo sĩ đương tĩnh tọa dưới gốc cây, bỗng ông ta trông thấy một vị Sa môn đi qua. Ông ta liền hỏi: “Ông đi đâu đó?” Vị Sa môn trả lời: “Ta định đi lên tìm chư Thiên để hỏi thăm đến bao giờ thì ta đắc thành chánh quả?” Ông đạo sĩ liền nói rằng: “Vậy luôn tiện tôi nhờ ông hỏi giúp cho, tôi ngồi tu tại đây cho đến bao giờ thì trút bỏ hết nghiệp chướng?” Ông Sa Môn nhận lời.

Sau một thời gian vị Sa Môn trở về. Đạo sĩ liền đón hỏi xem kết quả. Vị Sa Môn trả lời rằng: “Chư Thiên bảo, ông phải tu thêm 10 kiếp nữa thì mới thành đạo.” Nghe vậy, Đạo sĩ liền giữ áo đứng dậy mà rằng: “Thế thì lâu quá? Thôi ta không tu nữa đâu.”

Vị Sa Môn lại đi thêm một đoạn đường nữa, lại có thêm một đạo sĩ khác đón hỏi: “Xin Thầy xem giúp, tôi còn phải tu bao nhiêu kiếp nữa thì thoát nghiệp luân hồi?” Vị Sa Môn ngắm nghĩa hồi lâu rồi chỉ lên tàng cây mà rằng: “Người còn phải tu thêm một số kiếp nhiều bằng số lá trên tàng cây kia thì mới giải thoát nghiệp sinh tử luân hồi.”

Ông đạo sĩ vừa nghe xong, bỗng tỏ ra mừng rỡ và la lớn lên rằng: “Quả nhiên ta có phúc lớn? Chỉ còn phải tu bằng ấy kiếp nữa mà thành đạo, thật là quá mau!”

Đoạn ông đạo sĩ quỳ xuống, hành lễ tạ ơn, rồi tiếp tục tọa thiền nhập định. Ngay từ giờ phút đó, ông đạo sĩ bỗng cảm thấy lòng mình nhẹ bỗng, trí huệ mở bừng, dọn đường cho sự thành đạo.

Vậy “kính” “tín” là giai đoạn khởi đầu, cần phải có “hành” mới mong đi đến thành công chung cuộc. Hành là thực hành, là làm. Làm bằng tất cả tín tâm nghị lực và khả năng tinh tấn của mình. Nhưng phải làm đúng, làm chính, làm bền bỉ, dẻo dai và chân thực. Làm không thối chí ngã lòng. Làm không bán đồ nhi phế. Làm không dục vọng mơ hồ. Làm không tham cầu miễn cưỡng. Làm không co kéo, làm mà như không làm gì hết. Đó là làm trong cái đạo Vô Vi. Đó là tu pháp Vô Vi vậy.

Bởi vì, tu là sửa lời nói, sửa hạnh làm, coi chừng cái cử chỉ, xét nét cái hành vi của mình để mà trì kéo cái ý hướng và thu giữ tâm cơ lại.

Tu là cảnh tỉnh tri giác, dứt khoát tư lự, thu nhóm tâm thức, minh mẫn chơn thân, tinh tấn bền chặt trong sự vắng lặng vô ngại, để cho tâm an trụ. Tâm có an trụ được thì mới mong thấu suốt được vào chỗ sâu kín tàng ẩn của chư cảnh giới để tìm sự tỏ ngộ.

Vậy, đến chùa cũng tu, ở nhà cũng tu. Ở sở làm cũng tu. Lúc nằm ngồi đi đứng cũng tu. Ban ngày ban đêm cũng tu. Nơi náo nhiệt ồn ào cũng tu. Nơi yên lặng tĩnh mịch cũng tu. Với cảnh hiền cũng tu. Nhắm cảnh dữ cũng tu. Hạnh tu phải thường có. Lòng tu phải nhất thiết. Vượt qua mọi cam khổ, giải tỏa mọi vướng mắc chuyên nhất giữ cho tâm giới thanh tịnh, sáng suốt và vắng lặng như không còn sinh và không còn diệt.

Mặt nước phẳng, gió thổi qua nước liền nổi sóng. Hết sóng, thì nước trở lại cái thể bằng lặng. Sóng lặng càng mau, nước lặng càng mau.

Tâm cũng vậy, khi Thức khởi thì lòng động trùng trùng. Thức tan thì lòng lắng.

Biết làm sao cho Thức mau tan, thì tâm càng mau lắng. Giữ cho Thức dừng khởi thì Tâm bằng lặng. Làm được như thế thì gọi là tu. Nếu công phu tu hành mà được như vậy thì chắc giờ phút

nào cũng phải tu. Không tuổi tác nào hay trình độ nào mà khỏi tu, và bất cứ ở chỗ nào cũng tu được.

Tu chừng nào mà tâm vắng lặng và trở về cái thể Chơn như bình đẳng, nhưng vẫn tiếp tục duy trì bền chặt mãi mãi trạng thái đó thì tức là ta đang trên đường đi đến thành công.

Những khi quì gối trước bệ Chí Tôn, ta hãy định Khí thu Thần để nhìn thẳng vào Thánh tượng Thiên Nhân.

Nhìn vào Thiên Nhân mà niệm Thượng Đế.

Phép niệm này nên liên tục lâu dài không ngắt ngừng dứt đoạn. Niệm Thiên Nhân như thế sẽ nhóm hội được tư duy, thu nhiếp được vọng tưởng và hóa trừ được chư Thức.

Nhìn được chừng một khắc thì hình bóng Thiên Nhân sẽ gắn liền với tâm thần và rồi Thiên Nhân sẽ là cảnh giới chủ yếu để cho tâm thần nương tựa. Lúc đó hãy nhắm mắt lại, níu vững lấy cảnh giới, cố không cho thần trí rung chuyển, ý niệm mơ màng. Nghĩa là tâm thần ý trụ vững chắc trong cảnh giới đó. Đến khi nào thấy bóng Thiên Nhân phai mờ thì lại mở mắt ra nhìn lại.

Đó là phép Hành niệm, mà Thiên Nhân là đề mục. Nếu phép niệm mà đi đến thuần thành vững chắc tức là thành công, thì bấy giờ mới tiến đến giai đoạn nhập định.

Tóm lại, có niệm mới trụ, có Tu mới chứng. Đó là lời dẫn chứng quyết định, qui luật của thực hành, là yếu tố chính của công trình tu học.

Mọi phương tiện mọi nghi thức của tôn giáo đều cốt làm cho việc tu hành chóng thành tựu.

Kết luận. Tín, Kính, Hành là 3 yếu tố quyết định của người tu, không nên lẫn lộn hay thiếu sót.

Ráng nhớ lời dạy cuối cùng của Phật Thích Ca trước khi nhập diệt là:

“Hãy tinh tấn lên để giải thoát.”

Huệ Minh

ĐÔI ĐIỀU VỀ ĐỊA DANH MIỀN NAM (Biên khảo của Hoài Việt)

(Tiếp theo)

- **CẦU**: cũng như chợ, chúng ta thừa hiểu cầu là gì. Cầu có chiếc to, nhỏ, dài ngắn. bằng gỗ hay kim loại hoặc đúc bằng xi măng. Mỗi cây cầu to thường mang dấu ấn lịch sử, thí dụ như Cầu Hiền Lương ngang sông Bến Hải, là nơi chia cắt đôi bờ nam bắc suốt 20 năm. Ngày nay, khắp bắc, trung, nam đều xuất hiện những chiếc cầu treo” thế kỷ” như Cầu Thăng Long Đà Rằng, Mỹ Thuận, Rạch Miễu, Cần Thơ. Nhưng mà, riêng tại miền Nam, từ xa xưa, cây cầu gợi nhớ hình ảnh quê nhà phải là cây cầu khỉ bằng tre, bằng ván lắt lẻo, qua cầu ca dao dung dị dễ thương vô cùng

Ấu ơ. . ví dầu cầu ván đóng đinh
Cầu tre lắt lẻo gập ghềnh khó đi
Khó đi , mẹ dắt con đi
Con thi trường học, mẹ thi trường đời
Trường đời với vợ con ơi
Mẹ thi gần hết cuộc đời chưa xong
Phần con phải ráng hết lòng
Trau dồi tài đức mới mong nên người

Liên quan đến “cầu”, ta không thể không nhớ:

-Cầu Kè, Cầu Ngang, Cầu Quan là tên của các huyện nay thuộc tỉnh Trà Vinh

-Cầu Nhím, là miệt Phong Điền Cầu Nhím thuộc Phong Dinh cũ (nay là Cần Thơ)

-Riêng tại Sài gòn , khá nhiều địa danh như: Cầu Bông (quận Bình Thạnh), Cầu Muối, Cầu Kho... và cầu Ông Lãnh . . là quần thể tập trung ngay tại quận Một/Sàigòn. Không cần giải thích, cũng có thể hiểu vì sao có tên này. Riêng cầu Ông Lãnh vừa là tên con rạch, là chợ, lấy tên ông lãnh binh Nguyễn

Ngọc Thăng (1798-1866), người có công xây cầu và chống Tây. Thuộc Sài gòn còn có “Cầu Tre”, một phường thuộc quận Mười Một. Cũng chính tại nơi này năm Mậu Thân(1968) Việt Cộng đã xâm nhập, cố thủ với quân số ít ỏi, nhưng len lỏi trong nhà dân chúng để bắn phá khiến quân lực VN Cộng Hòa phải can thiệp, thiệt hại không ít cho dân chúng. Sài gòn còn một địa danh cũng đáng nhớ là Cầu Hàn, trước thuộc quận Tư (nay là quận Bảy). Vì nơi đây có cây cầu bị xoi mòn hư mãi nên cuối “hàn” bít lại luôn, sau con rạch này cạn dần. Cầu Hàn là nơi nổi lên với “dịch vụ mát mẻ” như miệt Gò Vấp, Ngã Ba Chú Ía. Đây là nơi “một thời vang bóng” mà các quý ông dễ dàng gợi nhớ chuyện năm mươi năm về trước! Nhưng nếu lùi về dĩ vãng trên 120 năm, ta sẽ nhớ lại địa danh “Cầu An Hạ” là tên một tổng thuộc hạt Chợ Lớn, sau là tỉnh Chợ Lớn, và nay là “thành phố mang tên Bác”. Ngày nay, trên quốc lộ xuôi về miền Tây, qua khỏi Phú Lâm một đổi sẽ nhìn thấy Cầu An Hạ. Ôi, thời gian cứ trôi, biết bao vật đổi sao dời. . .

-**TRẮNG**: là vùng đất tương đối bằng phẳng, trống trải, không rừng rú rậm rạp, như:

-Trảng Bàng, Trảng Lớn, Trảng Súp (Tây Ninh). Trảng Bom (Biên Hòa) .

- **HỐ**: là chỗ đất trũng, mùa nắng khô ráo, nhưng mưa xuống ngập nước, nhưng không sâu, là nơi rau cỏ dại phát triển, và thú rừng tìm đến ăn cỏ. Ta hẳn còn nhớ hai địa danh như:

-Hố Bò (thuộc quận Củ Chi), trước năm 1975 là mật khu của Việt Cộng, là chiến trường diễn ra nhiều trận đánh ác liệt.

- Hố Nai (Biên Hòa). Đi xa lộ thủ Đức, đến ngã ba rẽ về Long Khánh là Hố Nai, nơi định cư của đồng bào “Bắc di cư”. Đây là một thị trấn khá trù phú, với nhiều nhà kinh doanh ngành mộc (đóng bàn ghế, tủ). Đặc biệt thị trấn nằm dọc theo quốc lộ với nhiều nhà thờ nhỏ to. Đặc biệt nữa là nơi này, là cứ điểm cầm cự quân Bắc Việt đến giờ phút chót. Trang lịch sử đã qua, cũng như xa xưa, nơi này là . . . hố với cỏ cây xanh tốt, giống nai tụ về sinh sống mà thành ra Hố Nai.

-BÀU:

-Bầu Cá (Long Khánh)

-Bầu Cát (Hóc Môn)

-Bầu Cò (Rạch Giá)

-Bầu Sen (Sài gòn). Theo tài liệu ghi lại, khu vực đường Nguyễn Trãi và Trần Bình Trọng cũ, xưa có bầu sen.

-LÁNG :

-Láng Le (thuộc huyện Đức Hòa , trên đường giữa Long An và Sài gòn), vì nơi này thuận lợi cho giống chim le le đến trú ngụ.

-Láng Thè (về sau thành con sông ở tỉnh Trà Vinh)..

-LUNG:

Nói chung, miền Tây Nam phần khá nhiều lung, là nơi cá cua, rùa, rắn và các loại chim le le, vịt nước đến sinh sống. Ở miệt Cần Thơ giáp ranh Chương Thiện cũ, có một lung khá rộng, mang tên là “Lung Ngọc Hoàng”, thời chiến tranh là căn cứ của Mặt Trận DTGPMN (Việt Cộng). Việt Cộng thường dùng những nơi hoang vu làm căn cứ, vì vậy họ cũng lựa nơi âm u như khu rừng tràm Mỹ Phước(quận Thuận Hòa, Ba Xuyên cũ) đó là “Đám Lá Tối Trời”.

- **CÂY:** là cây, là thảo mộc, thường mọc nhiều hay mang nét đặc trưng gì đó, như:

- Cây Mai, Cây Gáo, Cây Gõ , Cây Thị (Sài gòn cũ)

Trong này ta thấy Cây Mai, thuộc quận Năm (Sài gòn cũ). Trên đường Hậu Giang về hướng Phú Lâm, có trường Cây Mai, là trường tình báo của VNCH.

- Cây Cui (huyện Cai Lậy, Tiền Giang) vì nơi này có nhiều cây cổ thụ to (cây cui)

- Cây Trường (huyện Bến Cát, Bình Dương), nơi có nhiều cây rừng to.

- Cây Gừa (huyện Giá Rai, Bạc Liêu).

Ngoài ra, cũng còn một số địa danh, cũng dùng tên thực vật như:

- Mái Dầm, là tên một xã miệt Long Hưng Phú Hữu, huyện Châu Thành (Hậu Giang, nay là tỉnh Cần Thơ)

- Xoài Cả Nả (tên một nơi thuộc Huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng). Nơi này trồng nhiều xoài, đựng đầy cả nả, mang đi. Nả là một thứ giỏ đan bằng tre có tay xách của người gốc Miên thường dùng mang thức ăn, trái cây. .

- **ĐỒNG**: là vùng đất rộng chuyên trồng nông sản, ta thấy có:

- Đồng Xoài (một huyện của tỉnh Bình Dương, nay là tỉnh lỵ của Bình Phước). Gọi là Đồng Xoài vì nơi đây có nhiều cây xoài.

- Đồng Ông Cộ (Biên Hòa cũ, nay là Quận Bình Thạnh/TPHCM). Khi xưa nơi này là vùng đất lầy lội, gặt lúa xong phải dùng "cộ" chở về nhà. Cộ là loại "xe" gồm một khuôn đựng lúa, bên dưới chỉ là hai thanh cây trôn, không bánh xe, do trâu bò kéo).

- Đồng Dù, tên một vùng đất rộng, là khu quân sự, trước năm 1975 thuộc Biên Hòa, nay thuộc quận Củ Chi (TP/HCM). Căn cứ này rộng 3 km x 14 km, có từ thời Pháp, rồi Hoa Kỳ và Việt Nam. Đồng Dù là cánh đồng rộng để lính tập nhảy dù.

Lại xuôi về "miền Tây gạo trắng nước trong", ta hãy tìm hiểu vài nơi mang chữ Đồng, trước tiên là:

- Đồng Tâm: Tên một địa phương, thuộc tỉnh Định Tường cũ (nay là Tiền Giang). Đây cũng là căn cứ quân sự, bản doanh sư đoàn 7/BB của quân lực Việt Nam Cộng Hòa.. . Cũng nhân đây, xin hãy dành một phút tưởng nhớ đến các chiến sĩ oai hùng của chúng ta, đặc biệt nghiêng mình với lòng ngưỡng mộ một anh hùng đã giữ tròn khí tiết, "sinh vi Tướng, tử vi Thần". Đó là Tướng Trần Văn Hai, tư lệnh sư đoàn 7. Vào trưa ngày 30/4/1975, ông đã nhờ thuộc hạ mang về cho mẹ tháng lương cuối cùng và sau đó tự sát. Chuyện đã bao năm, nay xin ghi lại để cùng chia sẻ, đặc biệt để con em hải ngoại biết rằng quân lực Việt Nam Cộng Hòa có nhiều tướng lãnh "sinh vi Tướng, tử vi Thần". Ngày nay, nơi đây là một trại nuôi rắn khá qui mô.

- Đồng Cho Ngáp: là vùng đất rộng giáp ranh 3 tỉnh Đồng Tháp,

Long An, Tây Ninh. Trong bản đồ ghi tên là Mỏ Vẹt. Vùng đất rộng mênh mông, chó chạy mệt ná thở, mệt quá phải ngáp. Cũng có nhiều địa phương có đồng chó ngáp, chỉ nơi rộng và thường hoang vắng. Và cuối cùng là:

- Đồng Tháp Mười (khu đất trũng mênh mông, lọt vào giữa các tỉnh Đồng Tháp, Long An, An Giang), rộng như Việt Nam, hàng trăm ngàn mẫu. Đây là lòng chảo thiên nhiên dùng điều tiết mực nước cho miền Tây. Cũng là nơi sinh sôi tôm cá thật dồi dào cho miền Nam. Đây cũng là căn cứ kháng chiến của Thiên Hộ Dương thời chống Tây. Rất tiếc, sau ngày 1975, nghe đâu nhà cầm quyền thiếu phân tích, trong việc đào kinh thủy lợi, đã vô tình tác động xấu vào môi trường sinh thái tự nhiên?

- Đồng Nọc Nạn (một địa danh vô cùng nổi tiếng thuộc Giá Rai (Bạc Liêu, -sẽ giải thích thêm phần dưới). Tác giả vốn là dân ruộng đồng, quen việc chèo chống, bửa lưỡi giăng câu, nên xin bộc bạch đôi điều lý thú về “nọc nạn”. Nọc là cái cây cắm xuống bùn sinh, nạn là hai hay vài ba cây nọc cùng ghé chéo lại có dây buộc sẽ không bị lún. Lại kể chuyện thời xưa, xưa lắm khi bọn Pháp cai trị nước mình, mà dưới họ là một hệ thống quan quyền địa phương làm tay sai. Bọn này gian ác, tham những sách nhiễu lương dân đến tận cùng. Vào thời ấy, có một nhóm dân tha phương tìm đến vùng đất hoang thuộc Giá Rai khẩn hoang. Đây là vùng đất bùn lầy mới thành hình, dân mình phải dùng cây cắm chéo làm nạn để cất cái lán ở tạm, rồi thì đào đắp đất cao lên chờ cho khô lại thành nền nhà. . Công lao 10 năm đã được đền bù, và rồi họ thu hoạch mùa lúa mới, có cái ăn cái mặc (như nhóm di dân trên chiếc tàu May Flower, chuyện về lễ Tạ Ơn của Hoa Kỳ), tức thì tên quan phủ gần đó đông lòng tham, dựa vào thế chánh quyền bảo hộ bày mưu tính kế cướp công. Tay này đã cùng tên Mã Ngân (không phải Mã Ngư) đem lính đến bắn giết dân lành, người bị chết hoặc nếu chịu trở thành tá điền thì sống, chỉ riêng ông Mười Chức không chịu nổi oan uổng đã cương quyết chống lại, nên từ vợ con ông, vợ chồng em ông đều bị chết một cách tức tưởi dưới lằn đạn của bọn cường hào. Cái tên ông chẳng là gì, và cái chết của

gia đình ông cũng chẳng to lớn gì, cái to lớn đây là, nhờ sự hy sinh của gia đình ông mà cái địa danh “Đồng Nọc Nạn” thành bất tử, thành một tấm gương chống cường hào. Chúng ta không quên, là dù thời Pháp thuộc nhưng quyền tư hữu đất đai vẫn còn được tôn trọng, và thời Việt Nam Cộng Hòa, người dân được cấp quyền tư hữu đất đai, chủ đất dư thừa, sẽ tịch biên nhưng bồi thường thật thỏa đáng. Câu chuyện “Đồng Nọc Nạn” đã được nhà cầm quyền dựng thành phim, cũng như bộ phim “Đất Phương Nam”,. Nếu có điều kiện, xin hãy xem để thấy sự tàn ác của bọn cầm quyền và lũ giặc ngoại xâm !!!.

Tiếp theo, xin ghi ra một số nơi mang địa danh là “Lung”, “Đám”, “Đầm” như:

- Lung Ngọc Hoàng, một vùng đất trũng bao la nơi giáp ranh tỉnh Ba Xuyên và Chương Thiện cũ.

- “Đám Lá Tối Trời” để gọi một nơi thuộc tỉnh Gò Công (cũ), địa thế âm u mà anh hùng Trương Công Định dùng làm sào huyệt chống quân Pháp. Cũng có “đám lá tối trời” nơi rừng tràm Mỹ Phước (Quận Thuận Hòa, Ba Xuyên cũ) là nơi trước 1975, Việt Cộng làm căn cứ.

- “Đầm Dơi, là tên một huyện của tỉnh Cà Mau. Miền Nam khá hiếm đầm, vì thế đất tương đối bằng phẳng và thường là “sông sâu nước chảy”.

- **CỒN**: (là các gò đất nổi lên giữa giữa các con sông lớn có nhiều phù sa, như:

- Cồn Cát (Sóc Trăng), nơi mà sau 1975, một số quân cán chính Việt Nam Cộng Hòa, nhập khóa”tù cải tạo” đủ thâm niên đạu bằng “thạc sĩ”.

-Cồn Phụng (nằm trên sông Tiền giữa tỉnh Bến Tre và Mỹ Tho), nơi trước năm 1975 có tu sĩ Nguyễn Thành Nam, tức ông đạo Dừa, xây bát quái đài lập mỗi đạo có thể tạm xem như tu theo phái tịnh độ. Chủ trương của mỗi đạo này là kết hợp giáo lý các tôn giáo khác đã có sẵn. Ông tu sĩ này không phải xuất thế, mà nhập thế, ông đã từng xin phép chánh quyền VNCH

chấp thuận để ông du thuyết ra Hà Nội, sẽ có hòa bình trong vài giờ. Ông cũng từng định ra ứng cử Tổng Thống, mà nếu ông đắc cử, ba ngày sau Việt Nam sẽ có hòa bình.?

- CÙ LAO: là khoảnh đất rộng, ít ra cũng rộng hơn cồn, nổi lên giữa sông Cái hoặc ngoài khơi giữa biển mênh mông, như:

- Cù lao Dung, Cù lao Nai, nay là huyện An Thạnh Nhứt (Sóc Trăng), là nơi chỉ riêng xã An Thanh Nhứt có tỉ lệ 90 % (200) cô gái ấy chồng Đài Loan. Sự kiện đau lòng này đã gây hậu quả tác hại mất cân bằng nhân số, khiến chúng ta nên dành một phút giây chia sẻ lời than thở đến não ruột của các chàng trai lâm vào cảnh:

 Tìm em như thể tìm chim
 Chim bay biển bắc, anh tìm biển đông
 Tìm chi cho phải mất công
 Đài Loan, Hàn Quốc em đông mất rồi. . .

- Cù lao Phố (miệt Biên Hòa, Gia Định xưa)

- Cù lao Giêng(Long Xuyên), nơi từ lâu có ngôi nhà thờ, tu viện và nhứt là trại hủi rất qui mô.

- một số các cù lao thuộc tỉnh Mỹ Tho như cù lao Thới Sơn, Năm Thôn.

- **VŨNG** : (là nơi, thường là bờ biển lõm vào bên trong, là nơi tàu bè vào đậu. Vũng thường nhỏ hơn vịnh), thí dụ:

- Vũng Tàu (nằm cách Sài gòn khoảng 120 km), là nơi tàu thuyền neo đậu, chờ vào thương cảng Sài gòn. Vũng Tàu cũng là thành phố du lịch nổi tiếng của miền Nam.

- Vũng Liêm (một huyện của Vĩnh Long)

- Vũng Mũi Cà Mau

Miền Nam cũng có bờ biển bao quanh về phía nam, tuy nhiên vì không có đồi núi gồ ghề nên không có nhiều vũng như miền Trung (sẽ được trình bày trong bài sau này). Nhưng tác giả còn nhớ, thời xa xưa, khi còn “mài đùn quần trên ghế nhà trường”, ông thầy có cho biết nơi quê cụ đồ Tam Nguyên Yên Đổ (Nguyễn Khuyến) ở làng Ngang có một cái vũng Lội. Vũng

này nước không sâu lắm.

. Thôi, giờ xin tạm quên con hay cái, giờ thì xin đề cập đến . .

- **HÒN:** là cụm đất nổi lên ngoài khơi, nhưng nhỏ hơn đảo. Đa số các hòn thường nằm gần bờ biển như:

-Hòn Đất, Hòn Chông, Hòn Tre, Hòn Rái (thuộc Rạch Giá).

Gọi Hòn Rái, vì nơi hòn này có nhiều con rái cá, là loại gần giống con chồn, nhưng to và lông mịn, sống dưới nước. Chúng có tài săn cá tài tình. Riêng Hòn Đất, nay là một huyện của tỉnh Kiên Giang, khá lớn với dân số vài chục ngàn người... thuộc tỉnh này còn có “Hòn Nhạn”, thuộc đảo Thổ Chu, Phú Quốc vì nơi này có nhiều chim nhạn sinh sống. Giữa thiên nhiên, chúng mặc tình săn bắt cá, rồi tìm bạn tình mà mặc tình đẻ trứng, bởi thế mới đẻ ra. .

-Hòn Trứng Lớn, Hòn Trứng Nhỏ: (cách Vũng Tàu khoảng 50 km.). Xã hội loài chim cũng như bao nhiêu con sinh vật khác, kể cả con người, đều quần tụ theo đàn, nhóm, giống. Nơi hòn có giống chim lớn thì đẻ trứng lớn, nên gọi là . . . Hòn Trứng Lớn, và ngược lại.

-Hòn Khoai, Hòn Tre (thuộc tỉnh Cà Mau), chỉ cách đất liền khoảng 15 km. Đặc biệt, nơi Hòn Khoai có rất nhiều loại khoai củ to, dài cả thước, và phong cảnh cũng khá hữu tình. Ngày nay, nơi này cũng là điểm du lịch sinh thái rất được ưa chuộng vì đi lại dễ dàng.

-ĐẢO,

QUẦN ĐẢO: (Đảo là cụm đất cũng nổi lên, nhưng to hơn hòn. Quần đảo là một tập hợp nhiều đảo, thí dụ:

- Đảo Phú Quốc (thuộc Rạch Giá), đảo Côn Sơn (hay Côn Đảo) tùy thời kỳ thuộc Bà Rịa hay Cà Mau

Quần đảo Trường Sa (tỉnh Phước Tuy), miền Nam Việt Nam. Cũng như Hoàng Sa, là hai quần đảo nằm ngoài khơi bờ biển Việt Nam vài trăm hải lý, từ năm bảy trăm năm trước Việt Nam đã thực tế chiếm hữu bằng sự hiện diện của quân lính, đài thiên văn, hải đăng. Trong khi bọn Trung Quốc xâm lược

cách xa, hoàn toàn không đủ chứng lý và thực tế , đã dùng vũ lực đánh chiếm Hoàng Sa vào năm 1974, nay đã ngang ngược vẽ cái “lưỡi bò” tham lam liếm tới kề bên Mã Lai. Ngày nay, nhờ sự tiếp tay của”Cộng Sản Việt Nam”, chúng đưa ra lý lẽ nhưng đã bị quốc tế bác bỏ vì vô căn cứ. Bọn Trung Quốc thừa biết sự phi lý của họ, nhưng cố tình làm bừa, áp dụng kế sách: “nói dóc hoài sẽ thành thật,” và “biến không thành có” . .

Tiếp theo, xin đề cập đến các địa danh, bắt nguồn từ tiếng Khmer. Đây là nhóm khá nhiều tại các tỉnh như: Sóc Trăng, Bạc Liêu, Trà Vinh, Châu Đốc. . , chỉ xin ghi ra một ít tiêu biểu, thí dụ:

-Bến Tre: do tiếng “Srok Trey”(xóm cá), vì nơi này xưa có nhiều cá tôm, ghe xuồng đánh bắt thường tụ tập thành bến. Tỉnh Bến Tre cũng có các tên như xã Mỹ Lông(do tiếng”Srok milom”, xóm có “nàng tên lom”). Bến Tre là xứ dừa, vởi đặc sản kẹo dừa, bánh tráng nước cốt dừa, nơi mà:

Ai người khăn gói gió đưa
Về đây quên hết nắng mưa bụi đời
Khi yêu yêu lắm người ơi
Cả trời, cả đất cả người Bến Tre (thơ Kiên Giang).

Nhân đây cũng nên ghi nhận, Bến Tre không phải có nhiều tre, vì tên là do từ tiếng Khmer.

-Cà Mau do tiếng “Tuk-Khmau”(nước đen) mà ra.

-Châu Đốc từ tiếng”Mất Crut” (mỏm heo) của Khmer.

-Ba Thê(tên huyện của An Giang) là từ “Tà Thner” (Ông Thê)

-Cần Thơ do tiếng ”Kintho” (Cá sặc rằn). Về tên Cần Thơ, trong quyển “Cần Thơ, Xưa và Nay”của ô. Huỳnh Minh, nêu lên thuyết “do tiếng “Cầm Thi Giang”, con sông đẹp không vũng lấm.

-Thốt Nốt (tên một huyện, trước thuộc tỉnh Phong Dinh-Cần Thơ, nay thuộc An Giang). Tên này do tiếng “Thnôt”, tên gọi một loại cây đặc trưng của người Miên, thuộc họ và tương tự như cát dừa. Trái ổng rất ngọt, và cô đặc thành đường rất

thơm..

-Cần Đước: từ tiếng”Prek Andok”, Cần Giuộc (Srok Kantuot). Hai huyện này thuộc Gò Công cũ (nay là Tiền Giang)

-Mỹ Tho: từ tiếng Mê Sô

-Sa Đéc: do tiếng “Phsar Dek (chợ sắt) vì nơi ấy xưa kia chuyên bán sắt.

Thuộc Sa Đéc cũ, nay là Đồng Tháp có huyện Lấp Vò (do tiếng”Srok Tapor”, xóm nước nóng, Nha Môn (do tiếng “Srok Okha Môn”.)

-Sóc Trăng do tiếng”Srok Khleang “ (xóm kho bạc) thuộc tỉnh Sóc Trăng có khá nhiều địa danh từ tiếng Miên như; “Bãi Xàu” là”bai xao”(cơm sống), hoặc “Trà Quít, Trà Canh, Trà Men, Trà Cuôn. Có giải thích khác, cho là “sóc to” là sai.

-Kế Sách (một Quận của tỉnh Ba Xuyên-SócTrăng) là “K’sach” (xứ cát) vì nơi đây có con sông cái, cồn, có nhiều cát dùng xây cất được.

-Trà Vinh do tiếng “Preas Trapeang”(đảo của Phật). Tỉnh này đặc biệt có khoản 300 ngôi chùa Miên xây từ nhiều thế kỷ trước. Tỉnh có nhiều địa danh như ”Láng Thế”(Tonlé Kanlen Sè).

Như ta thấy, Trà là từ tiếng Miên, một số địa danh nơi có người gốc Miên có những tên như Trà Cự (Trà Vinh), Trà Men, Trà Canh, Trà Quít (Sóc Trăng), Trà Ôn (Vĩnh Long) là quê hương của Cậu Mười Út, tức danh ca Út Trà Ôn.

-Vĩnh Long: do tiếng “Kompong Luông”(vùng Luông), là vùng đất trải dài từ Vĩnh Long đến Sa Đéc, đến tận Long Xuyên Châu Đốc.

-Trà Ôn (một huyện của Vĩnh Long) do tiếng “Tà Ôn” (ông tên Ôn)

-Sài gòn: Địa danh thân thương, một thời là thủ đô quốc gia tự do của Việt Nam. Tên Sài gòn, cũng do nhiều nguồn, giải thích khác nhau, nhưng chỉ có 2 thuyết là khả tín. Thứ nhất, do phiên âm từ tiếng”Preiko”(rừng cây bông gòn) hoặc”Prei

Nokr”(đô lâm hay hoàng lâm) vì nơi đây có tư dinh của phó vương Cao Miên. Thứ hai, từ sự kiện nhóm người Minh Hương theo phe Nguyễn Ánh, bị quân Tây Sơn tàn sát, họ phải rút về vùng Sài gòn, xây bờ gạch cao, dọc theo Kinh Tàu Hủ, gọi là “Thầy Ngòn” (đê ngạn), người Pháp phiên âm là Sai gon. Cũng có thuyết là do phiên âm từ tiếng “Tây Cống”, là nơi vua Cao Miên cống nạp cho vua VN.

-Gò Vấp: (một quận của Sài gòn, nay là TP/HCM) là từ “Kompap”(gỗ rất quý). Gò Vấp là gò có nhiều gỗ quý.

Sau đây là một vài địa danh từ tiếng Trung Hoa như trường hợp vừa nêu trên (Thầy Ngòn, Xấy Cung-Tây Cống. .)

Lại phải nhắc đến tên một vài từ có liên quan đến các “chú” người Tàu như Chú Hỏa, Chú Ía. . .

- Bạc Liêu (tên một tỉnh miền Tây, nằm trên quốc lộ Bốn củ), bên dưới sát tỉnh Sóc Trăng. Bạc Liêu do tiếng Pô Léo mà ra (cũng có thuyết khác nhưng không vững).

Và nhân đề cập đến vùng Bạc Liêu, Cà Mau, xin nhắc đến vài địa danh như Vĩnh Châu, một huyện của Bạc Liêu, có nghĩa là hạt ngọc đẹp muôn đời.

Đây là một nơi nổi tiếng về củ hành nhỏ, đỏ., rất thơm , thường gọi là hành tiêu, vì đa phần do người Tiêu trồng. Tiếp là vườn nhãn rộng khoảng 200 mẫu . Giống nhãn rất thơm ngon, hạt nhỏ, thường gọi là nhãn hạt tiêu.

-Giá Rai, cũng thuộc Bạc Liêu. Địa danh này, theo lời giải thích, là vì lúc còn sơ khai, dân cư thưa thớt, dọc theo sông rạch nhiều loại thảo mộc như cây trầm, cây giá, cây chiết, vừng. . mọc. Dân chèo xuồng ngang qua vùng này thấy nhiều giống cây khác , mà chỉ có “Lai Rai Vài Cây Giá”, thế là cái tên Giá Rai có từ đó. Về chuyện này thì xin ”tùy ý mỗi người”.

- Cũng như cái tên ”Năm Căn”(Cà Mau), là cũng vì hồi xưa hồi xưa, vùng đất hoang vu “muối như sáo thổi, đĩa lợi tợ bán canh’, cũng là đất “dưới sông sáu lợi, trên rừng cọp um”, dân tứ xứ về đây lập nghiệp. Lúc này, cách đây khoảng tám chín

chục năm, làm gì có bản đồ hay bản chỉ đường cho dân chúng. Người dân, để chống lại thú dữ và cả nỗi cô đơn, nên thường cất nhà liền kề bên nhau hầu sớm hôm nương tựa. Lúc đó, người mới tới hỏi người địa phương, đây là vùng nào. thì chàng thanh niên, đại khái tên như Út Lượm bèn giải đáp trả lời “ Nghe tía con nói đây là Năm Căn, vì có năm căn nhà cất kề nhau”.

Sông ông Đốc, cũng là tên của một thị trấn ở Cà Mau, vì nơi này khi Nguyễn Ánh “bôn ba khắp nẻo” đến địa phương này có ông đốc binh họ Huỳnh tận tình phò giá, nên được chọn làm tên.

-Và còn nữa”Đầm Dơi”(Cà Mau) vì nơi này khi xưa có vùng nước lưu niên, gọi là”đầm”cây cối um tùm, dơi hàng nghìn ngàn con tụ tập về sinh sống.

Nhân đề cập danh xưng gốc Miên, cũng xin ghi ra một số từ, trong dân gian miền Tây, có sự pha trộn hoặc”cầm nhâm” của nhau, mà xử dụng lâu ngày không để ý, thí dụ như:

-“cà ròn” (karong) cái xách tay có quay, đan bằng lá cây bàng (loại cây lát nhỏ, không phải cây bàng lá to bằng cây quạt). Đồ vật này rất phổ thông, dùng đựng đồ đạc, trái cây, nó dần bị thay thế bởi các túi xách bằng nylon sau này.

- xà ngom (chà ngom), dụng cụ bắt cá.

- cá lóc (tray rot), hay là vì loại cá này mạnh lắm, luôn tìm cách vùng vẫy, lóc đi mất?

- cá tra (do tiếng “trêy pra”)

- thau lau (sralau), là loại gỗ quý.

- sầu riêng : (turen). Đây là trái cây đặc sản miền Nam. Sầu riêng được du nhập từ Cam Bốt, thân cây cao cả 20 mét, trái mọc treo lơ lửng, to khoản trái dừa và bên ngoài là gai nhọn, bên trong gồm những múi to chín màu ngà vàng rất thơm ngon(nhưng người không thích lại chê thúi và trên phi cơ trái này bị cấm mang theo). Trái sầu riêng nghe ngồ ngộ, và có cả câu chuyện tình lâm li. Chàng trai Việt có vợ người Miên, vợ

bị chết, chàng trở về xứ mang cả mối sầu riêng. Có lẽ cũng từ tiếng turen mà nay trong ngôn ngữ Anh, Pháp, Đức gọi sầu riêng là durian.

- tha la (sa la). Đây là một từ thật đặc biệt, người ta có thể nghĩ đây là danh từ riêng hoặc chỉ có ở một nơi nào mà thôi. Thật ra tha la là tiếng Miên, có nghĩa là chòi nhỏ, trạm bên đường, nơi người qua lại. Xưa kia không có quán giải khát, nên dân địa phương che cái chòi, với khạp nước để khách qua đường uống.

Do vậy, tha la chỗ nào cũng có và đây là hình ảnh dung dị, nói lên tình làng nghĩa xóm của người Miên và Việt; nhưng khi đề cập đến tha la, người ta thường nghĩ đến tha la xóm đạo nơi tỉnh Tây Ninh, có lúc thuộc Hậu Nghĩa. Theo dòng thời gian, tha la xóm đạo dựng lên, bị tàn phá vì bom đạn chiến tranh, rồi lại tu sửa., nhưng mãi mãi lâu chuông vẫn còn đó để chàng thi sĩ Kiên Giang, tuy là người ngoại đạo đã rung cảm khi tìm đến, trải lòng mình qua mấy vần thơ :

Lâu lăm không về thăm xóm đạo
Không còn đứng nép ở lâu chuông
Những khi chuông đổ anh liên tưởng
Người cũ cầu kinh giữa giáo đường.

Nhân đây cũng xin ghi ra một số tiếng mà người Việt mình và người Miên phát âm gần giống nhau và nghĩa tương tự. Đây không phải là chuyện lạ, vì Việt Miên cùng sống đề huề nơi các tỉnh miền Tây Nam phần, sự giao lưu văn hóa là điều tự nhiên (cũng như tiếng Việt và Chàm có cùng khoảng 6000 tiếng phát âm gần giống-Theo nghiên cứu của BS Nguyễn Hy Vọng, Tự Điển Nguồn Gốc Tiếng Việt, CD). Sau đây là những tiếng rất thông dụng như :

- Ao (cái ao, cũng nước nhỏ), tiếng Khmer cũng là Ao
- Ăn → Ăn
- Bắt (bắt buộc, ép phải làm theo) → Batch.
- Cà nhắt (đi khạp khểnh) → kh-nhak.
- Chơn (tay chân) → chơ-ơng

-Con (con cháu) →kôn

-Năm (năm tháng) → Chnam. .

Tiếp theo, cũng vẫn tất đề cập đến trường hợp địa danh phát xuất từ sự kiện địa lý, là nơi xuất hiện những con kinh, như tỉnh Sóc Trăng có quận Ngả Năm vì nơi đây là giao lưu của 5 con kinh, Ngả Bảy (Phụng Hiệp) vì nơi này là giao lưu của 7 con kinh. Cũng có khi được đặt tên để nhớ công đức của bậc khai quốc công thần như Long Xuyên có cù lao Ông Chưởng vì ngài Chưởng Cơ Nguyễn Hữu Cảnh đã từng mang quân về tạm nơi này.

Và còn nhiều, nhiều nữa. . nhưng xin tạm ngưng nơi đây. Cũng xin đôi điều về nét đặc biệt không thể nào quên, đó là không biết từ đâu và từ lúc nào, (hay từ khi bà Ê và dụ ông A đam cắn trái táo ?), mà luôn luôn các Bà lấn lướt, đè đầu đè cổ các ông.

Ngay cả cái địa danh, các bà cũng chiếm thế thượng phong, như riêng tại Sài gòn, chỉ có Ngả Ba Ông Tạ, hoặc Lăng Cha Cả. . , giống Ông Tố (miệt Thủ Đức) nhưng lại quá nhiều tên các bà như : Bà Queo, Bà Hom, Bà Chiểu, Bà Điểm, Bà Hạt.

Rồi lại có Da Ba Bàu là tên con đường nhỏ ngang đường Nguyễn Tri Phương, quận Năm Sài Gòn, đoạn gần về hướng đường Trần Quốc Toản cũ (nay là 3 tháng 2). Còn có núi Bà Đen (Tây Ninh), Núi Bà Rá (Phước Long cũ) do tiếng Brak (thần linh) của người thiểu số Stiêng. . Xuôi về miền Tây thì nơi Thới Thuận (Bình Đại, Bến Tre) có một cồn tên là cồn Bà Tư. Cũng có con kênh Bà Đầm, nối Rạch Giá và Cần Thơ dài 14 km, đào năm 1894. Gọi tên như vậy vì khi đào kênh, các đốc công người Pháp mang vợ theo, dân mình thấy ‘ bà đầm’ ngộ quá nên đặt chết tên luôn.. Tiếp theo là kênh Bà Bèo, nối sông Tiền và Vàm Cỏ, xuyên qua Cai Lậy (Định Tường cũ quê hương của con cọp gầm, tức Thủ Tướng Nguyễn văn Tâm). Tên Bà Bèo do tiếng Cumnik Prek Cak (kinh rạch bèo) của người Khmer. Cũng liên quan đến bà, lại là gốc Miên thì ngay trong thị xã Trà Vinh có cái ao mang tên Bà Om, là một thắng cảnh vui chơi. Và cuối cùng là cái tên Hóc Bà Tó thật lạ

lùng, mà theo tác giả Lê Trung Hoa, (khoa Văn Học Ngôn Ngữ Trường Đại Học Tổng Hợp TPHCM) đó là tên một nơi ở xã U Minh- Cà Mau. Từ này thường dùng thành một thói quen khi ta muốn chỉ một nơi xa vắng ?

Trên đây chỉ là một số trường hợp về nguồn gốc các địa danh, trong một bài khác, sẽ xin trình bày tiếp. Để tạm thời kết luận, chúng tôi xin mượn ý thơ của Kiên Giang, để kính đến lời khẩn nguyện :

Lạy Chúa, con là người ngoại đạo
Nhưng tin có chúa ngự trên cao
Chúng con kính dâng lời cầu nguyện
Cứu lấy quê nhà con Chúa ơi.
Đã qua bao năm rồi tôi tả
Quê nhà lâm phải cảnh phong ba
Và nay bọn giặc từ phương Bắc,
Chúng điên cuồng dở thói tinh ma..
Muôn dân Việt Nam ta phải nhớ
Mảnh giang sơn là của ông cha
Chia rẽ, hận thù là đắc tội
Phải cùng nhau giữ lấy quê nhà.

Hoài Việt

Tài liệu tham khảo :

- 1- Người Việt, Đất Việt, của Cửu Long Giang, Toán Ánh, nhà x.b Đại Nam, California, Hoa Kỳ.
- 2- Đồng bằng Sông Cửu Long (Văn Minh Miệt Vườn).
- 3- Sài Gòn Năm Xưa, của ô.Vương Hồng Sển, n.x.b Xuân Thu (Sài gòn), in lại tại Hoa Kỳ.
- 4- Tập san Đồng Nai Cửu Long, do Lê văn Duyệt Foundation & Nhóm Nghiên Cứu Văn Hóa Đồng Nai Cửu Long, ấn hành tại Nam California, Hoa Kỳ năm 2004-2011.
- 5- Đặc san Tiền Giang, Hậu Giang do Liên Hội Ái Hữu các tỉnh Tây Nam Phần, ấn hành tại Nam CA, Hoa Kỳ năm 2003.

6- Các đặc san Hậu Nghĩa, Trà Vinh, Bến Tre, Sóc Trăng, Gò Công do các Hội Ái Hữu liên hệ ấn hành tại Nam California, Hoa Kỳ năm 2000-2008.

7-Quê Hương & Nỗi Nhớ, tạp bút của Lâm Thanh, ấn hành tại Úc châu, năm 2008.

8-Tiếng Việt Gốc Nước Ngoài , của Giáo Sư Nguyễn Hữu Phước, ấn hành tại California, Hoa Kỳ, năm 2008.

9-Nguyễn Nẻo Đường Việt Nam của Hoài Việt/Trương An Ninh, ấn hành tại Nam California, Hoa Kỳ, năm 2006.

10- Cẩn Thơ Xưa Và Nay, biên khảo của Huỳnh Minh, nhà xuất bản Cánh Bằng, tại Sài gòn, năm 1966.

11-Bạc Liêu, Xưa Và Nay, biên khảo của Huỳnh Minh, tái bản 1994, do Bách Việt, California, Hoa Kỳ..

12- Sổ Tay Địa Danh Việt Nam của Đinh Xuân Vinh, nxb Hà Nội 2002.

13- Thử Bàn Về Địa Danh VN của T.Thanh Tâm, nxb Nghiên Cứu Lịch Sử, VN , 1976

14- Non Nước Việt Nam do Tổng Cuộc Du Lịch V.N ấn hành, Hà Nội 2007.

-Trang mạng: www.khoavanhoc-ngonngu.edu, tác giả Lê Trung Hoa.

- Trang mạng : www.gov.vn (hệ thống sông ngòi tại Việt Nam).



Thuyết Pháp

Soạn giả: Bạch Y

(Tiếp theo)

Hành trang Thuyết Pháp

Để có thể thuyết pháp đạt được diệu dụng độ Đời nâng Đạo, cứu khổ độ sanh, vị thuyết pháp cần phải được trang bị đầy đủ bốn hành trang cần thiết. Một là Từ Bi, hai là Nhẫn Nhục, ba là Thanh Tịnh và bốn là Tri Kiến giáo lý thâm sâu, trừ những vị Bồ Tát thị hiện độ đời hay những nguyên nhân xuống trần lập vị đã có nhiều tiền kiếp tu tập, đã đạt được chứng quả, nên tâm đã thông và trí đã huệ.

Xin được trình bày từng hành trang một.

1-Hành trang thứ nhất: Bác Ái

Tâm Bác Ái được diễn tả qua câu kinh Thuyết Pháp như sau:

“Nguyện lời nói biến hình Bác Ái”

Với câu này kinh muốn nói rõ là lời thuyết pháp một khi đã được nói ra thì đó phải là hình tướng của Tình Thương, thật tướng của Bác Ái hay Từ Bi.

Tâm Bác Ái, Nhân Ái hay tâm Từ Bi, đây là đức tánh thứ nhất, đức tánh đầu tiên của một vị Phật. Người tín đồ Cao Đài chỉ cần đạt được tâm này toàn vẹn viên mãn thì kể như Phật quả đã đến một bên. Chính Đức Chí Tôn của Đạo Cao Đài là một vị Phật còn được xưng tụng là “Đấng Từ Bi” qua các câu kinh như sau:

“Từ Bi giá ngự rạng môn thiên”

(Kinh Dâng Hoa)

Và

“Ngưỡng vọng Từ Bi gia tế phước”

(Kinh Dâng Trà)

Như vậy, với kinh kệ và cơ bút của Đạo Cao Đài thì một vị Phật còn được gọi là Đấng Từ Bi. Vậy thì Từ Bi có nghĩa là Phật và bất cứ tín đồ nào đã có tâm từ bi thì đó là vị tín đồ đã bước chân theo gót của Đức Chí Tôn nghĩa là sẽ bước vào đất Phật.

Nói rõ hơn, theo giáo lý của Đạo Cao Đài được Đức Chí Tôn, Đức Nhị Trấn Oai Nghiêm Quan Thế Âm Bồ Tát và Đức Hộ Pháp dạy thì tâm Từ Bi là một hành trang tối quan trọng không thể thiếu. Đây là hành trang thứ nhất mà bất cứ vị thuyết pháp nào cũng cần phải tu chứng, cũng cần phải có, càng tròn đầy càng tốt, nếu không có thì thôi đừng nên đăng đàn giảng đạo, vì nếu thiếu tâm Từ Bi thì đó là thiếu Phật tánh, mà thiếu Phật tánh thì làm sao dẫn dắt hay chỉ đúng con đường cho người khác vào đất Phật được.

Chính vì tâm Từ Bi hay tâm Bác Ái tức Tình Thương Vị Tha nó vô cùng cao cả và quan trọng như vậy nên – theo lời Đức Hộ Pháp - Đức Chí Tôn mới đến ký hòa ước buộc chúng ta chỉ có Luật Thương Yêu mà thôi.

Với luật Thương Yêu hay tâm Bác Ái, Nhân Ái, Từ Bi, Đức Hộ Pháp trong “ Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống” muốn kêu gọi tín đồ Cao Đài đừng khi nào oán cừu ghét bỏ lẫn nhau mà phải cùng nhau luôn luôn thương yêu hòa ái.

Thật vậy, trong “ Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống” Đức Ngài đã nói:

“ Tại khôn khéo của ta trong mấy kiếp sanh, vì thù hận chẳng vì yêu ái, vì oán cừu chẳng vì bác ái. Hễ oán cừu thì tạo nghiệp Quỷ Ma, còn bác ái thì tạo nghiệp Phật”.

“Những điều gì giục ta cừu hận, oán ghét thì ta tuyệt bỏ lẫn nó đi, mỗi kiếp sanh mua chuộc sự thương yêu đặng sống nơi Cực Lạc Thế Giới”.

“Ta có phương pháp mỗi kiếp sanh các chơn linh trừ bớt thù hận, đoạt quyền lực thương yêu như trên hình tượng trước Đền Thánh, Đức Chí Tôn để Tam Thánh ký hòa ước với Ngài đó vậy.”

“Đức Chí Tôn đến ký hòa ước buộc chúng ta chỉ có Luật Thương Yêu mà thôi. Bởi Luật Thương Yêu mà Ngài cầm quyền cả Càn Khôn Vũ Trụ trong tay, mà chúng ta đã định nghiệp được cao trọng cũng do nơi quyền lực của luật ấy.”

Tóm lại, Đức Chí Tôn với Đức Hộ Pháp nói về Luật Thương Yêu và kinh Thuyết Pháp dạy về tâm Bác Ái hay Từ Bi, đó là cốt ý chỉ bảo và nhắc nhở chúng sanh bất cứ trong đạo sự nào cũng cần phải nhớ là không thể thiếu vắng từ tâm và cũng không thể đi ra ngoài tình thương vị tha mà hai Ngài đã nói ra là Luật. Như vậy, khi thuyết pháp cũng thế, chúng ta cũng không thể làm khác hơn được những gì Đức Chí Tôn, Đức Hộ Pháp và Kinh đã dạy.

Chúng ta bắt buộc phải có tâm Bác Ái, tâm Từ Bi khi đi thuyết pháp. Thuyết pháp mà thiếu tâm từ thì rất dễ bị đánh ngã tại đạo tràng hoặc rất dễ làm cho đạo tràng lung lay hay tan vỡ, vì Bồ Tát lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi để thử thách đạo lực của chúng ta, và nội ma cũng như ngoại ma luôn luôn chực chờ để khuấy phá.

Nội ma đẩy đẩy trong tâm của những ai thiếu thiện tâm hay cống cao ngã mạn. Còn ngoại ma thì lúc nào cũng có mặt ngoài xã hội, trong chùa, trong nhà thờ, trong Thánh Thất và nhất là tại đạo tràng.

Đó là những thói hư tật xấu, các chủng tử độc ác tham, sân, si, những dục vọng thấp hèn, những thú tánh cuồng loạn cũng như kiêu mạn mà người còn thiếu căn tu, thiếu đạo đức, đạo lực thì luôn luôn lúc nào cũng có. Chúng nó tiềm ẩn mai phục sẵn trong chúng ta và lúc nào cũng chực chờ cơ hội để hình hiện và thi triển, tác động, xúi giục chúng ta phản hận, mất bình tĩnh, dễ rối rắm, dễ sân si làm môi cho những phát biểu hay hành động đáng tiếc, có khi xằng bậy như phản ứng lại những phê bình hay chỉ trích hoặc đả kích và do đó mà đạo tràng có thể bị xáo trộn và rất dễ vỡ tan.

Người thiếu tâm chứng từ bi nếu đi thuyết pháp thì nên thận trọng, tốt hơn hết là đừng nên đi. Nếu muốn đi và có thể thuyết

pháp có kết quả thì trước tiên cần phải bỏ công tu tập, quán chiếu để tâm chứng và nếu có thể thực chứng được tâm từ thì lúc đó công việc độ Đời nâng Đạo mới mong thành đạt được.

Nói chung muốn thuyết pháp thật sự có diệu dụng hồng khai Đại Đạo, cứu thế độ sanh thì vị thuyết pháp cần phải hoàn toàn có được tình thương Bác Ái Đại Đồng mà đạo Khổng, đạo Nho gọi là đạo Nhân hay lòng Nhân Ái, đạo Chúa gọi là lòng Bác Ái, đạo Phật gọi là tâm Từ Bi và đạo Cao Đài tượng trưng bằng chữ Amour bao gồm tất cả tình thương, tâm và lòng kể trên của tam giáo và Thiên Chúa giáo.

Đến đây, một lần nữa để làm sáng tỏ hơn phương thuyết pháp để độ nhân sanh theo như lời dạy của Đức Hộ Pháp, xin lặp lại câu hỏi là tại sao phải có tâm Bác Ái, tâm Từ Bi hay lòng Nhân Ái thì mới thuyết pháp độ sanh được?

Đó là tại vì nếu không thương người thì làm sao thuyết pháp độ được người. Nói rõ hơn là không thương thì làm sao có thể giúp người, có thể độ người được.

Đây là tình thương vị tha chứ không vị kỷ, tức thương người là vì người mà thương, chứ chẳng phải thương người là chỉ vì mình, cho mình. Vị tha vì thương người mà nói đạo để độ sanh, để độ đời nâng đạo chứ không phải thuyết đạo để khoe khoang hay để phô diễn cái ngã của mình. Bất cứ ai dù nói đạo hay luận đạo mà còn vị kỷ thì sẽ không bao giờ thuyết đạo độ sanh được, chẳng bao giờ lập công quả qua thuyết pháp được.

Nói khác hơn, thuyết đạo độ sinh được thì phải là người đã xả bỏ thân kiến, cũng có nghĩa là xả bỏ ngã chấp, mà ngược với ngã chấp là vô ngã. Như vậy, muốn thuyết đạo độ sanh thì trước tiên phải “vô ngã”, phải thấy rõ và tâm chứng cho được “Vạn sự viết vô nhục thể thổ sanh hoàn lại thổ” của đạo Cao Đài hầu đem thân này dâng hiến cho Thầy để phục vụ vạn linh, cũng có nghĩa là “con nguyện hiến dâng mảnh hình hài, trí thức tinh thần và cả linh hồn con cho Thầy dùng phương nào thì dùng” mà người tín đồ Cao Đài thường nguyện niệm khi dâng Tam bửu.

Tóm lại, người chưa thấy rõ và chưa tâm chứng được vô ngã, chưa xả bỏ được thân kiến và thiếu tâm từ bi thì không nên đi thuyết pháp.

Xả bỏ được thân kiến, tức xả bỏ được vị kỷ và trở thành vô ngã vị tha thì chắc chắn với tâm ấy và lúc đó, con người đó đã bước vào vòng Thánh. Thánh mà nói đạo thì chẳng trở ngại chi, nhưng nếu vẫn còn phàm phu thì lại khác. Bồ Tát và ma quỷ luôn luôn cận kề người thuyết đạo, vậy nên thận trọng. Nếu chưa xả bỏ được thân kiến và còn thiếu tâm từ bi thì người thuyết đạo có thể sẽ bị Bồ Tát hay ma quỷ đánh ngã ngay tại chính đạo tràng.

Kết luận lại, tâm Bác Ái hay Từ Bi là đạo hạnh thứ nhất mà người thuyết đạo cần phải có. Đó là tâm Thánh, tâm Phật. Đó là đức tánh thứ nhất mà bất cứ vị Phật nào cũng phải có. Như vậy, nếu chưa có tâm từ bi, chưa biết thương yêu toàn đạo, toàn thể như sanh, chưa có tình thương vị tha bao la đại đồng thì thôi khoan nghĩ đến việc đi thuyết pháp. Đạo Phật gọi đây là “ Vào nhà Như Lai”¹ nghĩa là với Phật giáo Đại Thừa thì danh từ kép “ vào nhà Như Lai” tức là người đã có đủ tâm từ bi, là tâm hay đức tánh thứ nhất và cao trọng nhất của Phật, mà cũng của Thánh và Chúa. Đã có tánh của Phật, Thánh và Chúa thì việc thuyết đạo sẽ chẳng khó khăn, mặc dù vậy vẫn còn một đạo hạnh hay đức tánh thứ hai, đó là Nhẫn Nhục. Cần phải có thêm đức tánh thứ hai này thì đạo tràng mới mong chắc chắn giữ vững được.

II- Hành trang thứ hai: Nhẫn Nhục.

Tâm Nhẫn nhục được luận giải qua câu kinh “Nguyện chí thành sửa máy tà gian” trong bài Kinh Thuyết pháp của đạo Cao Đài. Đây là một câu kinh có thể được luận giải qua nhiều hệ thống giáo lý, như với Nho giáo hay Khổng giáo thì cũng đến mà với Phật giáo cũng thông, cũng được.

1- Kinh Diệu Pháp Liên Hoa giảng giải- Hòa Thượng Thích Thanh Từ, NXB Tôn giáo VN, 1999, trang 404-408.

Bài viết này trước tiên sẽ nương vào một câu chuyện mà trong đó người hành trì chính là Đức Phật Thích Ca, để chỉ rõ cho thấy diệu dụng của tâm nhẫn nhục trong công cuộc thuyết pháp nhằm làm cho việc hoằng dương chánh pháp đạt được kết quả. Kế đến sẽ cậy vào giáo lý Nho giáo hay Khổng giáo để phân tích và lý giải làm sao để có được tâm nhẫn nhục. Cuối cùng giáo lý đạo Cao Đài, Nho Tông chuyển thế sẽ làm sáng tỏ cách tu và luyện để có thể ít nhất cũng tâm chứng thì mới thuyết pháp được.

A-Nhẫn nhục với Phật giáo

Câu chuyện Đức Phật Thích Ca đi thuyết pháp.

Đây là câu chuyện được Ngài A Nan kể lại:

“Đại Đức Quanda nhớ rằng hồi Phật an cư tại làng Kalmasadamya ở Kosambi có một người đàn bà tên là Magandika đã vì không được Phật đối xử một cách đặc biệt mà sinh lòng thù hận Phật. Magandika là một phụ nữ xinh đẹp, con gái của một gia đình Bà La Môn. Lần đầu thấy Phật- hồi đó Phật mới có bốn mươi bốn tuổi – cô đem lòng yêu người. Rồi khi tình yêu càng lớn mạnh cô đòi hỏi Phật có một biệt nhãn đối với cô. Cô đã làm mọi cách để Phật đối xử với cô như một người đặc biệt, nhưng cô không thành công. Rốt cuộc tình cảm biến thành thù hận.

Sau này, trở nên thứ hậu của vua Udena xứ Vausa, cô đã dùng quyền thế và phương tiện của cô để cho người đi nói xấu và nhục mạ Phật. Cô còn làm áp lực với chánh quyền quận và xã ấp dừng cho Phật và giáo đoàn đến thuyết pháp. Cô lại tìm cách trả thù và hành hạ vương phi Samavati, một người rất được vua Udayana ân sủng, chỉ vì người ấy là đệ tử rất thuần kính của Phật.

Thấy Phật bị nhục mạ và làm khó dễ quá, đại đức Ananda đề nghị người nên đi hành đạo tại một xứ khác. Phật hỏi:

*- Nếu tới xứ khác mà cũng bị nhục mạ và làm khó dễ nữa thì ta sẽ đi đâu?

Ananda nói:

-Thì ta nên tới một xứ khác nữa.

Phật bảo:

-Nói như thế không được. Ananda ơi. Gặp khó khăn ta không nên nản lòng. Phải từ trong môi trường khó khăn ấy mà tìm ra giải pháp ổn thoả. Ananda, nếu ta thực tập pháp hành xả, ta sẽ không thấy khó chịu khi bị nhục mạ, và những lời nhục mạ ấy không động được đến ta. Những người chửi rửa ta sẽ không làm tổn thương được ta và chí hướng ta nếu ta thực tập được phép xả. Còn họ, họ sẽ phải chịu đựng những kết quả của sự chửi rửa của họ. Khi một người phun nước bọt lên trời với ý định làm bẩn trời, trời đã không bị bẩn, mà nước bọt sẽ rơi xuống mặt người nhổ nước bọt.

Phật đã thành công năm xưa ấy! ²

x

x x

Câu chuyện trên đây cho thấy bất cứ ai đi thuyết pháp, đến ngay cả Phật cũng có thể bị ma phá. Ma, đây là ma vong, ma vương, ma nữ, nội ma ngoại chướng, mà bà Magandika, một sắc nước hương trời, đã yêu nhưng không được yêu lại nên oán hờn thù hận nổi lên và đó là tâm ma làm cho biến thành ma nữ, phá khuấy và cản trở công cuộc thuyết pháp của Phật nhưng nhờ tâm từ bi, nhẫn nhục và hỉ xả mà Phật đã vượt qua.

Như vậy, muốn thuyết pháp được trước nhất phải có tâm từ bi và kế đến là tâm nhẫn nhục. Tâm nhẫn nhục được tự điển Phật học giải nghĩa như sau:

“Nhẫn nhục là một trong 10 hạnh Ba la Mật- Lục Độ. Nhẫn nhục có nghĩa là kiên trì chịu đựng sự căm ghét hay phỉ báng của kẻ khác, chịu sự khổ ải mà không mất đạo tâm tinh tấn.”³

2- Theo gót chân Phật- Đường xưa mây trắng- Thích Nhất Hạnh- NXB Lá Bối- CA-USA 1999- Trg 414-415)

3-Tự điển Phật học – Chân Nguyên Nguyễn Tường Bách, Thích Nhuận châu- NXB Tôn giáo VN 2006- Trg 415.

Tâm Nhẫn Nhục, theo đạo Phật, là đức tánh thứ 5 của một vị Phật, sau Từ Bi, Trí tuệ, Bình đẳng, Lợi tha. Đây là một đức tánh mà một vị Phật phải có, nếu không thì không thể nào lợi tha được, cũng có nghĩa là không làm sao thuyết pháp cứu khổ độ sanh được. Nói khác hơn là bất cứ ai nếu muốn thuyết pháp có diệu dụng thì bắt buộc phải chứng cho bằng được đức tánh này, vì nếu thiếu đức tánh này thì đạo tràng rất dễ bị ma quấy phá và do đó cũng dễ đổ vỡ. Điều nên ghi nhớ là trong bất cứ đạo tràng nào cũng có ma, vì thế Thánh giáo đạo Cao Đài mới nói:

“ Bày đờn ai khéo sắm đờn dây,
Để quỷ để ma ở cả bày.
Lấn bản cứ theo toan cám dỗ,
Làm cho nên nổi Đạo xa Thầy.”

Đạo xa Thầy hay tín đồ xa Thầy là do ma khuấy phá. Ma chỉ có thể phá được đạo tràng thuyết pháp là khi nào vị chủ trì thuyết pháp thiếu đức từ bi và thiếu tâm nhẫn nhục.

Đến đây một câu hỏi khác được đặt ra là làm sao để có tâm nhẫn nhục. Để trả lời câu hỏi này xin được nói đến giáo lý đạo Nho hay đạo Khổng.

B- Nhẫn nhục với Nho giáo.

Tâm nhẫn nhục qua câu kinh “ Nguyên chí thành sửa máy tà gian” được luận giải như sau với Nho giáo.

Theo giáo lý Nho giáo thì Thành chính là cái gốc của Thánh nhân: “ Thành giả, Thánh nhân chi bản giả”⁴ Nói khác hơn, Thánh Nhân là vị đã thành hay chí thành mà thôi:” Thánh, Thành nhi dĩ hĩ.⁵ Như vậy người chí thành chính là Thánh hơn và như thế thì câu: Nguyên chí thành sửa máy tà gian” cũng chẳng khác chi câu “ Cây Thánh tâm sửa đổi tánh phàm”

Tóm lại “ nguyên Chí Thành” trong câu nguyên chí thành sửa

4- Nho giáo- Trần Trọng Kim- NXB Trung Tâm học Liệu, Bộ Giáo dục Sài Gòn VN 1971 – Trang 111.

5-Ib, trang 112.

máy tà gian, đó là câu nguyện cầu có được Thánh tâm, để cậy nhờ vào Thánh tâm hầu mượn quyền thuyết pháp mà sửa đổi tánh phàm của nhơn sanh.

Vậy Thánh tâm là gì? Thánh tâm như thế nào để nhờ đó mà có tâm nhẫn nhục có thể đi thuyết pháp để sửa đổi tánh phàm và hơn thế nữa còn có thể giữ vững đạo tràng trong khi thuyết pháp.

x

x x

Thánh tâm là tâm của Thánh tức tâm mà Thánh có.

Thánh theo chữ Nho có ba chữ hợp lại. Đó là chữ vương làm nền bên dưới, với hai chữ khẩu và nhĩ ở trên. Chữ vương là biểu trưng cho tam tài Thiên Địa Nhân và chữ Khẩu có nghĩa cái miệng chỉ lời nói, còn chữ Nhĩ để chỉ cái nghe hay tánh nghe. Ba chữ này ráp lại lập ra chữ Thánh tức chí thành, mà theo như Kinh dịch nói thì đó có nghĩa “Tịch nhiên bất động là Thành”.⁶

Như thế chí thành hay Thánh có nghĩa nếu con người từ căn bản hay từ nguồn gốc đã có được hay đã học được cái hạnh tịch nhiên bất động của đất, tức cái hạnh “đất chỏ” cũng như “trời che” rồi kể đến học được tánh nghe mà Đức Nhị Trấn Oai Nghiêm Cao Đài gọi là Phẫn Văn Văn tự Tánh tức là nghe mà không chạy theo, không bị dính mắc và cuối cùng tập được tú khẩu tức miệng nói toàn lời hay lẽ phải, thơm tho, thiện lành, thì lúc đó con người đã là Thánh tức hoàn toàn có tâm nhẫn nhục.

Nói nhẫn nhục vì đã thản nhiên, tịch nhiên bất động trước mọi lời nói, trước mọi hành động của người khác dù rằng bị chửi bới hay bị đánh đập đi nữa cũng vẫn nhin nhục và vẫn chịu đựng như thế thì làm sao không phải là nhẫn nhục.

Tóm lại theo Nho giáo hay Khổng giáo thì Chí Thành tức là Thánh, mà Thánh là bậc tịch nhiên bất động. Như vậy, nguyện Chí Thành sửa máy tà gian, cũng có nghĩa là cậy Thánh tâm

6-Nho giáo- Sách đã dẫn- Trang 112.

sửa đổi Tánh phàm, qua thuyết pháp với tâm hoàn toàn thân nhiên như thế thì đó chính là biểu hiện cái đạo lực của Tâm Nhẫn Nhục vậy.

C- Tâm Nhẫn Nhục với Đạo Cao Đài Nho Tông chuyển thế.

Đạo Cao Đài Nho tông chuyển thế, cậ Nho Tông để lập đời Thánh đức, tức là trong cõi đời mà con người vốn đã có sẵn Thánh tâm thì đạo Cao Đài cố làm cho được trở về với tâm Thánh đó.

Tâm Thánh nói đây là do nơi chữ Thánh mà thành. Nói rõ hơn, đó là tâm của con người có được tú khẩu, có được tánh nghe không dính mắc và có hạnh “đất chở “ như trời che vậy.

Trước tiên, nói về tú khẩu, một trong ba chữ tạo thành chữ Thánh.

Tú khẩu, theo giáo lý đạo Cao Đài căn cứ vào giới trong tân luật, đó là tu làm sao để không còn nói láo, mà chỉ nói thật, không còn nói thêu dệt mà chỉ nói ngay thẳng, không còn nói đâm thọc mà chỉ nói lời đoàn kết xây dựng, không còn nói lời độc ác mà chỉ nói hòa ái thương yêu, thanh tao, lành thiện. Tóm lại, là người tu theo đạo Cao Đài chỉ biết yêu thương và lành thiện, nói lời ngay thẳng và chân thành để đoàn kết và hòa ái mà thôi. Đi xa hơn nữa thì người tu nên nhớ câu “ Bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa” mà Thầy đã dạy trong Ngọc Hoàng kinh, như thế nếu buộc phải nói thì nên nói ít càng tốt, không nói càng hay.

Tiếp theo tú khẩu là tánh nghe. Đây là nghe mà không bị vướng mắc. Không bị vướng mắc là sao?

Đó là nếu người ta có chỉ trích, có đả kích, ngay cả chửi bới mình thì mình cũng không nên để cho bị dính mắc vào mà phải phiền não khổ đau. Phải nên nhớ rằng thân này mà còn không thật, còn vô thường biến hoại thế thì lời nói, tiếng chửi kia cũng nào có thật đâu, nó cũng vô thường và tan biến vào không gian mất dạng, vậy thì chấp nó làm gì, không nhận nó thì thôi chớ ta nào có hề hấn chi đâu (Xin đọc Giới, đường tới Thiên Đàng

của cùng tác giả).

Cuối cùng sau tú khẩu và tánh nghe, giai đoạn thứ ba là theo hạnh của đất.

Theo hạnh của đất là sao?

Có câu “Trời che đất chở” Đất chở có nghĩa là đất nhận tất cả, đất chịu đựng tất cả, đất ôm vào lòng tất cả. Ai khắc, ai nhỏ, ai tiêu, ai tiểu, ai đào, ai xới, ai đắp, ai đập, ai nện . . v. . v. . . đất luôn luôn chịu đựng mà chẳng một lời thở than trách móc . Cái hạnh của đất nó cao cả và bao la như vậy. Cái gì cũng nhận, sẵn sàng chịu đựng mọi phiền não khổ đau cũng như sẵn sàng ôm vào những chướng duyên oan nghiệt mà không thù không hận, không oán, không than. Hạnh và đức như thế này thì còn có gì hơn. Thánh hay Phật cũng chỉ làm như thế mà thôi.

Tóm lại, muốn tu để có thể độ đời nâng đạo, cứu khổ độ sanh thì người tu phải luyện cho có tú khẩu, có tánh nghe không bị vướng mắc và cuối cùng chở được bao nhiêu thì chở, chở như đất chở, chở càng nhiều càng tốt, vì có chở có che thì mới cứu đời được. Luyện được ba hạnh trên đây đó là người tu đã vượt qua Hiền mà đã là Thánh ngay tại thế gian này rồi.

Thánh có những đức tánh như trên mà chữ Thánh đã ghi rõ , đó là những đức tánh hoàn toàn từ bi và nhẫn nhục.

“Nguyện chí thành sửa máy tà gian”

hay

“Cậy Thánh tâm sửa đổi tánh phàm”

như kinh Thuyết pháp đã dạy, đó là cầu cho có những đức tánh nêu trên. Những đức tánh này tất cả đều là vị tha và nhu hoà nhẫn nhục.

Đạo Cao Đài dạy người tu nếu muốn độ đời nâng đạo thì phải có dạ chí thành (Nguyện chí thành. . .) mà chí thành tức là Thánh và đó là giáo lý của Nho tông.

Đạo Cao Đài Nho tông chuyển thế, ngay bài kinh thứ nhất (Niệm hương), với câu kinh thứ nhất (Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp) đã nói rõ rằng có đạo được chăng là gốc bởi có

lòng thành hay không mà thôi.

Phải đủ lòng tin và có đủ lòng thành thì chắc chắn sẽ đến được với đạo và đạt được đạo.

III- Hành trang thứ ba: Thanh Tịnh

Tâm thanh tịnh là đức tánh thứ bảy của mỗi vị Phật.

Nói đến tâm thanh tịnh là do hai câu kinh:

“Nguyện cho khí tịnh thần an,
Nguyện cho thính giả hiểu dàng chơn tu.”

Vậy để có tâm thanh tịnh thì phải làm thế nào và muốn có tâm thanh tịnh thì phải làm sao?

1-Thứ nhất: Để có tâm thanh tịnh, người tu trước tiên cần phải giữ giới, cũng như để ngồi thiền có diệu dụng thì thiền gia cũng bắt buộc phải giữ giới vậy. Không giữ giới thì tâm dễ tán loạn bồn chồn, không tĩnh lặng thanh tịnh được, cũng như không giữ giới thì tọa thiền chỉ là để cho vui mà thôi, công tu thì có nhưng chứng quả sẽ không.

2-Thứ hai: Muốn có tâm thanh tịnh, người tu có hai cách:

a-Cách thứ nhất là phải tĩnh lự tọa thiền, hay thiền trong tứ đại oai nghi, tức phải quán sổ tức hay tùy tức để lắng tâm loạn tưởng.

b-Còn cách thứ hai là gần các thiện trí thức, hoặc thường xuyên tiếp cận với giáo lý qua sách vở, băng, đĩa nhất là qua việc nghe giảng đạo, thuyết pháp.

Cần phải có tâm thanh tịnh thì khi thuyết pháp mới có thể tịnh tâm cho người khác được. Nếu tâm mình không thanh tịnh thì khó thể nào tịnh tâm cho ai, như vậy thuyết pháp sẽ khó có diệu dụng mà còn dễ gặp trở ngại.

Tâm thanh tịnh, ngoài diệu lực giúp cho thính giả “hiểu dàng chơn tu” khỏi loạn tâm khi nghe pháp, còn có một diệu dụng vô cùng cần thiết, đó là cùng với tâm nhẫn nhục giữ vững đạo tràng. Phải có đủ ba tâm: từ bi, nhẫn nhục và thanh tịnh thì đạo tràng mới chắc chắn giữ vững được và công cuộc thuyết pháp

mới mong đạt được kết quả như mong muốn.

IV- Hành trang thứ tư: Thông minh và Văn từ

Đây là hành trang cuối cùng mà lại là điều kiện thiết yếu và quan trọng nhất.

Hành trang này được rút ra từ câu kinh: “Giúp thông minh làu thuộc văn từ”. Thông minh có nghĩa là trình độ tri thức do kiếp này đạt được hoặc do tiền căn mà có.

Do tiền căn mà có đó là trường hợp của Phật Thích Ca, Phật Hộ Pháp hay như Lục tổ Huệ Năng hoặc một số chơn linh khác. Lục tổ Huệ Năng được hiểu như không biết chữ nên không đọc được kinh Đại Bát Niết Bàn, mặc dù vậy nhưng nhờ tiền căn học đạo, tu hành tâm thông, huệ chiếu nên đã giảng được tâm yếu và diệu lý của kinh này cho ni sư Tịnh Tạng nghe.

Nói khác hơn, ngoài những vị Phật hay Bồ Tát thị hiện để cứu khổ độ sinh, hoặc những chơn linh, những nguyên nhân giáng trần để lập công lập vị, tất cả bao nhiêu thế nhân khác nếu muốn thuyết pháp thì phải có được hành trang thứ tư, đó là “ thông minh làu thuộc văn từ ”.

Lầu thuộc văn từ có nghĩa là phải làu thông giáo lý, trước nhất là giáo lý đạo Cao Đài và kế đến là giáo lý các tôn giáo khác, đặc biệt là giáo lý tam giáo.

Về giáo lý đạo Cao Đài thì phải nghiên cứu thật sâu rộng kinh và cơ cũng như ngữ lục. Tuy nhiên, vì giáo lý đạo Cao Đài có phần cao siêu, gồm tất cả tinh túy giáo lý của tam giáo và nhiều tôn giáo khác, do đó nếu muốn thấu hiểu tận tường giáo lý của Đạo Cao Đài thì phải nghiên cứu thật sâu rộng giáo lý của các tôn giáo khác.

Thật vậy giáo lý của Đạo Cao Đài có thật sự quá cao siêu và có liên quan đến giáo lý của nhiều tôn giáo, đặc biệt là tam giáo. Vì vậy nếu không thấu hiểu rõ ráo giáo lý của Tam giáo và nhiều tôn giáo khác thì không làm sao tâm chứng và luận giải hay thuyết giảng được chơn lý của Đạo Cao Đài.

Chẳng hạn như bài kinh đầu tiên của đạo Cao Đài trong bộ kinh

Thiên Đạo và Thế Đạo, đó là bài kinh Niệm Hương. Bài kinh này khi mới đọc qua thì thấy không có gì khó hiểu lắm, nhưng để cho Nhơn loại đại đồng và Thiên đạo giải thoát thì phải cần đến giáo lý của đạo Nho hay đạo Khổng, cộng thêm giáo lý đạo Phật.

Bài kinh này đã được giảng giải rất nhiều và rất hữu ích cho đạo, nhưng thật ra nếu muốn có Thế đạo và Thiên đạo viên dung để có thể tu chỉ riêng với bài kinh này mà đạt Đạo thì việc luận giải cần phải nhờ đến Tứ Thư và Ngũ Kinh của Khổng giáo, cộng thêm với kinh Đại Thừa Phật giáo, ít nhất là kinh Pháp Bảo Đàn thì người tu mới thấy hết được diệu lý của bài kinh và mới có cơ tâm chứng yếu chỉ của kinh này. Đặc biệt và nói rõ hơn là nếu chưa thâm nhập được giáo lý tổng quát của Nho giáo, nhất là quyển Trung Dung trong Tứ Thư của đạo Nho, và nếu chưa thẩm thấu được tâm yếu của quyển Pháp Bảo Đàn kinh, một trong những quyển kinh trấn sơn của Thiền Tông Phật giáo Đại Thừa thì không làm sao người luận giải hay thuyết giảng có thể làm sáng tỏ được diệu lý của kinh “Niệm Hương” và người đọc, người nghe hay người tu, chính là tín đồ cũng không làm sao tri kiến để ngộ nhập được yếu chỉ của kinh này để tu đạt Đạo được.

X

X X

Kế tiếp đến là bài Khai kinh trong kinh Tứ Thời Nhật Tụng. Đây là một bài kinh mà thật ra chỉ riêng với bài kinh này- cũng như chỉ riêng với bài Niệm Hương- thì người tu, nếu tu đúng theo đó, là đã đủ để đắc Đạo.

Bài Khai kinh trước đây cũng đã có nhiều sự giảng giải rất có ích, ích lợi rất nhiều. Nhưng thật ra, nếu muốn dựa vào bài kinh này để tu đắc Đạo (Nhơn đạo cũng như Thiên đạo) thì việc luận giải không phải chỉ dựa vào giáo lý Đại Thừa, mà chính yếu nhất là phải nhờ vào giáo lý Phật giáo Nguyên Thủy hay Tiểu Thừa mà trong con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống khi thuyết giảng về 3 con đường tu của đạo Cao Đài Đức Hộ Pháp

đã có dẫn tu theo Tiểu Thừa để giải thoát là vậy.

Nói về giáo lý của Đại Thừa hay Tiểu Thừa thì cho đến ngày nay phần lớn các sách trong đạo Cao Đài (không phải Kinh, Cơ và Ngũ Lục của Đức Hộ Pháp) khi viết có liên quan đến đạo Phật thì chỉ căn cứ vào giáo lý của Phật giáo Đại Thừa, chớ giáo lý Tiểu Thừa hay Nguyên Thủy thì hầu như không có nhắc đến. Hầu hết các sách của nhiều tác giả đều gần như vậy.

Thật vậy, cho mãi đến ngày nay, các sách trong đạo Cao Đài phần lớn liên quan đến Phật giáo thì đều dựa vào giáo lý của Đại Thừa.. Lý do phải chăng đạo Cao Đài phát nguồn từ một tỉnh phía Bắc của miền Nam Việt Nam nên do đó vẫn còn chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Phật giáo Bắc Tông, còn Nam tông thì hầu như không được biết dù rằng tại các tỉnh cuối miền Nam Việt Nam vẫn có rất nhiều chùa Phật giáo Nam tông, nhưng tất cả hầu như do sự sãi người Việt gốc Miên nắm giữ, và do khác biệt ngôn ngữ mà giáo lý Nam Tông không phổ cập được.

Việc thiếu thắm thấu giáo lý Phật giáo Nam Tông còn được gọi là Phật giáo Nguyên Thủy hay Tiểu Thừa, thật ra đây là một sự thiếu sót quá to lớn. Nói thiếu sót to lớn vì trong Kinh cũng như Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, cả hai đều có ẩn tàng tinh túy giáo lý Phật giáo Nam Tông hay Nguyên Thủy, thế mà việc luận giải Kinh và Ngũ Lục của Đạo Cao Đài thì chưa có sách nào nói đến giáo lý Nguyên Thủy hay Nam Tông Phật giáo, như vậy thì việc luận giải kinh cũng như Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp không thể nào đầy đủ và vẹn toàn được.

x

x x

Với đạo Nho hay Khổng giáo cũng vậy. Nói đạo Cao Đài Nho Tông chuyển thế thì bốn phận của hậu lai là phải chỉ cho thấy rõ, thuyết giảng cho hiểu rõ thế nào là đạo Cao Đài Nho Tông chuyển thế? Mà để chỉ cho rõ ra, cũng như thuyết giảng cho rõ, cho thấy, cho thông thì đây không phải là việc dễ dàng. Lý do là vì đã qua bao nhiêu ngàn năm, kể từ khi đạo Nho xuất hiện và đạo Khổng hình hiện, chư vị Nho gia phần lớn đã vì an bình

trong xã hội nên chỉ lo việc “ phụ mẫu chi dân” hay “ lương y như từ mẫu” hoặc cao hơn một tí là “ Quân, Sư, Phụ” nên hầu hết chỉ chuyên về Nhơn đạo. Do đó khi nói đến đạo Nho hay Khổng giáo thì hầu hết người đời chỉ nghĩ đến Nhơn đạo mà thôi.

Sự thật thì không phải hoàn toàn như vậy. Nếu nghiên cứu kỹ Tứ Thư và Ngũ Kinh thì chúng ta có thể thấy rõ rằng Đức Khổng Phu Tử đã có đề ra đạo Nhân trong Luận Ngữ.

Đạo Nhân là một đạo đi từ Nhơn đạo đến Thiên đạo mà trong đó với tôn chỉ Phối Thiên cũng có nghĩa là tu để thành Trời hay thành Phật thì Đức Khổng Phu Tử cũng có chỉ ra rất rõ, không khác chi giáo lý Phật giáo.

Có một điều rất tiếc là mặc dù trong Luận Ngữ Đức Khổng Phu Tử đã có nói ra nhưng hậu thế hầu như không có ai khai triển đến nơi đến chốn cả, trừ Vương Dương Minh đã thấy, cụ Trần Trọng Kim có thấy, nhưng có phải chăng cả hai đều quá vắn số nên mọi việc khai triển phải dở dang. Ngày nay một học giả uyên thâm là Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ cũng đã thấy và có một bài viết rất súc tích đăng trong Tập San Thế Đạo. Rất mong rằng việc khai triển sẽ được sâu rộng hơn.

X

X X

Cần phải khai triển giáo lý Phối Thiên của Khổng giáo. Đó là đi từ đời đến đạo, từ Thế pháp đến Bí pháp, từ Nhơn đến Thiên, từ Nhơn đạo đến Thiên đạo, cũng có nghĩa là Thiên Nhơn hiệp nhất.

Nhiệm vụ khai triển này, với đạo Cao Đài Nho tông chuyển thế, là một trách nhiệm, một bổn phận cần phải được hoàn thành ngay trong hiện tại hay bởi hậu thế của đạo Cao Đài. Cần phải hoàn thành càng sớm càng tốt. Việc hoàn thành này sẽ là một bước tiến rất xa trên con đường hồng dương chánh pháp Cao Đài đồng thời giúp cho đạo sự Thuyết pháp đạt được những kết quả mong muốn.

Như vậy, để hoàn thành, cũng như để có thể thuyết pháp cho

Đại Đạo hoàng khai, chứ vị nguyên nhân xuống trần lập vị cần phải thâm nhập thấu đáo tận tường tỉ mỉ giáo lý Nho Tông hay Khổng giáo.

Nói tóm lại, muốn hoàng khai Đại Đạo hay nếu chỉ nhằm thuyết pháp cứu khổ độ sanh thì trước tiên và ít nhất là phải thẩm thấu cho được Tứ Thư và Ngũ Kinh mà như Đức Hộ Pháp nói, đó là Kinh và Truyện. Có như thế mới mong luận giải, thuyết giáo và truyền đạt được giáo lý của đạo Cao Đài Nho tông chuyển thế, và như vậy mới làm tròn được ý nguyện của Đức Hộ Pháp đã giao phó, mà việc Đức Ngài giao phó cũng chẳng phải dễ. Thí dụ như trong Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, khi nói về 3 con đường tu của đạo Cao Đài, Ngài đã nói tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ là giải thoát. Có người trong Đạo nhưng không thuộc Tòa Thánh Tây Ninh, đã không hiểu nổi được lời nói của Ngài, chỉ vì tâm phàm còn quá nặng, nên cho rằng Ngài nói quốc sự, nhưng thật ra không phải là quốc sự, mà là Ngài dạy phải làm sao để đi đúng con đường từ Nhơn đạo đến Thiên đạo, đúng theo giáo lý Nho giáo hay Khổng giáo. Tuy nhiên vì lời nói của Ngài quá cao siêu mà với thế nhân chưa thâm nhập và thẩm thấu được Tứ Thư Ngũ Kinh, nhất là Trung Dung nên không làm sao hiểu thấu đến. Xin được luận giải rõ lời dạy này của Đức Hộ Pháp với quyển sách viết về Ba Con Đường Tu của Đạo Cao Đài theo Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống và đến đây xin nói qua phần Lão giáo.

X

X X

Với Lão giáo, để có thể thuyết pháp, cần phải thâm nhập ít nhất là Đạo Đức Kinh- Nam Hoa Kinh và Huỳnh Đình Kinh. Có thâm nhập được các bộ kinh này thì mới mong đến được với “ cái túi khôn của nhân loại, cái túi khôn của loài người” (la sagesse de cette terre) mà như René Bertrand đã nói, mới có thể tri kiến và luận giải được câu “ vô vi nhi dịch sử quần linh” trong bài Ngọc Hoàng Thượng Đế kinh để cho đồng đạo tu mà siêu thăng hay giải thoát.

Còn về Phật giáo, nếu không thấy rõ được tâm yếu của những bộ kinh quan trọng thuộc Đại Thừa như kinh Kim Cang, Bát Nhã Tâm Kinh, Pháp Bảo Đàn kinh, Kinh Lăng Nghiêm và một số bộ kinh khác cũng như với Phật giáo nguyên thủy hay Tiểu Thừa mà chưa có đọc qua lời dạy của Đức Phật Thích Ca trong một số bài kinh quan trọng thuộc Nikaya hay A Hàm thì cũng không làm sao thuyết giảng hay luận giải để cho tâm thông và huệ phát đối với Kinh, Cơ hay lời dạy của Đức Chí Tôn, các Đấng Thiêng Liêng và Đức Hộ Pháp trong đạo Cao Đài.

Thí dụ như nếu chưa nắm bắt được yếu chỉ hay chưa tâm thông được với kinh Kim Cang và Bát Nhã Tâm kinh thì không thể nào thuyết giảng thông hay luận giải suốt được các câu “Nhược thiệt nhược hư, bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa, thị không thị sắc. . .v. . v. .” cũng như nếu không hiểu qua giáo lý của Phật giáo nguyên thủy mà Đức Hộ Pháp cũng đã có dạy thì cũng không thể nào giảng giải được các yếu chỉ trong bài Khai Kinh của Đạo Cao Đài. Muốn luận giải viên dung hay thuyết giảng để cho tâm thông huệ nhập với bài kinh này thì điều cần thiết là phải nắm vững giáo lý Nho giáo- Khổng giáo- Lão giáo và Phật giáo.

Tóm lại muốn đủ hành trang thứ tư để có thể thuyết pháp thì vị thuyết pháp phải “Thông minh lâu thuộc văn từ”. Phải thông minh lâu thuộc văn từ thì mới có thể:

“Mượn quyền thuyết pháp dựng làm cơ quan”
(Kinh Thuyết pháp)

Để:

“Cây phương thuyết giáo vẽ thành kinh chơn”
(Kinh Nhập hội)

Và cuối cùng mới có thể:

“Cảm quang diêu động tâm tu,
Khai cơ giải thoát mở tù Phong đô”
(Kinh Thuyết pháp)

KẾT LUẬN

Đạo Cao Đài, sau hơn tám mươi năm lập Đạo, còn cần có một Tạng Luận hoàn chỉnh, đầy đủ để soi sáng con đường tu cho toàn thể tín đồ và cũng để hoàng dương chánh pháp đem Đời vào Đạo, hay đem Đạo đến với Đời.

Việc còn thiếu Tạng Luận đầy đủ, cũng như thiếu sự soi sáng và phổ biến kinh, cơ và giáo lý qua sách vở, băng, đĩa, giảng đạo, thuyết pháp- nhất là thuyết pháp- sẽ không có thể giúp cho người tín đồ sớm khai tâm và phát huệ được, rõ nhất là tín đồ trước tiên sẽ thiếu Văn Huệ thì làm sao phát huy Tư Huệ và triển khai Tu Huệ.

Như vậy, có phải chăng vì quá bận rộn - như Đức Hộ Pháp đã nói - hay vì thời cuộc lăm thẳm thay đổi, mà cho mãi đến ngày nay vẫn còn những đạo sự vô cùng cấp thiết và quan trọng lại chưa được thực hành đúng theo lời dạy của Đức Chí Tôn, và đúng theo di ngôn của Đức Hộ Pháp, nhất là qua Thánh Lệnh của Đức Ngài ban hành vào rằm tháng chạp năm Đinh Hợi, nhằm ngày 25 tháng 1 năm 1948 qui định tổ chức Khảo Cứu Vụ trong đó ngay nơi điều thứ nhất, đoạn thứ hai nói về mục đích Ngài đã dạy phải tổ chức giảng đạo.

Mặc dù vậy, nhưng kể từ ngày Thánh Lệnh được ban hành đến nay, tính ra đã hơn 60 năm, những gì Ngài qui định, Ngài dặn dò vẫn chưa được phổ biến và khai triển, đặc biệt nhất là vấn đề giảng đạo, thuyết pháp.

Đây là một vấn đề thật ra có thể nói là tối trọng và vô cùng nhạy cảm. Nhiều vị rất quan tâm nhưng lại ít bàn đến, hay không muốn bàn đến, có khi lại ngại bàn đến, lý do không gì khác hơn là tín đồ Cao Đài nói chung, ai ai cũng vì tâm đạo nên rất trọng sự kính tổ, do đó mà khi nói đến giảng đạo hay thuyết pháp thì có số người nghĩ rằng đạo sự này chỉ có những vị chức sắc thiên phong hay đại thiên phong thì mới hành xử được mà thôi. Đây là một cách suy nghĩ hay ý kiến mà trên tinh thần hay trong tổng thể thì rất đáng quý trọng, nhưng với hiện tình của

Đạo ngày nay đang cần sự hoàng khai mở rộng thì thử hỏi có cần nên suy xét và bàn luận kỹ lại không?

Sở dĩ có ý kiến bàn luận kỹ lại và nếu việc kính sư trọng tổ đến mức quá cứng nhắc mà không cần phần thiết hơn cho sự phát triển của Đạo, thì việc ấy sẽ làm cản trở bước đường hoàng dương chánh pháp của Đạo và gây trở ngại cho con đường tu của người tín đồ Cao Đài, đặc biệt nhất và quan trọng nhất là chúng ta đã không thực hành đúng những gì mà Đức Hộ Pháp đã dạy rõ nhất là qua Thánh Lệnh số 1 và Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Đây chính là những lý do trọng yếu mà vấn đề cần phải được quan tâm bằng cách xét xem qua quá trình phát triển của Tam giáo trước kia, nhất là nhìn vào đạo Phật qua 2500 năm cho mãi đến ngày nay, để từ đó có thể rút ra kinh nghiệm nhất là một kết luận cho Đạo Cao Đài trong việc hoàng khai chánh pháp.

Như chúng ta đều biết Đức Phật Thích Ca có 10 đại đệ tử, mà nào phải tất cả đều thuyết pháp được hết đâu. Ngài Ca Diếp là đầu đà đệ nhất, Ngài Xá Lợi Phất là trí tuệ đệ nhất, Ngài Mục Kiền Liên là thần thông đệ nhất, Ngài Ưu Ba Ly là giới luật đệ nhất, chỉ có Ngài Phú Lô Na là thuyết pháp đệ nhất. Như vậy mỗi đại đệ tử đều có một lãnh vực chuyên biệt với đạo hạnh và đạo lực thâm sâu đối với lãnh vực đó mà thôi.. Như thế cũng có nghĩa là không phải hễ có phẩm cao trong đạo là có thể thuyết pháp được. Phẩm cao, đạo trọng là đáng kính, nhưng phẩm cao đạo trọng thì có thể dạy tín đồ qua đạo hạnh “Hành bất ngôn chi giáo” (Đạo Đức Kinh) chớ không hẳn là tất cả đều có thể dạy tín đồ qua thuyết pháp giảng đạo.

Để có thể giảng đạo thuyết pháp được kết quả cứu khổ độ sanh, độ đời nâng Đạo, vị thuyết pháp phải có được nhiều đức hạnh tất yếu, cũng như đạt được đạo pháp cần thiết đủ để giữ vững đạo tràng, cải dữ thành hiền, cải tà thành chánh, có diệu dụng đưa chúng sanh từ Sự đến Lý, từ Tướng đến Tánh, từ Thể Pháp đến Bí Pháp, từ Tục Đế đến Chân Đế giúp cho mỗi nhơn sanh đạt được Nhị Đế dung thông như thế thì công cuộc thuyết

pháp mới đạt được mục đích, đó là đưa Đạo vào đời hay đưa Đời đến với Đạo.

Nói rõ hơn, vị thuyết pháp phải được trang bị những hành trang thiết yếu và phải đạt được những đạo hạnh tất yếu. Những đạo hạnh và hành trang cần thiết đó là lòng Bác Ái, tâm Nhẫn Nhục và Thanh tịnh cùng với kiến thức giáo lý tinh thâm thâm nhập. Đây là những gì đã được nêu ra trong kinh Thiên Đạo Thế Đạo, rõ nhất là kinh Thuyết pháp, cũng như Đức Hộ Pháp đã ân cần dạy bảo và dẫn dò rất tỉ mỉ, mà Phật giáo của Đức Phật Thích Ca vào thời Nhị Kỳ Phổ Độ cũng nói nhiều điểm tương tự mặc dù cũng có khác biệt.

Trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa, tại Phẩm 10 Pháp Sư nói về Thuyết pháp hay Bố Thí pháp, Đức Phật Thích Ca đã dạy là bất cứ “Thiện nam hay thiện nữ nào nếu muốn thuyết pháp được thì vị đó trước nhất phải “Vào Nhà Như Lai, Mặc Y Như Lai và Ngồi Tòa Như Lai”.

Vào nhà Như Lai, theo Phật Thích Ca giảng giải, đó là phải có tâm Từ Bi, mặc y Như Lai là phải có Nhu Hòa Nhẫn Nhục và Ngồi Tòa Như Lai có nghĩa là phải tinh thông Phật pháp.

Như vậy, Kinh Phật khi dạy về thuyết pháp cũng có nhiều điểm tương tự như kinh Thuyết pháp của Đạo Cao Đài, chỉ có khác là kinh Phật không có dạy phải có tâm thanh tịnh và không có nói đến giáo lý các tôn giáo khác, đặc biệt là Tam giáo, mà chỉ nói về giáo lý đạo Phật mà thôi. Đây là chỗ khác biệt và sở dĩ có khác biệt là vì đạo Cao Đài là tam giáo qui nguyên gồm có Nho, Thích, Lão, còn đạo Phật thì chỉ có Phật pháp mà thôi.

(còn tiếp)

(Soạn giả Bạch Y)



TÓM LƯỢC ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI (HIỀN TÀI DỰ PHONG) & THỂ THỨC NỘP HỒ SƠ

I.- ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP.

Muốn gia nhập vào Ban Thế Đạo với danh xưng Hiền Tài Dự Phong, các ứng viên cần phải hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

1- Phải là Tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh (có nhập môn).

2- Hội đủ một trong các điều kiện về Văn hóa, chuyên môn hoặc các điều kiện đặc biệt dưới đây:

- * Tốt nghiệp Đại Học ở hải ngoại (Bằng BA, BS hoặc tương đương trở lên)
- * Hoặc tốt nghiệp bằng Tú Tài II hoặc Cử Sĩ Quan (thời kỳ trước năm 1975) cấp bậc từ Đại Úy trở lên hiện sinh sống ở hải ngoại.
- * Hoặc những nhà kinh doanh, nhân sĩ có đạo tâm có công nghiệp giúp ích cho Đạo.

3- Đối với các trường hợp (a, b, c, d, và e) cần được sự tiến cử của Chức sắc Thiên Phong cấp Giáo Hữu trở lên hoặc của ít nhất là (01) một vị Hiền Tài trở lên. Nếu người tiến cử là Chức sắc Hành Chánh Đạo tại địa phương (cấp Châu Đạo, Tộc Đạo) thì (01) một vị Quyền Đầu Tộc đương quyền hành Đạo trở lên tại địa phương đó có quyền đứng ra tiến cử.

Tại các địa phương chưa có Tộc Đạo, Chức Việc trong Bàn Trị sự được quyền đứng ra tiến cử nhưng phải có ít nhất là (02) hai vị trở lên mới hợp lệ.

I.- HỒ SƠ XIN GIA NHẬP.

Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

a- Đối với Quý vị Hiền Tài Khóa VI :

Quý vị thuộc Hiền Tài Khóa VI trước đây được trân trọng mời tham gia hoạt động trong Ban Thế Đạo, không cần phải lập lại toàn bộ Hồ sơ (không cần người Tiến cử, miễn chứng minh về điều kiện văn hóa chuyên môn . .), mà chỉ cần hoàn tất các thủ tục dưới đây:

*Nếu còn Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ: Chỉ cần làm Phiếu Gia Nhập (Mẫu HT6/1) và kèm Bản chính Biên nhận nộp Hồ sơ là hợp lệ (Bản chính sẽ được hoàn lại).

*Trường hợp Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ bị thất lạc, chỉ cần làm Tờ Cam Kết (Mẫu HT6/2).

b- Đối với Ứng viên Hiền Tài Dự Phong thuộc thành phần-Trí Thức ở Hải ngoại: Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

- Phiếu Gia nhập Ban Thế Đạo (Mẫu A)
- Tờ Tiến cử (Mẫu B).
- Bản sao (Photocopy) các Văn Bằng, Chứng Chỉ theo quy định.
- Giấy Nhập Môn vào Đạo (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ-Tòa Thánh Tây Ninh).

***Các Trường hợp đặc biệt:**

b1- Đối với con em trong gia đình Đại Đạo (Tòa Thánh Tây Ninh):

- Nếu đã Nhập Môn nhưng Giấy Nhập Môn bị thất lạc, cần phải Tái Thệ.
- Nếu chưa Nhập Môn, thì cần đến các Cơ sở Hành Chánh Đạo như Hương Đạo, Tộc Đạo.. để làm lễ Nhập Môn vào Đạo.

b2- Đối với con em gia đình Đại Đạo (Không thuộc Tòa Thánh Tây Ninh) và những người chưa nhập môn vào Đạo:

- Nếu hội đủ các điều kiện về Văn hóa chuyên môn, về Tiến cử ... ,được nộp Hồ sơ xin gia nhập Ban Thế Đạo nhưng Giấy Nhập Môn phải nộp bổ sung trong vòng (06) sáu tháng.

c- Đối với những Vị có Tú Tài II trở lên và những vị Sĩ Quan cấp bậc từ Đại Úy trở lên (Trước năm 1975 chưa có

cơ hội gia nhập vào Ban Thế Đạo) : Nếu muốn gia nhập, hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng cần lập đủ Hồ sơ như quy định cho thành phần Trí Thức ở Hải ngoại (Điểm b, Mục II).

d- Đối với những Vị đã có đóng góp công nghiệp đặc biệt cho Đạo:

- Được miễn Điều kiện về Văn hóa chuyên môn.
- Cần hội đủ điều kiện về Tiến cử, về Nhập môn quy định.
- Giấy chứng minh đóng góp công nghiệp cho Đạo.

III - NƠI NỘP HỒ SƠ.

Hồ sơ gửi về Ban Thế Đạo Hải Ngoại, địa chỉ:

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

Số: 3076 Oakbridge Dr,

SAN JOSE, CA.95121-1716

IV - THỜI HẠN NỘP ĐƠN.

Không có thời hạn. Ban Thế Đạo Hải Ngoại luôn luôn lúc nào cũng hân hoan đón nhận các hồ sơ gia nhập.

V- NƠI LIÊN LẠC CẦN THIẾT:

-HT. Nguyễn ngọc Dũ:- Phone: 408-238-6547

Fax:408-440-1372, Email: dutani@comcast.net

-HT.Nguyễn văn Cầu- Phone: (408) 292-2686.

Nội Luật Ban Thế Đạo

Có nhiều bậc ưu thời mẫn thế sẵn có Đạo tâm, giàu lòng nhân ái, muốn phụng sự Đại Đạo, nhưng còn ràng buộc trách nhiệm đối với quốc gia, xã hội, chưa thể hành Đạo được.

Ban Thế Đạo là nơi dụng hiền, tạo cơ hội cho những bậc có Đạo tâm thực hành thiện nguyện ấy.

Trích Chương Mở Đầu

Nội Luật Ban Thế-Đạo

Tập San Thế Đạo

Chủ Trương

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Thực hiện

HT Nguyễn Ngọc Dũ
Tổ Nguyên

Phụ Trách Kỹ Thuật

Ngọc Dao - Thanh Điền

Phụ Trách Phát Hành

Duy Hòa

Cộng Tác Thường Xuyên

B.S Nguyễn Văn Thọ - TS Nguyễn Anh Tuấn
Lê Văn Thêm- Mai Văn Tâm- Bạch Y
Duy Văn- Nguyễn Trung Đạo- Tổ Nguyên
Trần Công Bé- Song Nguyên- Vân Dương
Quang Thông- Lê Tấn Tài (Úc châu)
Lê Tấn Tài (USA)

Yểm Trợ

Bài vở gửi đăng & Tài Chánh yểm trợ
Ban Thế Đạo Hải Ngoại/ Tập San Thế Đạo
xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone: 408-238-6547 (H)

Email: dutani@comcast.net

